ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN PHÚ

Số: 708/QĐ - UBND; 08/12/2025; 10:33:55

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP VÀ HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 (4 THÁNG CUỐI NĂM 2025)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND Phường Trần Phú)

ĐVT: 1.000đ

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
1	Trần Đình Dũng	Khuyết tật	Trần Đình Hoàng	2020	MN Thạch Hạ	Đoremon 1			-				-	-	1	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
2	Nguyễn Văn Giáp	Cận nghèo	Nguyễn Thị Hoài An	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1		1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
3	Trương Công Thi	Cận nghèo	Trương Xuân Bảo Anh	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1		1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
4	Trương Công Tiến	Cận nghèo	Trương Công Phát Lộc	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2		1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
5	Võ Tá Huy	Cận nghèo	Võ Việt Dung	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2		1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
6	Nguyễn Thị Năm	Cận nghèo	Lê Thị Thu Trang	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1		1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
I					**MN Thạch Hạ**			**5**							**1**	**6**	**4,440**		**1**	**600**		**6**	**3,840**	
1	Trần Thị Thu	Khuyết tật	Hồ Thị Thuý An	2020	MN Đồng Môn	Đoremon 2	1.0		-				-	-	1	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
2	Hồ Sỹ Nông	Khuyết tật	Hồ Sỹ Anh Tuấn	2020	MN Đồng Môn	Đoremon 1	1.0		-				-	-	1	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
3	Phạm Văn Mạnh	Hộ nghèo	Phạm Văn Gia Bảo	2022	MN Đồng Môn	Bee 3	1.0	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
4	Dương Thị Lanh	Cận nghèo	Hồ Sỹ Bảo Huy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	0.5	1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
II					**MN Đồng Môn**			**1**	**-**	**-**	**-**	**1**	**-**	**-**	**2**	**4**	**4,360**		**3**	**1,800**		**4**	**2,560**	
1	Võ Tá Tuấn	Khuyết tật	Võ Phương Đông	2019	MN Thạch Trung	5Tuổi			-				-	-	1	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
2	Trần Hải Nam	Mồ côi	Nguyễn Bảo Nhi	2020	MN Thạch Trung	5Tuổi		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
3	Trần Thị Hoán	Mồ côi	Trần Hoàng Anh	2020	MN Thạch Trung	5Tuổi		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
4	Nguyễn Thị Lương	Cận Nghèo	Nguyễn Quang Huy	2020	MN Thạch Trung	5Tuổi		1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
III					**MN Thạch Trung**			**1**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2**	**-**	**-**	**3**	**4,360**		**3**	**1,800**		**4**	**2,560**	**-**
1	Trương Quang Bình	Hộ nghèo	Trương Quang Thuận	2021	MN Hộ Độ	4TA	0.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
2	Phạm Thị Lam	Hộ nghèo	Lê Thị Trúc Mây	2021	MN Hộ Độ	4TC	0.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**1,240**	150	1	600	160	1	640	
3	Phan Đình Diệu	Cận nghèo	Phan Đình Anh Quân	2020	MN Hộ Độ	5TB	0.00	1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
4	Lê Thế Quyết	Cận nghèo	Lê Hoài An	2020	MN Hộ Độ	5TB	0.00	1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
5	Lê Thị Ánh	Cận nghèo	Lê Thị Quỳnh Trâm	2020	MN Hộ Độ	5TC	0.00	1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
6	Trương Quang Dần	Cận nghèo	Trương Thị Hà	2020	MN Hộ Độ	5TC	0.00	1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
7	Nguyễn Đình Kế	Cận nghèo	Nguyễn Đình Phúc Hưng	2021	MN Hộ Độ	4TA	0.00	1	-				-	-		**1**	**640**				160	1	640	
VI					**MN Hộ Độ**			**5**	**-**	**-**	**-**	**2**	**-**	**-**	**-**	**7**	**5,680**		**2**	**1,200**		**7**	**4,480**	**-**
1	Hồ Thị Công	Hộ nghèo	Trần Tuấn Kiệt	2019	TH Đồng Môn			-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
2	Phạm Ngọc Thắng	Khuyết tật	Phạm Thị Khánh Linh	2019	TH Đồng Môn				-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
3	Trần Viết Hùng	Khuyết tật	Trần Viết Bảo Nam	2018	TH Đồng Môn				-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
4	Dương Chữ	Khuyết tật	Dương Khôi	2018	TH Đồng Môn				-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
5	Hồ Sỹ Định	Khuyết tật	Hồ Thanh Phong	2017	TH Đồng Môn				-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
6	Đinh Thị Thông	Khuyết tật	Đào Viết Duy	2017	TH Đồng Môn				-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
7	Nguyễn Trọng Tấn	Khuyết tật	Nguyễn Thị Anh Thư	2017	TH Đồng Môn				-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
8	Dương Thị Thảo	Hộ nghèo	Trần Dương Thành Đạt	2016	TH Đồng Môn			-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
9	Nguyễn Văn Dũng	Hộ nghèo	Nguyễn Lê Hà Vy	2016	TH Đồng Môn			-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
10	Phạm Văn Mạnh	Hộ nghèo	Phạm Văn Duy	2016	TH Đồng Môn			-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
11	Hồ Thị Công	Hộ nghèo	Trần Tuấn Đạt	2015	TH Đồng Môn			-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
V					**TH Đồng Môn**			**-**	**-**	**-**	**-**	**5**	**-**	**-**	**6**	**11**	**6,600**		**11**	**6,600**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Võ Thị Luận	Hộ nghèo	Võ Thị Thùy Dương	2017	TH Thạch Trung	3D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
2	Trần Văn Sâm	Hộ nghèo	Trần Quốc Cường	2016	TH Thạch Trung	4A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
3	Nguyễn Thị Hoan	Hộ nghèo	Nguyễn Nhật Phát	2016	TH Thạch Trung	4A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
4	Nguyễn Thị Huyền	Hộ nghèo	Võ Quỳnh Trang	2015	TH Thạch Trung	5D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
5	Lê Thị Linh	Hộ nghèo	Lê Nguyên Khang	2015	TH Thạch Trung	5D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
6	Nguyễn Văn Quế	Hộ nghèo	Nguyễn T Khánh Huyền	2017	TH Thạch Trung	2B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
7	Nguyễn Văn Quế	Hộ nghèo	Nguyễn Thục Khuyên	2018	TH Thạch Trung	2B	2.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
8	Nguyễn Thị Công	Hộ nghèo	Võ Gia Hân	2018	TH Thạch Trung	2B	3.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
9	Nguyễn Văn Hóa	Hộ nghèo	Nguyễn Hoàng Gia Huy	2018	TH Thạch Trung	2C	4.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
10	Nguyễn Thị Huyền	Hộ nghèo	Võ Quốc Trí	2019	TH Thạch Trung	1A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
11	Trần Văn Sâm	Hộ nghèo	Trần Quốc Long	2019	TH Thạch Trung	1A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
12	Nguyễn Thị Thủy	Hộ nghèo	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	2019	TH Thạch Trung	1D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
13	Phạm Minh Tiến	Khuyết tật	Phạm Mỹ Anh	2014	TH Thạch Trung	4A	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
14	Phạm Văn Hiếu	Khuyết tật	Phạm Văn Huy Hoàng	2015	TH Thạch Trung	4B	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
15	Võ Thị Hoài	Khuyết tật	Nguyễn Ngọc Minh Thùy	2014	TH Thạch Trung	5C	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
16	Nguyễn Hữu Ngọc	Khuyết tật	Nguyễn Thanh Phong	2014	TH Thạch Trung	1C	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
17	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Thị Trang	2014	TH Thạch Trung	5C	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
18	Làng SOS	Mồ côi	Trần Hữa Minh Hiếu	2015	TH Thạch Trung	5C	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
19	Làng SOS	Mồ côi	Tăng Thị Hoài Linh	2014	TH Thạch Trung	5B		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
20	Làng SOS	Mồ côi	Trần Anh Linh	2016	TH Thạch Trung	3C		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
21	Làng SOS	Mồ côi	Trần Thi Hùng	2010	TH Thạch Trung	3B		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
22	Làng SOS	Mồ côi	Trần Anh Phương Uyên	2015	TH Thạch Trung	3A		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
23	Làng SOS	Mồ côi	Phạm Gia Hưng	2015	TH Thạch Trung	5D		-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
24	Làng SOS	Mồ côi	Lê Ánh Dương	2017	TH Thạch Trung	3C	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
25	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Phạm Hồng Ngọc	2017	TH Thạch Trung	2B	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
26	Làng SOS	Mồ côi	Hoàng Trần Bảo An	2016	TH Thạch Trung	4C	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
27	Làng SOS	Mồ côi	Hoàng Trần Tuấn Vũ	2019	TH Thạch Trung	1A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
VI					**TH Thạch Trung**			**-**	**-**	**-**	**-**	**12**	**11**	**-**	**4**	**27**	**16,200**		**27**	**16,200**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Trần Xuân Hiếu	Hộ nghèo	Trần Bảo Hân	2018	TH Thạch Hạ	2A		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
2	Lê Thị Thảo	Hộ nghèo	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	2018	TH Thạch Hạ	2C		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
3	Nguyễn Manh Cẩm	Khuyết tật	Nguyễn Lê Hoàng Nguyên	2017	TH Thạch Hạ	1A			-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
4	Trần Văn Sáng	Khuyết tật	Trần Thị Phương Nhi	2019	TH Thạch Hạ	2C			-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
5	Trần Đình Dũng	Khuyết tật	Trần Đình Trọng Tấn	2017	TH Thạch Hạ	3D			-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
VII					**TH Thạch Hạ**			**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**3**	**5**	**3,000**		**5**	**3,000**	**0**	**0**	**0**	
1	Phạm Văn Hòa	Hộ nghèo	Phạm Trà Giang	2019	TH Hộ Độ	1A1		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
2	Trương Bá Thạch	Hộ nghèo	Trương Bá Hoàng Bách	2019	TH Hộ Độ	1A2		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
3	Trương Đình Tiến	Hộ nghèo	Trương Đình Thiên Ân	2019	TH Hộ Độ	1A2		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
4	Lê Bá Khánh Tình	Hộ nghèo	Lê Thị Trà Giang	2018	TH Hộ Độ	1A4		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
5	Lê Thị Linh	Hộ nghèo	Lê Khánh Đan	2018	TH Hộ Độ	1A5		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
6	Lê Hồng Chung	Hộ nghèo	Lê Anh Quốc	2018	TH Hộ Độ	2A1		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
7	Trương Quang Bình	Hộ nghèo	Trương Quang Việt Đức	2018	TH Hộ Độ	2A1		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
8	Phan Khánh	Hộ nghèo	Phan Văn Minh Kiệt	2018	TH Hộ Độ	2A2		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
9	Phan Văn Hà	Hộ nghèo	Phan Văn Ngọc	2017	TH Hộ Độ	2A4		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
10	Lê Thị Ánh	Hộ nghèo	Lê Thị Khánh Linh	2017	TH Hộ Độ	2A4		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
11	Phạm Văn Hòa	Hộ nghèo	Phạm Duy Khánh	2017	TH Hộ Độ	2A3		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
12	Nguyễn Viết Phước	Khuyết tật	Nguyễn Viết Thiên Phú	2016	TH Hộ Độ	3A1			-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
13	Lê Quang Hòa	Hộ nghèo	Lê Quang Kiên	2017	TH Hộ Độ	4A1		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
14	Trương Quang Tiến	Hộ nghèo	Trương Quang Phú Tài	2016	TH Hộ Độ	4A2		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
15	Lê Hồng Chung	Hộ nghèo	Lê Anh Linh	2016	TH Hộ Độ	4A2		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
16	Phan Khánh	Hộ nghèo	Phan Thị Huyền Trang	2015	TH Hộ Độ	4A3		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
17	Phạm Văn Hòa	Hộ nghèo	Phạm Thị Ngọc	2015	TH Hộ Độ	4A3		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
18	Lê Văn Hòa	Khuyết tật	Lê Văn Hoàng Hải	2013	TH Hộ Độ	4A3			-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
19	Trương Quang Tiến	Hộ nghèo	Trương Thị Bảo ngọc	2015	TH Hộ Độ	4A4		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
20	Trần Đình Thành	Hộ nghèo	Trần Đình Bảo	2015	TH Hộ Độ	5A1		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
21	Hoàng Văn Xuyên	Hộ nghèo	Hoàng Thị Thảo Mai	2015	TH Hộ Độ	5A4		-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
22	Lê Đức Toàn	Khuyết tật	Lê Đức Minh Giáp	2014	TH Hộ Độ	5A4			-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
VIII					**TH Hộ Độ**			**0**	**0**	**0**	**0**	**19**	**0**	**0**	**3**	**22**	**13,200**		**22**	**13,200**				
1	Lê Thị Thảo	Hộ nghèo	Nguyễn Đức Nguyên	2014	THCS Quang Trung	6C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
2	Nguyễn Thị Dung	Hộ nghèo	Lê Nguyễn Bảo Châu	2013	THCS Quang Trung	7D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
3	Nguyễn Thị Hà	Hộ nghèo	Nguyễn Huy Vọng	2012	THCS Quang Trung	8B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
4	Nguyễn Văn Dũng	Hộ nghèo	Nguyễn Thị Hà Giang	2012	THCS Quang Trung	8D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
5	Trương Huy Tường	Khuyết tật, CN	Trương Huy Văn	2013	THCS Quang Trung	6C	1.00	-	-	-	-	-	-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
6	Lê Thị Loan	Khuyết tật, KKKT, CN	Trương Thị Thanh Thảo	2011	THCS Quang Trung	8C	1.00	-	-	-	-	-	-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
7	Mai Thị Kim Dung	Khuyết tật thần kinh	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	2011	THCS Quang Trung	9B	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
IX					**THCS Quang Trung**			**-**	**-**	**-**	**-**	**4**	**-**	**-**	**3**	**7**	**4,200**		**7**	**4,200**	**-**			
1	Trần Văn Quân	Hộ nghèo	Trần Gia Huy	2012	THCS Thạch Trung	78A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
2	Nguyễn Thị Huyền	Hộ nghèo	Võ Quốc Trung	2012	THCS Thạch Trung	8C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
3	Võ Tá Tuấn	Hộ nghèo	Võ Tá Hải Toàn	2013	THCS Thạch Trung	7C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
4	Nguyễn Thị Hoan	Hộ nghèo	Nguyễn Văn Nhật Phong	2013	THCS Thạch Trung	7A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
5	Trần Văn Sâm	Hộ nghèo	Trần Quốc Tuấn	2013	THCS Thạch Trung	7B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
6	Nguyễn Thị Công	Hộ nghèo	Võ Gia Huy	2011	THCS Thạch Trung	9C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
7	Võ Thị Luận	Hộ nghèo	Võ Thị Phương Thanh	2014	THCS Thạch Trung	6C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
8	Làng SOS	Mồ côi	Đặng Hải An	2011	THCS Thạch Trung	9A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
9	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Hoài Bảo	2011	THCS Thạch Trung	9A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
10	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Hương Dịu	2011	THCS Thạch Trung	9A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
11	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Thị Mai Trinh	2011	THCS Thạch Trung	9A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
12	Làng SOS	Mồ côi	Bùi Hoàng Bắc	2011	THCS Thạch Trung	9A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
13	Làng SOS	Mồ côi	Dương Phan Mỹ Linh	2014	THCS Thạch Trung	6C	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
14	Làng SOS	Mồ côi	Phan Đăng Tuân	2009	THCS Thạch Trung	9C	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
15	Làng SOS	Mồ côi	Dào Ánh Dương	2012	THCS Thạch Trung	7A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
16	Làng SOS	Mồ côi	Trần Hữu Tuấn Anh	2013	THCS Thạch Trung	7B	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
17	Làng SOS	Mồ côi	Trần Phạm Quang Thái	2012	THCS Thạch Trung	8B	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
18	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Huy Khánh	2012	THCS Thạch Trung	8A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
19	Làng SOS	Mồ côi	Dương Thị Thanh Tâm	2012	THCS Thạch Trung	8D	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
20	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Thị Kim Tuyến	2012	THCS Thạch Trung	8A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
21	Làng SOS	Mồ côi	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8D	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
22	Làng SOS	Mồ côi	Hoàng Thị Thúy Hằng	2012	THCS Thạch Trung	8D	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
23	Làng SOS	Mồ côi	Lê Việt Long	2012	THCS Thạch Trung	7B	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
X					**THCS Thạch Trung**			**-**	**-**	**-**	**-**	**7**	**16**	**-**	**-**	**23**	**13,800**		**23**	**13,800**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	Phạm Xuân Thắng	Khuyết tật	Phạm Xuân Nghĩa	2013	THCS Tân Vịnh	6D	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
2	Nguyễn Danh Thông	Khuyết tật	Nguyễn Danh Trung Hiếu	2012	THCS Tân Vịnh	7C	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
3	Lê Đình Hợp	Hộ nghèo	Lê Hương Trà	2014	THCS Tân Vịnh	7D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
4	Lê Hồng Chung	Hộ nghèo	Lê Anh Sáng	2014	THCS Tân Vịnh	7G	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
5	Trương Đình Tiến	Hộ nghèo	Trương Đình Viết Dũng	2014	THCS Tân Vịnh	8A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
6	Phan Văn Hà	Hộ nghèo	Phạm Thị Như Quỳnh	2014	THCS Tân Vịnh	8D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
7	Nguyễn Thị Hà	Hộ nghèo	Nguyễn Hai Trung	2014	THCS Tân Vịnh	8B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
8	Trần Thị Hiệp	Hộ nghèo	Lê Thế Nghĩa	2014	THCS Tân Vịnh	7C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
9	Phan Đình Hiếu	Hộ nghèo	Phan Thị Phương Thanh	2014	THCS Tân Vịnh	7D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
10	Hoàng Văn Xuyên	Hộ nghèo	Hoàng Thị Thảo Phương	2014	THCS Tân Vịnh	6A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
11	Đặng Thái Dũng	Hộ nghèo	Đặng Thái Hoàng	2014	THCS Tân Vịnh	6B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
12	Lê Bá Khánh Tình	Hộ nghèo	Lê Hoàng Long	2013	THCS Tân Vịnh	6C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
13	Lê Thị Linh	Hộ nghèo	Lê Nguyên Khôi	2013	THCS Tân Vịnh	6C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
14	Phạm Thị Yến	Hộ nghèo	Hoàng Thị Anh Thư	2013	THCS Tân Vịnh	6D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
15	Trương Bá Thạch	Hộ nghèo	Trương Thị Khánh Huyền	2013	THCS Tân Vịnh	6E	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
16	Trương Quang Bính	Hộ nghèo	Trương Quang Duy Phước	2013	THCS Tân Vịnh	6G	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
17	Lê Thị Hiền	Khuyết tật	Nguyễn Quang Phú Quý	2013	THCS Tân Vịnh	6G	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
18	Võ Thị Chi	Hộ nghèo	Nguyễn Thị Hoài	2013	THCS Tân Vịnh	7C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
19	Phạm Văn Việt	Khuyết tật	Phạm Văn Vĩnh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
20	Lê ĐÌnh Hoàng	Hộ nghèo	Lê Đình Giáp	2012	THCS Tân Vịnh	7E	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
21	Trần Đình Thành	Hộ nghèo	Trần Đình Thật	2013	THCS Tân Vịnh	7E	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
22	Trần Đình Dũng	Khuyết tật	Trần Minh Tiến	2012	THCS Tân Vịnh	7G	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
23		Mồ côi	Phạm Bá Tâm	6C	THCS Tân Vịnh	7G	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
24	Lê Văn Dũng	Hộ nghèo	Lê Doãn Việt Hoàng	2012	THCS Tân Vịnh	7G	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
25	Nguyễn Văn Hợp	Khuyết tật	Nguyễn Văn Đăng Khoa	2011	THCS Tân Vịnh	8A	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
26		Mồ côi	Lê Nguyên Vũ	2012	THCS Tân Vịnh	8A	1.00	-	-	-	-	-	1	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
27	Phạm Văn Bình	Hộ nghèo	Phạm Lê Bảo Long	2012	THCS Tân Vịnh	8A	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
28	Nguyễn Thế Anh	Hộ nghèo	Nguyễn Hoàng Thái Dương	2012	THCS Tân Vịnh	8B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
29	Lê Văn Bình	Hộ nghèo	Lê Thanh Ngà	2012	THCS Tân Vịnh	8C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
30	Lê Thị Ái	Hộ nghèo	Lê Thị Như Quỳnh	2012	THCS Tân Vịnh	8D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
31	Đào Xuân Tĩnh	Hộ nghèo	Đào Nam Long	2012	THCS Tân Vịnh	8G	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
32	Phan Đình Hiếu	Hộ nghèo	Phan Đình Truyền	2012	THCS Tân Vịnh	8G	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Mức miễn giảm HP	Giảm 50%		Giảm 70%	Miễn (giảm 100%)					Tổng đối tượng	Tổng tiền 2 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập (4 tháng cuối năm 2025)			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi (4 tháng cuối năm 2025)			Ghi chú
								Cận nghèo	TNLĐ, mất sức	Dân tộc thiểu số	TB BB	Hộ nghèo	Mồ côi	Bỏ rơi, mất nguồn ND	Khuyết tật, KKKT			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Kỳ I	
33	Hoàng Văn Xuyên	Hộ nghèo	Hoàng Thị Thảo Sang	2012	THCS Tân Vịnh	9B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
34	Lê Hồng Chung	Hộ nghèo	Lê Anh Tiến	2011	THCS Tân Vịnh	9D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
35	Phạm Bá Quảng	Khuyết tật	Phạm Bá Trọng Phú	2011	THCS Tân Vịnh	9D	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
36	Lê Văn Thừa	Khuyết tật	Lê Hoàng Phong	2010	THCS Tân Vịnh	9D	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
37	Phan Khánh	Hộ nghèo	Phan Văn Đức	2011	THCS Tân Vịnh	9E	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
38	Lê Đình Hoàng	Hộ nghèo	Lê Đình Thiện	2011	THCS Tân Vịnh	9E	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
39	Trương Bá Thạch	Hộ nghèo	Trương Bá Hoàng Anh	2011	THCS Tân Vịnh	6B	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
40	Phạm Bá Thành	Khuyết tật	Phạm Bá Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	6C	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
41	Phan Văn Hà	Hộ nghèo	Phan Văn Thạch	2011	THCS Tân Vịnh	6D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
42	Lê Đình Hợp	Hộ nghèo	Lê Thị Hà My	2011	THCS Tân Vịnh	6D	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
43	Võ Thị Hợp	Hộ nghèo	Lê Thị Hoài Sương	2011	THCS Tân Vịnh	6E	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
44	Nguyễn Hải	Khuyết tật	Nguyễn Lê Bảo Trân	2011	THCS Tân Vịnh	7A	1.00		-				-	-	1	**1**	**600**	150	1	600				
45	Lê Văn Bình	Hộ nghèo	Lê Thị Kim Ngọc	2011	THCS Tân Vịnh	7C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
46	Lê Quang Hòa	Hộ nghèo	Lê Thị Tâm Như	2011	THCS Tân Vịnh	7C	1.00	-	-	-	-	1	-	-	-	**1**	**600**	150	1	600				
XI					**THCS Tân Vịnh**			**-**	**-**	**-**	**-**	**34**	**2**	**-**	**10**	**46**	**27,600**		**46**	**27,600**	**-**	**-**	**-**	
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX+X+XI)							**12**	**0**	**0**	**0**	**86**	**31**	**0**	**32**	**161**	**103,440**		**150**	**90,000**		**21**	**13,440**	

Tổng số đối tượng hưởng chi phí học tập: 150 học sinh

Tổng số tiền hưởng chi phí học tập: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng chẵn).

Tổng số đối tượng hưởng Hỗ trợ ăn trưa: 21 học sinh

Tổng số tiền hưởng chi phí học tập: 13.440.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Khuyết tật, hộ nghèo

Khuyết tật, hộ nghèo

Khuyết tật, Cận nghèo

Khuyết tật, KKKT, CN

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN PHÚ

DANH SÁCH KINH PHÍ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM 2025
Học kỳ I. Năm học: 2025-2026, Từ tháng 9 đến tháng 12/2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 03 tháng 09 năm 2025 của UBND Phường Trần Phú)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Họ và tên (cha, mẹ)	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Cấp bù học phí học kỳ 1 Năm học 2025-2026 (Từ tháng 9 đến tháng 12/2025)		
						Học phí cấp bù/ tháng	Số tháng cấp bù	Số tiền cấp bù học kỳ 1 (4 tháng)
1	Nguyễn Đăng Diệu	Nguyễn Thị Hoài An	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
2	Nguyễn Trọng Hải	Nguyễn Thị Thảo An	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
3	Lê Đình Thiện	Lê Võ Quỳnh Anh	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
4	Phan Bá Anh	Phan Hữu Thiên Bảo	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
5	Phan VĂn Trường	Phan Đình Duy	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
6	Võ tá Ngọc	Võ Tá Đức Đam	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
7	Nguyễn Đăng Dương	Nguyễn Thị Linh Đan	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
8	Trần Đình Phương	Trần Thị Linh Đan	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
9	Nguyễn Thế Anh	Nguyễn Hoàng Đức	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
10	Nguyễn Hữu Vũ	Nguyễn Thị Trà Giang	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
11	Dương Chí Hậu	Dương Gia Huy	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
12	Trương Công Khuyên	Trương Gia Hưng	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
13	Nguyễn Văn Trung	Nguyễn Trung Kiên	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
14	Nguyễn Hữu Trường	Nguyễn Lê Minh Khôi	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480

15	Nguyễn Thị Oanh	Nguyễn Thảo My	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
16	Nguyễn Hữu Tư	Nguyễn Trinh Nữ	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
17	Nguyễn Hữu Thắng	Nguyễn Kiều Bảo Ngọc	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
18	Trương Quang Anh	Trương Kiều Nhi	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
19	Nguyễn ĐÌnh Khánh	Nguyễn Đình Bảo Phát	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
20	Võ Thanh Nghị	Võ Quỳnh Trâm	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
21	Nguyễn Phúc Hùng	Nguyễn Phúc Vinh	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
22	Võ Tá Hậu	Võ Thùy Dương	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
23	Nguyễn Văn Lộc	Nguyễn Bình Nguyên	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
24	Nguyễn Văn Tùng	Nguyễn Đăng Khôi	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
25	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nguyễn Trần Bảo Minh	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
26	Nguyễn Trung Kiên	Nguyễn Khánh An	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 1	120	4	480
27	Nguyễn Đình Hoàng	Nguyễn Hoàng Phúc An	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
28	Lê Đức Bưởi	Lê Đặng Hoài Anh	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
29	Trần Đình Hoài	Trần Đình Gia Bảo	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
30	Trương Văn Thanh	Trương Thị Huyền Diệu	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
31	Võ Tá Quế	Võ Tá Đam	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
32	Nguyễn Đình Luận	Nguyễn Trần Gia Huy	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
33	Võ Tá Ánh	Võ Trần Khánh Huyền	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
34	Nguyễn Tuấn Vũ	Nguyễn Tuấn Kiên	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
35	Võ Tá Quế	Võ Minh Khang	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
36	Trần Ngọc Tuấn	Trần Gia Khiêm	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
37	Trần Đình Hùng	Trần Đình Pháp	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
38	Nguyễn Thành Nhật	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
39	Nguyễn Ngọc Hóa	Nguyễn Bảo Trang	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
40	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
41	Nguyễn Văn Ngọc	Nguyễn Văn Gia Vượng	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480

42	Nguyễn Đình Dương	Nguyễn Phạm Như Ý	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
43	Lê Anh Tuấn	Lê Hoàng Yến	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
44	Lưu Quang Phi	Lưu Quang Khánh	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
45	Võ Tá Hoàng	Võ Thị Thục Vy	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
46	Hồ Ánh Hoàng	Hồ Nhã Vy	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
47	Võ Văn Định	Võ Ngọc Duyên	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
48	Lê Huy Sáng	Lê Khánh Ly	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
49	Nguyễn Thị Thương	Trần Danh Phú	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
50	Trương Hữu long	Trương Hữu Đông Hải	2020	MN Thạch Hạ	Doremon 2	120	4	480
51	Nguyễn Văn Giáp	Nguyễn Thị Hoài An	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
52	Trương Công Thi	Trương Xuân Bảo Anh	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
53	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Văn Gia Bảo	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
54	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Hữu Duy	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
55	Nguyễn Đình Ngọc	Nguyễn Thị Linh Lam	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
56	Bùi Văn Anh	Bùi Tuệ Minh	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
57	Trần Đình Tuấn	Trần Ly Na	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
58	Phạm Văn Trung	Phạm Ngọc Ngà	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
59	Nguyễn Đình Quân	Nguyễn Thúy Ngân	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
60	Nguyễn Hữu Hoàng	Nguyễn Bảo Quân	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
61	Tống Trần Cường	Tống Trần Bảo Sơn	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
62	Trương Ngọc Bình	Trương Tiến Hưng	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
63	Hoàng Anh Sang	Hoàng Khánh Vy	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
64	Nguyễn Tiến Tuấn	Nguyễn Trần Bảo Hân	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
65	Nguyễn Anh Hải	Nguyễn Hải Đăng	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
66	Nguyễn Văn Tùng	Nguyễn Văn Hoàng Bách	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
67	Hồ Văn Tùng	Hồ Khánh An	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
68	Phan Văn Trường	Phan Hoàng An	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480

69	Nguyễn Hoài Nam	Nguyễn Bảo Châu	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
70	Lê Huy Hoạch	Lê Khả Di	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
71	Nguyễn Thành Nhật	Nguyễn Hải Đăng	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
72	Trần Nam Phước	Trần Thị Thu Hiền	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
73	Trần Đình Xéc	Trần Đình Nhật Huy	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
74	Trương Quang Xuân	Trương Thi Thiên Kim	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
75	Trương Quốc Tuấn	Trương Minh Khang	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
76	Võ Tá Vân	Võ Thị Phương Linh	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
77	Trương Công Tiến	Trương Công Phát Lộc	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
78	Nguyễn Đăng Lợi	Nguyễn Đăng Hải Nam	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
79	Trương Thị Anh	Sử Diệu Phúc	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
80	Nguyễn Chí Khoa Trườ	Nguyễn Lê Thảo Vy	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
81	Võ Tá Huy	Võ Việt Dung	2021	MN Thạch Hạ	Nemo 2	120	4	480
82	Trần Cao Phú	Trần Thị Thuận An	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
83	Nguyễn Đăng Thức	Nguyễn Đăng Khôi	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
84	Lê Ngọc Hiếu	Lê Thị Thu Trang	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
85	Nguyễn Hậu Vũ	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
86	Lê Đăng Tuấn	Lê Đăng Thành	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
87	Đặng Đình Đức	Đặng Uyên Thư	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
88	Phạm Văn Minh	Nguyễn Thành Danh	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
89	Hồ Văn Tùng	Hồ Khánh Linh	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
90	Võ Trường Đức	Võ Gia Khánh	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
91	Lê Hồng Phúc	Lê Phúc Giang An	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
92	Nguyễn Hữu Tư	Nguyễn Hữu Bảo	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
93	Võ Tá Quốc	Võ Uy Vũ	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
94	Trương Quiang Bình	Trương Quang Phát	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
95	Nguyễn Thị Hiền	Trần Thị Minh Châu	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480

96	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Ngọc Tường Vy	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 1	120	4	480
97	Nguyễn Việt Tuấn	Nguyễn Thị Thúy Hằng	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
98	Nguyễn Tuấn Vũ	Nguyễn Tuấn Khải	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
99	Trương Công Đồng	Trương Đức Phong	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
100	Võ Quang Hân	Võ Quang Minh	2022	MN Thạch Hạ	Nemo 1	120	4	480
101	Trương Quang Tịnh	Trương Khánh Huyền	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
102	Nguyễn Văn Doãn	Nguyễn Thị Thục Tâm	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
103	Võ Công Tương	Võ Nhật Hoàng	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
104	Trần Văn Dũng	Trần Khánh Huyền	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
105	Trần Văn Tú	Trần Thùy Dương	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
106	Hồ Ánh Hoàng	Hồ Bảo Anh	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
107	Lưu Quang Biển	Lưu Khang Phúc Đạt	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
108	Nguyễn Trọng Hải	Nguyễn Thị Thảo Nhi	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
109	Hoàng Thế Quyền	Hoàng Thế Toàn	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
110	Võ Tá Thông	Võ Trần Ngọc Trinh	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
111	Nguyễn Doãn Hiền	Nguyễn Doãn Bảo	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
112	Nguỹen Văn Thắng	Nguyễn Bảo Khang	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
113	Trương Văn Nam	Trương Công Gia Anh	2022	MN Thạch Hạ	Mickey 2	120	4	480
114	Nguyễn Đăng Đức	Nguyễn Quỳnh Anh	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
115	Nguyễn Thế Anh	Nguyễn Thị Ngọc Châu	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
116	Nguyễn văn Cường	Nguyễn Văn Hoàng Đạt	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
117	Nguyễn Hữu Hoàng	Nguyễn Thiên Di	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
118	Trương Văn Trường	Trương Huy Hoàng	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
119	Nguyễn Đăng Giáp	Nguyễn Dăng Anh Huy	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
120	Trương Thế Anh	Trương Ngọc Mai	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
121	Lê Đình Chiến	Lê BảoNgọc	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
122	Nguyễn Đăng Mạnh	Nguyễn Khôi Nguyên	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480

123	Phan Trọng Duy	Phan Yến Nhi	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
124	Nguyễn Huy Thuận	Nguyễn Quỳnh Nhi	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
125	Nguyễn Đình Dương	Nguyễn Phạm Hồng Phúc	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
126	Nguyễn Văn Hưng	Nguyễn Mạnh Tường	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
127	Lê Thế Tửu	Lê Thế Vinh	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
128	Nguyễn Văn Tịnh	Nguyễn Thảo My	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
129	Phạm Công Đức	Phạm Gia Bảo	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
130	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Hoàng Thiên Triều	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
131	Nguyễn Phi Vũ	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
132	Tống Trần Cường	Tống Thị Bảo Châu	2023	MN Thạch Hạ	Padakis	120	4	480
I	**Cộng**			**MN Thạch Hạ**				**63,360**
1	Nguyễn Xuân Nam	Nguyễn Hoàng Bách	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
2	Dương Quang Pháp	Dương Thị Ngọc Diệp	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
3	Dương Đăng Duy	Dương Đăng Duy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
4	Thắng Hồ Sỹ	Hồ Sỹ Đức Duy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
5	Trần Hậu Trường	Trần Minh Duy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
6	Trương Công Đồng	Trương Công Hải	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
7	Dương Đình Chinh	Dương Văn Minh Hiếu	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
8	Dương Kim Giáp	Dương Kim Tuấn Kiệt	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
9	Dương Văn Cường	Dương Trần Văn Lê	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
10	Trần Văn Nhuận	Trần Khánh Linh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
11	Nguyễn Hoàng Long	Nguyễn Bình Minh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
12	Trần Văn Trường	Trần Lê Hoàng Nam	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
13	Lưu Văn Lâm	Lưu Thị Thiên Ngọc	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
14	Phạm Ngọc Quyết	Phạm Thị Phương Ngọc	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
15	Phạm Ngọc Khánh	Phạm Khôi Nguyên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
16	Trần Văn Hiệu	Trần Khánh Nguyên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480

17	Hồ Sỹ Thường	Hồ Sỹ Duy Nguyễn	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
18	Lê Cảnh Thắng	Lê Trần An Nhiên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
19	Dương Văn Như	Dương Công Phúc	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
20	Đào Xuân Quỳnh	Đào Trần Mai Phương	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
21	Trần Hậu Dũng	Trần Quân	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
22	Hồ Sỹ Hùng	Hồ Sỹ Tiến	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
23	Dương Đình Lĩnh	Dương Thanh Trà	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
24	Phan Công Lâm	Phan Huyền Trang	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
25	Dương Văn Giang	Dương Anh Tuấn	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
26	Hồ Sỹ Nông	Hồ Sỹ Anh Tuấn	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
27	Hồ Sỹ Vinh	Hồ Phương Vy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 1	120	4	480
28	Dương Đình Xướng	Dương Thị Bảo An	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
29	Hồ Sỹ Tăng	Hồ Thị Thúy An	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
30	Trần Văn Dịnh	Trần Dương Gia Bảo	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
31	Trần Văn Quán	Trần TiếnBình	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
32	Dương Văn Quyết	Dương Lê Thành Cao	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
33	Dương Cao Kỳ	Dương Quỳnh Chi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
34	Trần Văn Hoạt	Trần Thị Phương Chi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
35	Đào Viết Hán	Đào Thị Ngọc Diệp	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
36	Dương Thanh Quỳnh	Dương Ngọc Diệp	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
37	Dương Quốc Thắng	Dương Lê Ngọc Hạ	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
38	Hồ Phi Khanh	Hồ Phi Gia Hưng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
39	Dương Công Đoan	Dương Đăng Khoa	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
40	Dương Công Tuyền	Dương Thanh Lịch	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
41	Trần Văn Tùng	Trần Thị Thùy Linh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
42	Văn Đức Lộc	Văn Nhất Long	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
43	Dương Công Trường	Dương Thị Lê Na	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480

44	Dương Đăng Hoàng	Dương Thị Kim Ngân	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
45	Bùi Đức Anh	Bùi Đức Nguyên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
46	Trần Văn Quán	Trần Thiên Phú	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
47	Dương Đình Hùng	Dương Gia Phước	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
48	Hoàng Ngọc Hùng	Hoàng Minh Quân	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
49	Dương Anh Tuấn	Dương Anh Thiện	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
50	Văn Đức Phong	Văn Quỳnh Thư	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
51	Nguyễn Đình Đức	Nguyễn Thiên Trường	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
52	Phan Đình Lý	Phan Thị Như Ý	2020	MN Đồng Môn	Doremon 2	120	4	480
53	Trần Hậu Tráng	Trần Hoài An	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
54	Phạm Hồng Lĩnh	Phạm Đức Bản	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
55	Trương Khánh Hoàng	Trương Khánh Bằng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
56	Nguyễn Xuân Sử	Nguyễn Quốc Bảo	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
57	Nguyễn Xuân Tình	Nguyễn Huyền Chân	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
58	Nguyễn Đức Hoàng	Nguyễn Trương Ái Chi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
59	Trần Hữu Hoàng	Trần Thảo Đan	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
60	Trương Khánh Dương	Trương Khánh Minh Đăng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
61	Nguyễn Văn Khánh	Nguyễn Tiến Dũng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
62	TrươngQuốc Hùng	Trương Quốc Duy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
63	Đặng Đình Thái	Đặng Hương Giang	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
64	Nguyễn Xuân Bắc	Nguyễn Hà Giang	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
65	Trần Hải Đường	Trần Gia Hưng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
66	Trần Thế Phong	Trần Anh Khoa	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
67	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Minh Khôi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
68	Phạm Văn Quang	Phạm Chí Kiên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
69	Trần Xuân Tươi	Trần Hoàng Lâm	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
70	Nguyễn Văn Điểm	Nguyễn HoàngLong	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480

71	Trần Văn Trung	Trần Hoàng Minh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
72	Nguyễn Thế Anh	Nguyễn Hoàng Ngân	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
73	Phạm Quốc Thế	Phạm Khánh Ngọc	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
74	Võ Văn Thức	Võ Phạm Ngọc Nhi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
75	Trương Văn Khởi	Trương Thị Gia Như	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
76	Nguyễn Tiến Công	Nguyễn Tiến Phát	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
77	Nguyễn Thanh Tuấn	Nguyễn Nhật Tài	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
78	Trần Văn Phú	Trần Thị Khánh Trang	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
79	Nguyễn Hồng Quang	Nguyễn Thanh Trúc	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
80	Trần Khương Duy	Trần Tuấn Tú	2020	MN Đồng Môn	Doremon 3	120	4	480
81	Trương Văn Hiển	Trương Hoàng Nhã An	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
82	Trần Đức Đại	Trần Đức Bình	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
83	Nguyễn Xuân Trinh	Nguyễn An Chi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
84	Nguyễn Tiến Thảo	Nguyễn Minh Đăng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
85	Trần Văn Cảnh	Trần Nhật Định	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
86	Trương Văn Tài	Trương Văn Minh Đức	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
87	Trần Văn Hải	Trần Khánh Hà	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
88	Nguyễn Nam Triều	Nguyễn Nam Hải	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
89	Trương Văn Tương	Trương Quỳnh Hoa	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
90	Trương Văn Giang	Trương Văn Hùng	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
91	Nguyễn Xuân Nghĩa	Nguyễn Gia Huy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
92	Trương Văn Hiền	Trương Bảo Khang	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
93	Trần Hồng Quân	Trần Gia Khánh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
94	Nguyễn Huy Đức	Nguyễn Đăng Khoa	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
95	Lê Doãn Hoà	Lê Doãn Minh Khôi	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
96	Nguyễn Xuân Kỳ	Nguyễn Xuân Mạnh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
97	Trần văn Phương	Trần Diệp Thảo Nguyên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480

98	Phạm Đức Vân	Phạm Hồng Nguyên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
99	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Đào Thủy Tiên	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
100	Trương Khánh Ánh	Trương Khánh Minh Triết	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
101	Nguyễn Văn Ngọc	Nguyễn Trần Thanh Trúc	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
102	Nguyễn Ngọc Tân	Nguyễn Thanh Tú	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
103	Nguyễn Văn Quý	Nguyễn Thảo Vy	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
104	Mai Văn Tâm	Mai Quỳnh Anh	2020	MN Đồng Môn	Doremon 4	120	4	480
105	Lê Xuân Tâm	Lê Vân Khánh An	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
106	Dương Công Chiến	Dương Việt Anh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
107	Hồ sỹ Thành	Hồ Đức Anh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
108	Trương Xuân Mai	Trương Thị Diệu Anh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
109	Văn Ngọc Tuấn	Văn Ngọc Bảo Châu	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
110	Lê Khánh	Lê Nguyễn Diệp Chi	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
111	Nguyễn Đình Hoàng	Nguyễn Trần Mạnh Dũng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
112	Dương Đại Hoàng	Dương Gia Huy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
113	Trần Văn Hữu	Trần Dương Gia Huy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
114	Văn Ngọc Mạnh	Văn Ngọc Minh Huy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
115	Biện Văn Tiến	Biện Bảo Linh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
116	Hồ Sỹ Lực	Hồ Thị Khánh Linh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
117	Trần Xuân Vũ	Trần Thị Khánh Linh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
118	Đào Viết Hữu	Đào Viết Gia Minh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
119	Nguyễn Viết Đương	Nguyễn Tấn Minh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
120	Nguyễn Phi Anh	Nguyễn Kim Ngân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
121	Trần văn Thể	Trần Thị Bảo Ngọc	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
122	Nguyễn Xuân Tường	Nguyễn Thảo Nguyên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
123	Văn Chí Bảo	Văn Ngọc Khôi Nguyên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
124	Lê Đình Thuận	Lê Phú Quý	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480

125	Trần Xuân Tịnh	Trần Phú Tài	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
126	Trần Tiến Quang	Trần Nhật Tân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
127	Bùi Đình Hoàng	Bùi Anh Thư	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
128	Trương Công Quỳnh	Trương Ngô Bảo Trân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
129	Dương Công Quang	Dương Công Anh Tuấn	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
130	Lê văn Minh	Lê Cẩm Vy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
131	Dương Đăng Cường	Dương Hoàng Yến	2021	MN Đồng Môn	Mickey 1	120	4	480
132	Hồ Phi Ánh	Hồ Diệp An	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
133	Hồ Thái Sơn	Hồ Thái An	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
134	Trần Quang Hòa	Trần Linh An	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
135	Đào Viết Trường	Đào Viết Tuấn Anh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
136	Dương Tuấn Dũng	Dương Ngọc Ánh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
137	Dương Xuân Đồng	Dương Thị Ngọc Ánh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
138	Văn Đức Liêm	Văn Ngọc Bảo Châu	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
139	Trương Huy Việt	Trương Huy Đức	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
140	Hồ Sỹ Hạnh	Hồ Ngọc Duy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
141	Dương Văn Ninh	Dương Gia Huy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
142	Hồ Sỹ Điệp	Hồ Sỹ Bảo Huy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
143	Đào Viết Tuấn	Đào Viết Nam Khánh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
144	Dương công Thọ	Dương Công Minh Khoa	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
145	Hồ Sỹ Dũng	Hồ Anh Khoa	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
146	Dương Công Đằng	Dương Công Đăng Khôi	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
147	Phạm Hữu Thanh	Phạm Minh Khôi	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
148	Dương Việt Hoàng	Dương Đăng Trung Kiên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
149	Dương Đình Dũng	Dương Tùng Lâm	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
150	Văn Ngọc Quang	Văn Thị Thùy Linh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
151	Nguyễn Xuân Chính	Nguyễn Nhật Minh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480

152	Bùi Văn Hữu	Bùi Lê Hà My	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
153	Trần Văn Bé	Trần Ngọc An Nhiên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
154	Phạm Ngọc Trúc	Phạm Nhã Phương	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
155	Trần Hậu Đức	Trần Bảo Quyên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
156	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyễn Văn Nam Sơn	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
157	Trần Hậu Phú	Trần Quỳnh Thư	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
158	Trương Văn Phương	Trương Xuân Minh Trí	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
159	Dương Đăng Hoàng	Dương Phú Trọng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
160	Nguyễn Văn Điểm	Nguyễn Dương Tố Uyên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 2	120	4	480
161	Trần Đức tài	Trần Ngọc Khánh An	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
162	Trần Đình Ngà	Trần Diệp Anh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
163	Nguyễn Văn Tuấn	Nguyễn Huyền Ánh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
164	Trương Công Hiếu	Trương Công Hoàng Đức	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
165	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Thanh Hà	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
166	Trần Hậu Vũ	Trần Thị Ngọc Hà	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
167	Trương Khánh Dũng	Trương Thị Thái Hằng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
168	Trần Việt Hà	Trần Quang Hiếu	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
169	Trương Văn Thắng	Trương Văn Hồ	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
170	Nguyễn Xuân Hùng	Nguyễn Trọng Gia Hưng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
171	Trần Văn Dương	Trần Tuấn Khải	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
172	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Gia Khang	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
173	Nguyễn Tuấn Huy	Nguyễn Minh Kiên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
174	Lê Văn Lam	Lê Nhã Linh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
175	Nguyễn Văn Tình	Nguyễn Thành Nam	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
176	Nguyễn Văn Tuấn	Nguyễn Khánh Ngân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
177	Trương Khánh Thảo	Trương Khánh Ngân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
178	Trần Hữu Trường	Trần Hữu Minh Nhật	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480

179	Trương Văn Quý	Trương Khánh Nhật	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
180	Phạm Văn Giang	Phạm An Nhiên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
181	Nguyễn Xuân Đức	Nguyễn Hà Phương	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
182	Nguyễn Văn Quang	Nguyễn Thanh Sang	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
183	Phạm Văn Hiếu	Phạm Thành Tâm	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
184	Nguyễn Văn Nhật	Nguyễn Mạnh Tấn	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
185	Nguyễn Xuân Ngọc	Nguyễn Phúc Tấn	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
186	Trần Quang Luận	Trần Dạ Thảo	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
187	Nguyễn Trọng Sơn	Nguyễn Thanh Trà	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
188	Trương Khánh Trình	Trương Huyền Trâm	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
189	Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Thị Thanh Xuân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 3	120	4	480
190	Nguyễn Xuân Thông	Nguyễn Châu Anh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
191	Trần Duy Đạt	Trần Nhật Ánh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
192	Nguyễn Tiến Thảo	Nguyễn Diệp Chi	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
193	Trần Văn Doãn	Trần Thị Quỳnh Chi	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
194	Nguyễn Văn Công	Nguyễn Minh Chính	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
195	Hoàng Trung Tiến	Hoàng Linh Đan	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
196	Nguyễn Đình Ái	Nguyễn Bảo Đan	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
197	Nguyễn Quốc Trãi	Nguyễn Hải Đăng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
198	Đặng Đình Hưng	Đặng Tiến Đạt	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
199	Trương Khánh Linh	Trương Khánh Diễm	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
200	Nguyễn Xuân Thương	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
201	Đậu Văn Thắng	Đậu Trần Ngọc Hân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
202	Trần Đình Phùng	Trần Thị Khánh Hiền	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
203	Trần Đức Hào	Trần Đức Hùng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
204	Trần Hậu Đông	Trần Hậu Minh Hưng	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
205	Trần Văn Quang	Trần Diễm Hương	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480

206	Nguyễn Xuân Trung	Nguyễn Hữu Quốc Khánh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
207	Trần Văn Trọng	Trần Gia Khiêm	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
208	Nguyễn Văn Cương	Nguyễn Minh Khôi	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
209	Trần Quốc Khánh	Trần Anh Minh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
210	Nguyễn Hữu Anh	Nguyễn Hữu Khôi Nguyên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
211	Trần Tuấn Anh	Trần Tuấn Phong	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
212	Trần Văn Việt	Trần Nguyễn Anh Quân	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
213	Hồ Sỹ Hòa	Hồ Sỹ Minh Sang	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
214	Trần Xuân Tươi	Trần Hoàng Sơn	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
215	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Văn Thanh	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
216	Phạm Ngọc Dũng	Phạm Ái Thư	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
217	Trương Khánh Tuấn	Trương Khánh Anh Thư	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
218	Lê Minh Thọ	Lê Thủy Tiên	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
219	Trần Quốc Bảo	Trần Mộc Trà	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
220	Dương Thế Ninh	Dương Thanh Tú	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
221	Trương Khánh Hải	Trương Thảo Vy	2021	MN Đồng Môn	Mickey 4	120	4	480
222	Nguyễn Văn Quyết	Dương Lê Tuệ Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
223	Văn Ngọc Vinh	Văn Ngọc Tuấn Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
224	Dương Công Phúc	Dương Hà Phương Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
225	Dương Phúc Nước	Dương Minh Ánh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
226	Đào Viết Hán	Đào Lan Chi	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
227	Dương Công Phúc	Dương Thị Diệp Chi	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
228	Hồ Sỹ Hòa	Hồ Sỹ Minh Đăng	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
229	Nguyễn Đình Hầu	Nguyễn Đình Hoàng Đăng	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
230	Bùi Đức Quý	Bùi Hoàng Tài Đức	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
231	Nguyễn Duy Đồng	Nguyễn Duy Chí Dũng	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
232	Bùi Công An	Bùi Minh Khang	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480

233	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Minh Khôi	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
234	Nguyễn Thái Cường	Nguyễn Trần Hoàng Linh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
235	Văn Ngọc Tuấn	Văn Ngọc Tuệ Linh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
236	Hồ Sỹ Hùng	Hồ Sỹ Lợi	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
237	Trương Hữu Cận	Trương Hữu Lượng	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
238	Dương Thanh Hải	Dương Trần Nhật Minh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
239		Bùi Thị Hà My	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
240	Hồ Sỹ Vũ	Hồ Sỹ Nam	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
241	Ngô Trường	Ngô Ánh Ngọc	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
242	Đào Viết Khang	Đào Đức Nguyên	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
243	Nguyễn Đình Nhu	Nguyễn Thị Thùy Oanh	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
244	Dương Thanh Tân	Dương Thanh Phong	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
245	Đào Viết Hoàng	Đào Trần Viết Sơn	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
246	Hồ Sỹ Hùng	Hồ Sỹ Thắng	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
247	Đặng Quốc Bình	Đặng Diệu Thúy	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
248	Dương Văn Thành	Dương Nguyễn Quang Tru	2022	MN Đồng Môn	Bee1	120	4	480
249	Dương Văn Khang	Dương Hồng Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
250	Đào Dũng Mạnh	Đào Tuệ Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
251	Nguyễn Hoàng Công	Nguyễn Hoàng Việt Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
252	Trần Hậu Thìn	Trần Hậu Gia Bảo	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
253	Phạm Ngọc Linh	Phạm Ngọc Hải Đăng	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
254	Lê Văn Ngọc	Lê Hải Đăng	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
255	Trương Văn Hùng	Trương Văn Hoàng Đức	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
256	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Thuỳ Dương	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
257	Dương Công Chung	Dương Công Minh Hải	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
258	Trần Văn Trường	Trần Lê Khả Hân	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
259	Lê Văn Hùng	Lê Văn Hoàng	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480

260	Bùi Văn Thiết	Bùi Nguyễn Phi Hùng	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
261	Dương Kim Giáp	Dương Kim Tuấn Khải	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
262	Dương Văn Quyền	Dương Bảo Khang	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
263	Trần Hậu Kiên	Trần Hậu Bảo Khang	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
264	Nguyễn Chính Hiếu	Nguyễn Chính Minh Khang	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
265	Lê Văn Lâm	Lê Bảo Khánh	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
266	Phạm Ngọc Huỳnh	Phạm Đăng Khoa	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
267	Hồ Sỹ Định	Hồ Thị Thanh Lan	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
268	Võ Thái Bắc	Võ Khánh Ngân	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
269	Dương Văn Đại	Dương Thị Khánh Ngọc	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
270	Trần Văn Đại	Trần Ngọc Tuệ Nhi	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
271	Dương Từ	Dương Thế Sơn	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
272	Trương Xuân Tùng	Trương Tuấn Tài	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
273	Dương Quang Giáp	Dương Thị Thúy Vân	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
274	Trần Hậu Lê	Trần Thị Ngọc Vân	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
275	Trần Văn Cường	Trần Minh Vương	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
276	Hồ Sỹ Hải	Hồ Bảo Yến	2022	MN Đồng Môn	Bee2	120	4	480
277	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Hoàng An	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
278	Trần Thị Phương	Trương vương Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
279	Võ Thị Thịnh	Nguyễn Trí Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
280	Phạm Thị Việt	Nguyễn Kim Anh	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
281	Nguyễn Thị Ngân	Phạm Văn Gia Bảo	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
282	Trần Thị Hằng	Lê Ngọc Diệp	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
283	Phạm Thị Huyền	Trần Hải Đường	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
284	Trần Thị Dung	Nguyễn Thị Khánh Hà	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
285	Nguyễn Thị Bông	Trần Tuệ Hải	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
286	Trần Thị Yến	Nguyễn Thu Hằng	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480

287	Dương Thị Linh	Nguyễn Hữu Trọng Hiếu	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
288	Nguyễn Thị Thủy	Nguyễn Trung Kiên	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
289	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Mỹ Linh	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
290	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nguyễn Nhật Minh	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
291	Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Bảo Ngân	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
292	Trương Quỳnh Hoa	Trương Hoàng Ngân	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
293	Nguyễn Thị Thu Hiền	Bùi Thanh Nhàn	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
294	Nguyễn Hải Yến	Nguyễn Thiện Nhân	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
295	Trương Thị Hương	Nguyễn Tuệ Nhi	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
296	Trương Thị Thu Thủy	Nguyễn Tiến Phát	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
297	Lê Thị Quỳnh Nga	Nguyễn Khải Phong	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
298	Trương Thị Bình	Nguyễn Trí Hoàng Phúc	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
299	Trần Thanh Nga	Nguyễn Anh San	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
300	Nguyễn Thị Hiền	Đặng Duy Tân	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
301	Lê Thị An	Nguyễn Hữu Quốc Thành	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
302	Nguyễn Thị Thủy	Đào Anh Thư	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
303	Đoàn Thị Sương	Nguyễn Đoàn Cát Tiên	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
304	Nguyễn Thị Thanh	Trương Khánh Bảo Trân	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
305	Đào Thị Thanh Huyền	Nguyễn Thùy Trang	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
306	Dương Thị Quy	Võ Uy Vũ	2022	MN Đồng Môn	Bee3	120	4	480
307	Hồ Sỹ Nguyện	Hồ Nguyễn Thiên An	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
308	Nguyễn văn Tuấn	Nguyễn Văn Thành An	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
309	Bùi Đình Hoàng	Bùi Thiên Ân	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
310	Dương Văn Nghĩa	Dương Gia Bảo	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
311	Dương Xuân Phú	Dương Thị Ngọc Bích	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
312	Trần Xuân Vũ	Trần Diệp Chi	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
313	Dương Công Trường	Dương Linh Chi	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480

314	Phạm Hải Trường	Phạm Nguyễn Hải Đăng	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
315	Dương Đình Lĩnh	Dương Anh Đức	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
316	Bùi Công Dũng	Bùi Minh Đức	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
317	Văn Ngọc Ninh	Văn Ngọc Gia Hân	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
318	Nguyễn Chí Quang	Nguyễn Minh Hưng	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
319	Dương Đăng Bảo	Dương Minh Khang	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
320	Nguyễn Tuấn Anh	Nguyễn Chí Kiên	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
321	Dương Công Chiến	Dương Thảo Linh	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
322	Dương Đình Xướng	Dương Đình Bảo Long	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
323		Dương Khánh Phong	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
324	Hồ Sỹ Dũng	Hồ Lục Quân	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
325	Trương Văn Phương	Trương Xuân Minh Quang	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
326	Trần Hậu Huy	Trần Hậu Tuấn Quốc	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
327	Hồ Quang Phương	Hồ Nhã Anh Thư	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
328	Bùi Văn Thìn	Phan Bùi Thu Trang	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
329	Dương Văn Mừng	Dương Huyền Trang	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
330	Hồ Sỹ Hùng	Ngô Thuỳ Trang	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
331	Trần Văn Trung	Trần Hậu Tú	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
332	Văn Kim Phước	Văn Nhật Vượng	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
333	Dương Công Nam	Dương Thị Thảo Vy	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 1	120	4	480
334	Nguyên Văn Thái	Nguyễn Khánh An	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
335	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Tú Anh	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
336	Nguyễn Chiến Thắng	Nguyễn Linh Chi	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
337	Nguyễn Xuân Bình	Nguyễn Ánh Dương	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
338	Trần Việt Hà	Trần Quang Hưng	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
339	Nguyễn Văn Kha	Nguyễn Minh Hưng	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
340	Nguyễn Tiến Giáp	Nguyễn Tuấn Huy	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480

341	Nguyễn Hồng Quang	Nguyễn Thanh Huyền	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
342	Trương Khánh Trình	Trương Minh Khuê	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
343	Nguyễn Thành Vũ	Nguyễn Trí Trung Kiên	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
344	Trần Đình Tuấn	Trần Đình Anh Kiệt	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
345	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Cao Bảo Ngọc	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
346	Phạm văn Hoà	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
347	Dương Đình Thái	Dương Đình Nguyên	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
348	Lê Xuân Tâm	Lê Thảo Nhi	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
349	Trần Văn Nghĩa	Trần Phan An Nhiên	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
350	Nguyễn Hữu Anh	Nguyễn Hữu Minh Quang	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
351	Nguyễn Trí Cảnh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
352	Trần Hải Đường	Trần Nhật Vượng	2023	MN Đồng Môn	Nhà trẻ 2	120	4	480
II	**Cộng**			**MN Đồng Môn**				**168,960**
1	Hoàng Thị Hà Vy	Lê Đình Phúc	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
2	Nguyễn Thị Vượng	Ng.Thị Khánh Ly	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
3	Phan Thị Ngọc Bích	Lê Kim Lộc Đạt	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
4	Nguyễn Thị Hiếu	Võ Thị Lan Hương	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
5	Nguyễn Thị An	Võ Quang Hải	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
6	Lê Thị Minh Huệ	Nguyễn Anh Khoa	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
7	Nguyễn Thị Mỹ	Trần Minh Khang	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
8	Lê Thị Ngọc Ánh	Nguyễn Văn Minh Quân	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
9	Trần Thị Dung	Nguyễn Thạc Bảo An	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
10	Lê Thị Thao	Nguyễn Lê Linh Chi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
11	Trần Thị Vân	Nguyễn Quang Huy	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
12	Trần Thị Hương	Trần Hoàng Oanh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
13	Nguyễn Thị Hằng	Đặng Ngọc Bích	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
14	Nguyễn cẩm Ly	Nguyễn Bảo Nhi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480

15	Trần Thị Tuyết	Trương Huy Nhật	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
16	Hoàng Thị Thảo	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
17	Lê Thị Phượng	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	2020	MN Thạch Trung	Chicken 1	120	4	480
18	Trần Thị Thành	Trần Ngọc Trâm	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
19	Văn Thị Tố Hoa	Phạm Nhật Minh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
20	Trần Thị Huyền	Lê Thị Hồng Ngọc	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
21	Đặng Thị Thụy	Trần Tuấn Khang	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
22	Nguyễn Thị Long	Nguyễn Ngọc Huyền An	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
23	Hoàng Thị Dung	Nguyễn Hà An	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
24	Ng. Thị Kim Oanh	Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
25	Biện Thị Thủy	Nguyễn Huyền Anh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
26	Võ Thị Thúy Ánh	Nguyễn Võ Thúy Nhi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
27	Lê Thị Hồng Nhung	Võ Tuệ Nhi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
28	Nguyễn Thị Thủy	Võ Ngọc Bích	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
29	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Khánh Huyền	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
30	Nguyễn Thị Thơ	Nguyễn Hoàng Minh Du	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
31	Nguyễn Thị Thúy	Nguyễn Đức Anh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
32	Ng. Thị Hương Giang	Võ Thùy Anh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
33	Nguyễn Thi Mai	Đặng Thị Ngọc Ánh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
34	Kha Thị Nút	Nguyễn Hạ Vy	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
35	Nguyễn Thị Vân	Đặng Minh Khang	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
36	Nguyễn Thị Vinh	Mai Thục Nhi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 2	120	4	480
37	Hồ Phương Thanh	Võ Thủy Tiên	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
38	Võ Thị Hải	Lê Hải Thụy Khuê	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
39	Phạm Thị Hiếu	Nguyễn Thanh Thùy	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
40	Biện Thị Tuyết	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
41	Lê Thị Loan	Nguyễn Đăng Minh Đức	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480

42	Phạm Thị Thùy Ân	Nguyễn Khắc Gia Hưng	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
43	Noh Dea Yoen	Lê Hùng Thiên Ân	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
44	Võ Thị Cúc	Nguyễn Hoàng Chí Dũng	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
45	Nguyễn Thị Hoa	Lê Ngọc Đan Thanh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
46	Nguyễn Thị Hương T	Trương Thị Kim Ngân	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
47	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Minh Dương	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
48	Nguyễn Thị Tuyên	Nguyễn Hoàng Gia Phon	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
49	Mai Thị Hiệp	Nguyễn Hà Phương	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
50	Nguyễn Thị Phương	Nguyễn Minh Quân	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
51	Võ Thị Liên	Trần Hoàng Quyên	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
52	Phan Thị Ngân	Nguyễn Phương Linh	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
53	Trần Thị Hoa	Trương Linh Chi	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
54	Nguyễn Thị Minh	Lê Tuấn Dũng	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
55	Nguyễn Thị Màng	Võ Phương Đông	2019	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
56	Võ Thị Vân	Nguyễn Minh Hiếu	2020	MN Thạch Trung	Chicken 3	120	4	480
57	Trương Thị Xuân	Lê Gia Mẫn	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
58	Nguyễn Thị Hường	Đặng Đình Minh Chính	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
59	Nguyễn Thị Thỏa	Nguyễn Thị Huyền Diệu	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
60	Trương Thị Hồng	Trần Thảo Ly	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
61	Mai Thị Thiệp	Võ Mai Thủy Tiên	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
62	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyễn Bảo Anh	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
63	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Khánh Ly	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
64	Moong Thị Hằng	Nguyễn Long Nhật	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
65	Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Huy Gia Bình	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
66	Trương Thị Cẩm Tú	Bùi Đông Hoàng	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
67	Lê Thị Hồng Lam	Trương Huy Hoàng Sang	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
68	Nguyễn Thị Duyên	Nguyễn Thị Bảo châu	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480

69	Võ Thị Tuyết Mai	Trần Hồng Ân	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
70	Nguyễn Thị Hường	Nguyễn Tuyết Linh	2021	MN Thạch Trung	Monkey 1	120	4	480
71	Đặng Thị Thủy	Nguyễn Đặng Ánh Dương	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
72	Trần Thị Thanh Bình	Trương Tiểu Phấn	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
73	Đinh Phương Dung	Nguyễn Phương Gia Lin	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
74	Nguyễn Thị Tịnh	Trần Thị Thùy Linh	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
75	Ng.Thị Xuân Thảo	Võ Tá Minh Nhật	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
76	Nguyễn Thị Đặng	Trần Khánh Ngọc	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
77	Lê Thị Mai Sen	Vương Lê Thảo Đan	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
78	Tô Thị Mai Thương	Lô Đức Trung Sơn	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
79	Đặng Thị Hoa	Võ Tá Sang	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
80	Trần Thị Hà	Nguyễn Hồng Hải Đăng	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
81	Nguyễn Thị Hiền	Trần Hiền Anh	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
82	Tô Thị Thanh Nga	Nguyễn Hữu Sáng	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
83	Trần Ngọc Huyền	Nguyễn Trần Duy Phúc	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
84	Lê Thị An Nghĩa	Nguyễn Lê Bảo Dương	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
85	Ng Thị Thanh Hoa	Đặng Ngọc Hân	2021	MN Thạch Trung	Monkey 2	120	4	480
86	Ngô Thị Lan	Trần Gia Huy	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
87	Ng.Thị Thu Hương	Nguyễn Diệu Hằng	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
88	Lê Thị Loan	Nguyễn Đăng Minh Khôi	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
89	Ng.Thị Kim Anh	Nguyễn Diễm Thư	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
90	Đậu Thị Huyền Trang	Đậu Thùy Chi	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
91	Nguyễn Thị Vinh	Tô Đình Anh Khôi	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
92	Lô Thúy Hồng Linh	Dương Đức Phúc	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
93	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Nguyễn Tuệ Nhi	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
94	Trần Thị Thủy	Nguyễn Quỳnh Ngân	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
95	Đào Thị Mỹ	Nguyễn Trâm Anh	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480

96	Trương Thị Hoa	Nguyễn Minh Ngọc	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
97	Phạm Thị Thơm	Võ Huyền Trâm	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
98	Ng Thị Hồng Nhung	Phan Nguyễn Duy Anh	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
99	Đặng Thị Nguyệt	Lưu Phúc Thịnh	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
100	Đào Trần Quỳnh Mai	Nguyễn Phúc Hưng	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
101	Trương Thị Hiền	Nguyễn Đình Phúc	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
102	Đặng Thị Hương Trà	Võ Tá Tuấn Hưng	2022	MN Thạch Trung	pada	120	4	480
103	Phan Văn Linh	Phan Thảo Tiên	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
104	Võ Bảo Quốc	Võ Thị Linh Nhi	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
105	Nguyễn Đình Hùng	Ng.Đình Đăng Khoa	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
106	Nguyễn Văn Cao	Nguyễn Anh Vũ	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
107	Nguyễn Trường Sơn	Nguyễn Đức Anh	2024	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
108	Tô Đình Thành	Tô Đình Kim Phát	2024	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
109	Lê Đình Dũng	Lê Đình Minh Khang	2024	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
110	Trần Đức Chiến	Trần Thị Phú Ngân	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
111	Trần Hữu Hải	Trần Lê Tuệ An	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
112	Nguyễn Văn Định	Nguyễn Hoàng Minh Anh	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
113	Nguyễn Văn Lộc	Nguyễn Hoàng Tuệ Nhi	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
114	Thái Khắc Hà	Thái Khắc Gia Huy	2023	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
115	Cao Khắc Mai	Cao Minh Phúc	2024	MN Thạch Trung	buny 1	120	4	480
116	Võ Tá Thông	Võ Hoài Anh	2023	MN Thạch Trung	buny 2	120	4	480
117	Võ Tá Thông	Võ Tá Bảo An	2023	MN Thạch Trung	buny 2	120	4	480
118	Trương huy Tú	Trương Linh Đan	2023	MN Thạch Trung	buny 2	120	4	480
119	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Đăng Khôi	2024	MN Thạch Trung	buny 2	120	4	480
120	Nguyễn Quang Vũ	Nguyễn Huyền Anh	2024	MN Thạch Trung	buny 2	120	4	480
III	**Cộng**			**MN Thạch Trung**				**57,600**
1	Trần Thị Khánh Ngọc	Trần Thị Giang	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200

2	Nguyễn Đình Minh Qu	Hoàng Hồng vân	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
3	Phan Thị Đan Quỳnh	Đặng Thị Ánh	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
4	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Vương Thị Lệ	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
5	Nguyễn Hữu Hải Đăng	Trân Thị Nguyệt	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
6	Nguyễn Hạ Vy	Trương Thi Mơ	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
7	Nguyễn Văn Nhất Thắng	Lê Thị Hà	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
8	Nguyễn Huyền An	Nguyễn Thị Hương	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
9	Lê Thị Thanh Hằng	Phan Thị Hà	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
10	Lê Hoàng Quốc Thiên	Phạm Thi Hiền	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
11	Nguyễn Danh Hưng Mạnh	Nguyễn T Kiều Vân	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
12	Trương Thị Diệu Linh	Nguyễn thị vân	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
13	Nguyễn Danh Gia Bảo	Nguyễn Thị Phương	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
14	Nguyễn Khôi Nguyên	Nguyễn Thị Mạnh	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
15	Lê Thi Linh Chi	Nguyễn Thị Ánh	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
16	Nguyễn Đình Khôi	Lê Thị Liên	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
17	Lê Hoàng Quân	Lê Thị Hà Phương	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
18	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	Đặng Thị Vinh	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
19	Ngô Ngọc Chính Đức	Trần Thị Anh	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
20	Phan Hà My	Nguyễn Thị Hải	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
21	Lê Nguyễn Diệu Huyền	Nguyễn Thị Trang	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
22	Phan Lê Anh Thư	Lê Thị Ngọc Ánh	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
23	Nguyễn Hữu Nhật	Trương Thị Nghị	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
24	Phan Đại Nghĩa	Phạm Thị Hoài	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
25	Nguyễn Thị Bảo Quyên	Lê Thị Ngọc	2020	MN Hộ Độ	5TA	50	4	200
26	Pham Thị Quỳnh Anh	Phùng Thị Dung	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
27	Lê Doãn Bảo Duy	Phan Thị Kim Chi	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
28	Phan Đình Khôi Nguyên	Mất	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200

29	Trần Quốc Huy	Nghiêm Thị Dung	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
30	Trương Thị Thúy Ngân	Đào Thị Quí	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
31	Trương Quang Khải	Hồ Thị Sắc	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
32	Nguyễn Thị Anh Trang	Lê Thị Lan	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
33	Nguyễn Khôi Nguyên	Lê Thị Lan	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
34	Nguyễn Đình Bảo Khá	Hoàng Thị Nữ	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
35	Phạm Nguyễn Quỳnh An	Nguyễn Thị Phương	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
36	Nguyễn Danh Hoàng Long	Nguyễn Thị Trinh	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
37	Lê Đình Thiên Ân	Lê thị Huyền	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
38	Nguyễn Ngọc Nhi	Ma Thị Hoài	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
39	Phan Đình Anh Quân	Nguyễn Thị Phượng	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
40	Phan Đình Khang	Phan Thị Thủy	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
41	Lê Hoài An	Lê Văn Lượng	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
42	Phan Thị Ngọc Như	Đào Thị Hoa	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
43	Đào Thị Kim Ngân	Lê Thị Loan	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
44	Lê Thế Đăng Khôi	Trương Thị Lan	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
45	Lê Trần Diễm My	Trần Thị Linh	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
46	Lê Thị Quỳnh Như	Nguyễn Thị Tuyết	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
47	Trương Thị Phương Linh	Lưu Thị Ngọc	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
48	Lê Hoài An	Nguyễn T T Hương	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
49	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	Đào Thị Hồng	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
50	Trương Văn Bảo Khang	Nguyễn Thị Huyền	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
51	Đào Xuân Bảo Phúc	Trần Thị Loan	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
52	Đặng Viết Khánh Đăng	Nguyễn Thị Huyền Trang	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
53	Trần Thị Thanh Hồng	Đoàn Thị Hiền	2020	MN Hộ Độ	5TB	50	4	200
54	Trần Vũ Trường Vân	Phạm Thị Lành	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
55	Lê Thị Ánh Tuyết	Lê Thị Toán	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200

56	Phan Thi An Nhiên	Nguyễn Thị Hoài	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
57	Trương Thị Khánh Ngâ	Trần Thị Xuân	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
58	Lê Thị Hồng Ngọc	Phan Thị Hiền	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
59	Lê Thị Thu Hà	Lê Thị Huệ	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
60	Lê Doãn Thiện Nhân	Trần Thị Hoa	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
61	Lê Doãn Nhật Đăng	Nguyễn Thị Chi	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
62	Dư Lê Châu Linh	Lê Thị Hường	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
63	Trương Thị Hà	Nguyễn Thị Thủy	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
64	Trương Hoàng Nhật Ha	Hoàng Thị Giang	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
65	Nguyễn Danh Nhật Minh	Lê Thị Khánh Linh	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
66	Đào Thị Cẩm anh	Lê Thị Mỹ	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
67	Phạm Thanh Thảo	Nguyễn T Hồng Thủy	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
68	Phạm Phương Trang	Đặng Thị Tú	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
69	Lê Thị Quỳnh Trâm	Lê Thị ánh	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
70	Lê Thị Phương Trang	Lê Thị Anh	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
71	Nguyễn Hà My	Trương Thị Bông	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
72	Trương Thị Ánh Tiên	Trương Thị Sứu	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
73	Lê Hồng Nhật Vy	Nguyễn Thị Xuân	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
74	Trần Đình Tấn Phong	Lê Thị Hà	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
75	Lê Thế Đức Phùng	Bùi Thị Hoài	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
76	Hoàng Ngọc Anh Thư	Lê Thị Dung	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
77	Hồ Phúc Khanh	Phan Thị Phương	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
78	Phan Bình An	Lê Thị Linh	2020	MN Hộ Độ	5TC	50	4	200
79	Phan Lê Bảo Ngọc	Phan Đinh Hòa	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
80	Bùi Quang Đức Phúc	Bùi Quang Ngọ	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
81	Trương Hoàng Tuệ Nhi	Trương Quang Tiến	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
82	Nguyễn Đức Huy	Nguyễn Công	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200

83	Lê Văn Hoàng Anh	Lê Văn Thắng	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
84	Trần Đinh Anh Đức	Trần Đình Quân	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
85	Hoàng Văn Minh Khôi	Hoàng Văn Quyết	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
86	Phan Đăng Khôi	Phan Đình Đức	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
87	Nguyễn Hà Trâm	Nguyễn Trọng Cường	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
88	Lê Thị Bảo Ngọc	Lê Doãn Long	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
89	Minh Văn Đức Trí	Minh Văn Tú	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
90	Đặng Thị Trúc Linh	Đặng Văn Bình	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
91	Trương Thị Kim Ngân	Trương Khắc Đức	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
92	Trần Đình Nhật Anh	Trần Đình Sơn	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
93	Võ Anh Khôi	Võ Văn Công	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
94	Võ Anh Khoa	Võ Văn Công	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
95	Phan Đình Dũng	Phan Đình Trịnh	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
96	Lê Trần Bảo Ngọc	Lê Quang Anh	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
97	Lê Thị Khánh Bình	Lê Quang Quyền	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
98	Lê Thị Mộc Trà	Lê Văn Tử	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
99	Phạm Nhật Vượng	Phạm Khánh Vũ	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
100	Lê Thế Nam Phong	Lê Xuân Dũng	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
101	Nguyễn Minh Trung	Nguyễn Văn Hùng	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
102	Trần Minh Khang	Trần Minh Bảo	2020	MN Hộ Độ	5TD	50	4	200
103	Phan Trần Thảo Nhi	Phan Thanh Hành	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
104	Phan Thị An Nhiên	Phan Thanh Anh	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
105	Lê Quang Mạnh	Lê Quang Cường	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
106	Lê Ngọc Pháp	Lê Ngọc Thọ	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
107	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nguyễn Đình Doãn	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
108	Lê Tuệ Ngân	Lê Xuân Đóng	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
109	Hoàng Văn Minh Trí	Hoàng Hữu Quốc	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200

110	Trương Quang Chung	Trương Quang Phương	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
111	Nguyễn Hoàng Đăng	Nguyễn Tình	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
112	Lê Thị Đan Tâm	Lê Duy Thuận	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
113	Nguyễn Đình Phúc Hưng	Nguyễn Đình Kế	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
114	Nguyễn Đình Minh Khôi	Nguyễn Đình Tiếp	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
115	Nguyễn Gia Hưng	Nguyễn Văn Hiền	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
116	Nguyễn Danh Nhật Anh	Nguyễn Danh Hoàng	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
117	Trương Thị Hồng Mai	Trương Bá Lương	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
118	Trương Văn Anh Đức	Trương Văn Thịnh	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
119	Trương Đình Nhật Đăng	Trương Đình Toàn	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
120	Phan Thị Anh Thư	Phan Văn Qúy	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
121	Trương Văn Nhật Hoàng	Trương Văn An	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
122	Trương Quang Thuận	Trương Quang Bình	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
123	Phan Thị Trà My	Phan Bá Hoàng	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
124	Trương Xuân Tuấn Phong	Trương Xuân Vũ	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
125	Hồ Ngọc Phương Thảo	Hồ Văn Thao	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
126	Lê Thảo Vy	Lê Hữu Thạch	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
127	Trần Trí Dũng	Trần Văn Phượng	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
128	Phạm Gia Long	Phạm Văn Hà	2021	MN Hộ Độ	4TA	50	4	200
129	Phan Đình Thành Đạt	Phan Đình Trung	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
130	Trương Quang Anh Tú	Trương Quang Giang	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
131	Nguyễn Diệu Na	Nguyễn Công	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
132	Lê Văn Gia Hưng	Lê Văn Đức	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
133	Lê Nguyễn Minh Khán	Lê Đình Thắng	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
134	Nguyễn Minh Quân	Nguyễn Văn Trường	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
135	Nguyễn Đan Ly	Nguyễn Viết Phước	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
136	Nguyễn Hạ Băng	Nguyễn Văn Hoa	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200

137	Trương Nguyễn Khánh	Trương Hữu Quốc	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
138	Trương Nguyễn Khánh	Trương Hữu Quốc	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
139	Lê Thế Hải Đăng	Lê Thế Đức	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
140	Nguyễn Thị Khánh Ngà	Nguyễn Lĩnh	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
141	Nguyễn Thị Khánh Ngọ	Nguyễn Lĩnh	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
142	Đặng Thị Cẩm Tú	Đặng Văn Tuấn	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
143	Trương Quang Bảo	Trương Quang Anh	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
144	Nguyễn Ngô Quỳnh Nh	Nguyễn Danh Sến	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
145	Nguyễn Văn Quốc	Nguyễn Văn Quốc	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
146	Trương Quang Bảo K	Trương Quang Kỹ	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
147	Nguyễn Bích Diệp	Nguyễn Văn Hà	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
148	Trương Văn Tuấn Kiệt	Trương Văn Thành	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
149	Lê Văn Gia Vỹ	Lê Văn Trường	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
150	Trân Bảo Minh Châu	Trần Công Lập	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
151	Trần Văn Hải Đăng	Trần Văn Tĩnh	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
152	Phan Đình Duy Nhật	Phan Đình Quang	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
153	Lê Đặng Phương Trinh	Lê Đình Nam	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
154	Đặng Minh Đăng	Đặn Văn Dũng	2021	MN Hộ Độ	4TB	50	4	200
155	Phan Trần Thục Khuê	Trần Thị Việt Na	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
156	Lê Thùy Dung	Phạm Thị Hiền	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
157	Lê Doãn Duy Khánh	Nguyễn Thị Nguyệt	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
158	Nguyễn Bảo Hưng	Lê Thị Hải Yến	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
159	Trương Tuệ An	Hồ Thị Phượng	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
160	Trương Quang Minh K	Hoàng Thị Quỳnh	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
161	Trần Thị Trúc Linh	Phạm Thị Sương	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
162	Trần Đình Tuấn Phong	Lê Thị Vinh	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
163	Phan Đình Nhật Vượng	Lê Thị Lưu	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200

164	Nguyễn Cẩm Tiên	Trương Thị Toàn	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
165	Trương Thị Hồng Vân	Lê Thị Hoàn	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
166	Trương Lê Minh Châu	Lê Thị Hiền	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
167	Trương Mỹ Nhi	Nguyễn Thị Mỹ	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
168	Lê Thị Trúc Mây	Phạm Thị Lan	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
169	Phạm Việt Hoàng	Lê Thị Chung	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
170	Trần Lê Ánh Dương	Lê Thị Hoàn	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
171	Trần Đình Khôi Nguyên	Nguyễn Thị Ngân	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
172	Trương Thiên Ân	Trương Thị Hiếu	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
173	Lê Văn Tuấn Kiệt	Lê thị Thiệp	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
174	Phan Thanh Huyền	Nguyễn Thị Kim Ngân	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
175	Trần Đình Bảo Phước	Phan Thị Thu Thủy	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
176	Lê Doãn Minh Duy	Trương Thị Diệu Linh	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
177	Nguyễn Anh Tú	Phạm Thị Mơ	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
178	Lê Tiến Phong	Lê Thị Hoa	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
179	Phan Thị Thùy Chi	Đậu Thị Huyền	2021	MN Hộ Độ	4TC	50	4	200
180	Lê Quang Gia Huy	Nguyễn Thị Cương	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
181	Nguyễn Thanh Trúc	Lê Thị Hường	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
182	Phan Đình Nhật Minh	Lê Thị Hải	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
183	Phạm Thị Thanh Hà	Phạm Thị Phượng	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
184	Lê Linh Đan	Phan Thị Thảo	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
185	Phan Thị Gia Hân	Cụt Thị Hương	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
186	Trương Quang Thành	Phạm Thị Huệ	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
187	Nguyễn Trí Dũng	Bùi Thị Trang	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
188	Nguyễn Tuệ Mẫn	Phan Thị Thanh	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
189	Trương Nguyên Khánh Đan	Nguyễn Thị Thu Huyền	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
190	Lê Quang Trung Hiếu	Lê Thị Hiền	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200

191	Lê Quang Trung Kiên	Lê Thị Hiền	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
192	Trần Đình Đức Dũng	Nguyễn Thị Hường	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
193	Phan Thị Mai Phương	Lê Thị Chuyên	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
194	Trương Thị Minh Thảo	Nguyễn Thị Hương	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
195	Trần Thị Lệ Quyên	Lê Thị Mai	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
196	Trần Đình Minh Khôi	Trần Thị Mùi	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
197	Nguyễn Thị Lan Anh	Nguyễn Thị Lý	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
198	Nguyễn Văn Khôi Nguyên	Trương Thị Thảo	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
199	Đào Xuân Phúc	Nguyễn Thị Hương	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
200	Nguyễn Hà Minh Ngọc	Hà Thị Nhung	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
201	Nguyễn Anh Tiến	Trương Thị Bình	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
202	Trương Quang Đức Du	Phan Thị Hiền	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
203	Nguyễn Thị Bảo Băng	Nguyễn Thị Phong	2021	MN Hộ Độ	4TD	50	4	200
204	Phan Thị Duyên	Lê Thị Lương	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
205	Phạm Uyển Nhi	Phạm Thị Bắc	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
206	Nguyễn Danh Tầm	Phan Thị Hà	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
207	Trương Thị Đan Anh	Nguyễn T. Hoài Phương	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
208	Trương Thị Chiêu Anh	Nguyễn T. Hoài Phương	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
209	Lê Thế Tường	Nguyễn Thị Mỹ	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
210	Đặng Thị Hoài Phương	Nguyễn Thị Hà	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
211	Đào Lê Nhã Uyên	Lê Thị Loan	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
212	Lê Quang Gia Hưng	Nguyễn Thị Thủy	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
213	Lê Thị Như Ngọc	Phạm Thị Hiền	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
214	Lê Doãn Lộc	Nguyễn Thị Lam	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
215	Phan Minh Long	Lê Thị Ngọc	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
216	Phan Ngọc Diệp Nữ	Phạm Thị Hoàn	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
217	Trần Thị Hoài An	Nguyễn Thị Dung	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200

218	Trần Đình Quốc Huy	Phạm Thị Phương	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
219	Đinh Nhã Uyên	Nguyễn Thị Hiền	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
220	Hồ Nhã Đan	Phan Thị Phương	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
221	Phạm Bảo Anh	Võ Thị thu	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
222	Lê Đình Trung Kiên	Lê Thị Hoàn	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
223	Phạm Khắc Đức Duy	Lê Thị Huệ	2022	MN Hộ Độ	3TA	50	4	200
224	Lê Thuỳ Trang	Trương Thị Thủy	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
225	Trần Đình Thiên Phú	Trần Thị Giang	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
226	Phan Bảo Vy	Phạm Thị Thảo	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
227	Trương Thị Thảo Phương	Phạm Thị Hằng	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
228	Nguyễn Hoàng Minh Quân	Nguyễn Thị Diệu	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
229	Trương Thảo Vy	Nguyễn Thị Thùy Dung	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
230	Trương Uy Vũ	Trương Thị Thu Hiền	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
231	Trương Hữu Bảo	Trần Thị Thùy Dung	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
232	Trương Thanh Gia Bảo	Trần Thúy Vân	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
233	Nguyễn Danh Đăng Kh	Hà Thị Nhung	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
234	Lê Thế Bảo Khang	Nguyễn Thị Hòa	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
235	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nguyễn T. Thùy Na	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
236	Dương Quỳnh Chi	Phan Thị An	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
237	Nguyễn Kỳ Lĩnh	Nguyễn Thị Bích Thảo	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
238	Nguyễn Hoàng Lâm	Nguyễn Thị Mai	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
239	Hoàng Kim Dung	Nguyễn Thị Hoa	2022	MN Hộ Độ	3TB	50	4	200
240	Phan Đình Anh Duy	Phạm Thị Hiền	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
241	Lê Mẫn Nhi	Thái Thị Dương	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
242	Lê Khánh Uyên	Nguyễn Thị Trang	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
243	Dương Văn Khang	Trương Thị Thao	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
244	Phan Đình Hoàng Dũng	Trần Thị Lệ Thủy	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200

245	Lê Thị Tuyết Mai	Trần Thị Hoa	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
246	Trương Công Tiến	Lê Thị Tuyết	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
247	Lê Thế Minh Khôi	Trương Thị Duyên	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
248	Lê Thị Tú Anh	Nguyễn Thị Thơm	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
249	Trần Thảo Linh Nhi	Hồ Thị Hoa	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
250	Nguyễn Thị Hà Anh	Nguyễn Thị Dung	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
251	Tống Thùy Linh	Phan Thị Phượng	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
252	Hoàng Nhật Nam	Trần Thị Luyến	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
253	Dư Lê Bảo Nhi	Lê Thị Hường	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
254	Trương Quang Nhật Hoàng	Nguyễn Thị Huyền Diệu	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
255	Phạm Nguyên Mạnh	Nguyễn Thị Thùy	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
256	Trương Quang Nguyên	Trương Thị Châu	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
257	Trần Quốc Tùng Lâm	Trần Thị Hoàn	2022	MN Hộ Độ	3TC	50	4	200
258	Nguyễn Văn Minh Đăn	Phan Thị Xuân	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
259	Lê Châu Ngọc Khuê	Lê Thị Mỹ Duyên	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
260	Phan Lê Bảo Châu	Lê Thị Phương	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
261	Phan Hữu Bảo Khang	Nguyễn T. Trà Giang	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
262	Trương Quang Hiếu	Trần Thị Liệu	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
263	Nguyễn Ngọc Tường V	Đào Thị Huyền	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
264	Trương Ngọc Bảo Vy	Trương Thị Hiền	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
265	Lê Đình Minh Quân	Lê Thị Thùy Dung	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
266	Lê Thị Quỳnh Anh	Phạm Thị Vân	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
267	LêThị Huyền Diệu	Phan Thị Đào	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
268	Lê Thị Thảo Ly	Trương Thị Hường	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
269	Nguyễn Văn Gia Hưng	Lê Thị Quỳnh	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
270	Trương Thị Thu Thảo	Nguyễn Thị Mỹ Linh	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
271	Phan Gia Huy	Nguyễn Thị Tâm	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200

272	Nguyễn Hữu Hoàng	Trần Thị Liên	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
273	Nguyễn Thùy Linh	Phan Thị Cúc	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
274	Đặng Gia Linh	Trương Thị Loan	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
275	Lê Hà Minh Đăng	Phan Thị Hà	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
276	Phạm Bảo Uyên	Phạm Thị Kiều Oanh	2022	MN Hộ Độ	3TD	50	4	200
IV	**Cộng**			**MN Hộ Độ**				**55,200**
1	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn Đình Thiên An	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
2	Nguyễn Thị Ngoan	Nguyễn Quang Cẩm	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
3	Trần Thị Thủy	Nguyễn Minh Châu	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
4	Nguyễn Thị Thu Thườn	Nguyễn Trần Khánh Chi	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
5	Nguyễn Thị Yến	Lê Minh Chiến	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
6	Nguyễn Thị Thu Thườn	Võ Quang Hải Dương	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
7	Trần Thị Hồng Nhơn	Trần Quang Hải Đăng	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
8	Trương Thị Lê Thi	Nguyễn Tiến Giáp	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
9	Lê Thị Ánh	Nguyễn Ngọc Hải	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
10	Ngô Thị Long	Võ Tá Hải	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
11	Ngũ Thị Tuệ	Nguyễn Gia Hân	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
12	Phan Thị Minh Hợi	Nguyễn Thị Thu Hiền	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
13	Nguyễn Thị Hằng	Trần Bảo Hoàng	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
14	Trần Thị Thu	Nguyễn Hoàng Hưng	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
15	Phan Thị Hợp	Võ Gia Hưng	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
16	Phạm Thị Thanh	Đặng Quốc Long	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
17	Nguyễn Thị Hòa	Phan Hoàng Long	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
18	Nguyễn Thị Hà	Võ Lê Hoàng Long	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
19	Nguyễn Thị Vĩnh	Lê Nhật Minh	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
20	Nguyễn Thị Bích Mỹ	Nguyễn Quốc Nam	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
21	Phan Thị Bích	Trần Phú Nguyên	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320

22	Võ Thị Tài	Trần Uyên Nhi	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
23	Trương Thị Thanh Hà	Trương Thị Thảo Nhi	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
24	Nguyễn Thị Minh	Trương Thanh Phong	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
25	Trương Thị Hạnh	Võ Văn Hoàng Quân	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
26	Trần Thị Lĩnh	Nguyễn Thị Thanh Quý	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
27	Lưu Thị Hồng Gấm	Lê Hàn Trinh Thư	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
28	Nguyễn Thị Hường	Võ Ngọc Minh Thư	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
29	Phan Thị Hồng Vinh	Nguyễn Xuân Toản	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
30	Lê Thị Nữ	Nguyễn Bảo Trâm	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
31	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Hương Quỳnh Trâ	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
32	Trần Thị Hương	Trần Thị Ngọc Trâm	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
33	Trần Thị Huệ	Đặng Anh Tuấn	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
34	Nguyễn Thị Dung	Trần Thị Phương Uyên	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
35	Lê Thị Lan	Nguyễn Thị Khánh Vy	2014	THCS Quang Trung	6A	80	4	320
36	Nguyễn Trung Thân	Nguyễn Hoài An	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
37	Phan Bá Luật	Phan Lê Hoàng Bách	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
38	Trần Văn Quang	Trần Bảo Châu	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
39	Nguyễn Đăng Danh	Nguyễn Lê Mai Chi	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
40	Lê Văn Hạt	Lê Mạnh Dũng	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
41	Trương Huy Bá	Trương Huy Tấn Dũng	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
42	Nguyễn Đình Của	Nguyễn Đình Nhật Duy	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
43	Trịnh Thế Quang	Trịnh Thế Thành Đạt	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
44	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Thị Hà Giang	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
45	Nguyễn Trọng Khắc	Nguyễn Ngọc Hà	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
46	Nguyễn Xuân Thương	Nguyễn Thu Hoài	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
47	Phạm Văn Linh	Phạm Nguyễn Gia Huy	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
48	Nguyễn Xuân Thắng	Nguyễn Duy Hưng	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320

49	Phạm Vỹ	Phạm Bảnh Khang	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
50	Lê Huy Dũng	Lê Thị Thùy Linh	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
51	Nguyễn Văn Nhật	Nguyễn Khánh Ly	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
52	Nguyễn Xuân Giáp	Nguyễn Thị Hiền Minh	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
53	Võ Tá Quốc	Võ Thị Hoàng Ngân	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
54	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
55	Trần Quốc Tuấn	Trần Bảo Ngọc	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
56	Nguyễn Văn Nhật	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
57	Trương Công Quốc	Trương Nguyễn An Nguyê	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
58	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
59	Phạm Quốc Thế	Phạm Khánh Nhi	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
60	Trần Văn Hữu	Trần Thảo Nhi	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
61	Phan Văn Bình	Phan Thanh Phong	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
62	Nguyễn Văn Tiếp	Nguyễn Hà Phương	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
63	Trần Văn Bính	Trần Quang Hoàng Quân	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
64	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Minh Thiên	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
65	Đặng Quốc Sỹ	Đặng Thị Bảo Trâm	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
66	Nguyễn Bằng Tấn	Nguyễn Khánh Trọng	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
67	Nguyễn Xuân Quyết	Nguyễn Trí Tuấn	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
68	Võ Công Tuệ	Võ Sơn Tùng	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
69	Lê Mạnh Hà	Lê Đăng Bảo An	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
70	Nguyên Văn Phương	Nguyễn Thiện Nhân	2014	THCS Quang Trung	6B	80	4	320
71	Phạm Thị Hoài Thu	Đậu Đức Anh	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
72	Trần Thị Dung	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
73	Nguyễn Thị Tâm	Trần Đức Duy	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
74	Lê Thị Trà	Nguyễn Tiến Đạt	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
75	Nguyễn Thị Cúc	Nguyễn Hữu Hải Đăng	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320

76	Nguyễn Thị Oanh	Lưu Văn Đức	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
77	Nguyễn Thị Oanh	Lê Hoàng Hải	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
78	Nguyễn Thị Long	Võ Tá Thanh Hải	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
79	Trương Thị Dung	Trần Thái Gia Hân	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
80	Võ Thị Hương	Nguyễn Ngọc Thiên Hoàng	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
81	Lê Thị Bé Hiền	Lê Phi Hùng	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
82	Nguyễn Thị Yến	Nguyễn Mạnh Hùng	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
83	Nguyễn Thị Thương	Nguyễn Đăng Huy	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
84	Lê Thị Hiên	Võ Thiên Hương	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
85	Lê Thị Thanh Tâm	Hoàng Tuấn Kiệt	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
86	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Hữu Sơn Lâm	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
87	Lê Thị Vân	Nguyễn Thị Thùy Linh	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
88	Lê Thị Lương	Nguyễn Lê Bảo Long	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
89	Lê Thị Hường	Võ Khánh Ly	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
90	Phạm Thị Khuyên	Nguyễn Quỳnh Bảo Ngọc	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
91	Lê Thị Thảo	Nguyễn Đức Nguyên	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
92	Trần Thị Hằng	Nguyễn Văn Việt Nhật	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
93	Bùi Thị Tâm	Lê Thị Yến Nhi	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
94	Võ Thị Hiệp	Nguyễn Hà Như	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
95	Quách Thị Hiền	Trần Đình Quang	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
96	Lê Thị Chín	Lê Minh Quân	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
97	Nguyễn Thị Liên	Võ Minh Quân	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
98	Nguyễn Thị Hà	Trần Đình Sang	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
99	Trần Thị Thái	Trần Thị Bảo Trang	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
100	Phan Thị Hà	Trần Văn Thanh Tú	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
101	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Đức Tuấn	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
102	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Văn Tuấn	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320

103	Đoàn Hồng Nhung	Phạm Đoàn Nhã Uyên	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
104	Nguyễn Thị Hiền	Trương Huy Văn	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
105	Võ Thị Lan	Trương Thị Hà Vy	2014	THCS Quang Trung	6C	80	4	320
106	Võ Tá Tiến	Võ Minh Anh	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
107	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Thiên Bảo	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
108	Trần Đình Lành	Trần Thị Mỹ Duyên	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
109	Nguyễn Hoàng Nam	Nguyễn Hoàng Dương	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
110	Trần Văn Hanh	Trần Hữu Nhân Dương	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
111	Trương Hữu Long	Trương Thị Linh Đan	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
112	Nguyễn Hợp	Nguyễn Duy Đức	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
113	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Nguyễn Nguyên Giáp	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
114	Trần Quang Huy	Trần Hữu Hiệu	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
115	Lê Thị Xanh	Lê Ngân Khánh	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
116	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Xuân Hoàng Anh	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
117	Phạm Văn Hùng	Phạm Trần Khánh Linh	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
118	Trần Ngọc Sơn	Trần Ngọc Mai	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
119	Trần Đức Nhật	Trần Thị Ngọc Mai	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
120	Trương Văn Hiền	Trương Thị Quỳnh Ngân	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
121	Nguyễn Trinh	Nguyễn Diễm Ngọc	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
122	Lê Đức Vũ	Lê Bảo Nguyên	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
123	Nguyễn Văn Ninh	Nguyễn Lê Thảo Nhi	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
124	Trần Văn Triển	Trần Văn Trọng Phát	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
125	Nguyễn Anh Bé	Nguyễn An Phú	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
126	Nguyễn Đăng Duẩn	Nguyễn Đăng Thiên Phú	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
127	Nguyễn Đăng Trung	Nguyễn Đăng Hoàng Quân	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
128	Võ Tá Thanh	Võ Minh Tâm	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
129	Trần Đình Chinh	Trần Lê Nhật Tân	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320

130	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Thị Anh Thư	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
131	Nguyễn Tiến Vương	Nguyễn Thị Hà Thư	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
132	Nguyễn Xuân Kỳ	Nguyễn Xuân Tiền	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
133	Cao Xuân Thắng	Cao Xuân Tiến	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
134	Trần Đen	Trần Minh Tiến	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
135	Võ Tá Thắng	Võ Thị Mai Trang	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
136	Nguyễn Văn Quân	Nguyễn Lê Cát Uy	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
137	Lê Trung	Lê Huy Vũ	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
138	Võ Tá Hiệp	Võ Thị Hà Vy	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
139	Lê Huy Nam	Lê Thị Hà Mi	2014	THCS Quang Trung	6D	80	4	320
140	Kiều Thị Ninh	Nguyễn Kiều Hải Anh	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
141	Nguyễn Thị Giang	Nguyễn Văn Việt Anh	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
142	Nguyễn Thị Mơ	Võ Nguyễn Vân Anh	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
143	Lê Thị Dung	Võ Tá Hoàng Anh	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
144	Nguyễn Thị Hà	Lưu Gia Bảo	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
145	Nguyễn Thị Hồng Lĩnh	Nguyễn Hoàng Bắc	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
146	Lê Thị Thuý	Nguyễn Khánh Băng	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
147	Trần Thị Phượng	Trần Ngọc Bích	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
148	Đoàn Thị Việt	Lê Thị Quỳnh Châu	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
149	Trần Thanh Tân	Nguyễn Bảo Chân	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
150	Nguyễn Thị Vinh	Hà Thị Linh Chi	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
151	Trần Thị Thanh	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
152	Nguyễn Thị Hương	Lê Tuấn Dũng	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
153	Trần Thị Thu	Nguyễn Tiến Dũng	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
154	Lê Thị Ánh	Đặng Thành Dương	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
155	Trương Thị Hiền	Trần Đình Đàn	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
156	Nguyễn Thị Hằng	Phạm Thành Đạt	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320

157	Trương Thị Nguyệt	Đặng Hải Đăng	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
158	Lê Thị Tâm	Nguyễn Lê Phương Đông	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
159	Võ Thị Thành	Nguyễn Võ Thanh Hà	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
160	Nguyễn Thị Cúc	Võ Công Hoành	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
161	Võ Thị Ái	Trương Văn Nguyên Khan	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
162	Nguyễn Thị Phúc	Nguyễn Minh Khôi	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
163	Ngô Thị Ngoan	Trần Bảo Minh	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
164	Nguyễn Thị Quỳnh Ng	Hoàng Thanh Thảo My	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
165	Đặng Xuân Dung	Trần Khánh Nam	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
166	Tô Thị Toản	Đặng Thị Khánh Ngọc	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
167	Lê Thị Vân	Phạm Lê Bảo Ngọc	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
168	Lê Thị Dung	Nguyễn Khôi Nguyên	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
169	Lê Thị Thủy	Lê Thị Phương Nhi	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
170	Trần Thị Vỹ	Nguyễn Hiền Nhi	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
171	Lê Thị Hường	Lê Thị Khánh Phương	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
172	Nguyễn Thị Lệ	Trần Đình Sang	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
173	Lê Thị Thanh Thủy	Trần Quang Tân	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
174	Trần Thị Hoa	Nguyễn Trí Thiết	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
175	Võ Thị Hương Giang	Trần Võ Minh Thùy	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
176	Trương Thị Phượng	Nguyễn Bảo Trân	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
177	Võ Thị nhung	Nguyễn Anh Tuấn	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
178	Lê Thị Toàn	Lê Phương Uyên	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
179	Nguyễn Thị Út La	Lê Nguyễn Hưng	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
180	Trương Thị Dương	Trần Đình Hải Đăng	2013	THCS Quang Trung	7A	80	4	320
181	Võ Tá Cường	Võ Tá Huy An	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
182	Đậu Văn Huy	Đậu Trần Tuấn Anh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
183	Nguyễn Thành Đức	Nguyễn Thị Trâm Anh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320

184	Nguyễn Tài Tuệ	Nguyễn Hoàng Bách	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
185	Hồ Văn Quốc	Hồ Gia Bảo	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
186	Nguyễn Văn Hậu	Nguyễn Khánh Chi	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
187	Nguyễn Sỹ Hưởng	Nguyễn Sỹ Quốc Cường	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
188	Trương Văn Thông	Trương Khánh Lê Duy	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
189	Lê Văn Phong	Lê Linh Đan	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
190	Nguyễn Chí Nam	Nguyễn Chí Đồng	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
191	Nguyễn Chí Nam	Nguyễn Chí Đường	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
192	Võ Viết Quang	Võ Thị Hà Giang	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
193	Lưu Quang Hồng	Lưu Thị Thu Hằng	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
194	Phạm Văn Hùng	Phạm Trần Gia Huy	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
195	Trương Văn Tuấn	Trương Khánh Huy	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
196	Quách Công Thắng	Quách Thị Khánh Huyền	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
197	Võ Tá Ngọc	Võ Thị Khánh Huyền	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
198	Trần Đình Trung	Trần Thị Mỹ Linh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
199	Trương Văn Cường	Trương Thùy Linh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
200	Võ Tá Quế	Võ Hoàng Hà Linh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
201	Nguyễn Văn Hợi	Nguyễn Thành Long	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
202	Mai Sỹ Tuấn	Mai Sỹ Mạnh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
203	Trần Quốc Vĩnh	Trần Tuệ Mẫn	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
204	Nguyễn Văn Lành	Nguyễn Văn Nam	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
205	Võ Tá Phong	Võ Nhật Nam	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
206	Nguyễn Văn Quế	Nguyễn Thị Kim Ngân	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
207	Lưu Quang Vũ	Lưu Hải Nguyên	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
208	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Hoàng Nguyê	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
209	Lê Đức Hòa	Lê Thị Yến Nhi	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
210	Võ Tá Huỳnh	Võ Nguyễn Yến Nhi	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320

211	Nguyễn Tiến Lương	Nguyễn Tiến Quang	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
212	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
213	Lê Doãn Sáng	Lê Doãn Khắc Trí	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
214	Nguyễn Văn Đình	Nguyễn Minh Triều	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
215	Nguyễn Hương	Nguyễn Thị Phương Trinh	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
216	Lê Huy Thịnh	Lê Thị Thanh Trúc	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
217	Võ Công Thể	Võ Anh Tuấn	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
218	Lê Hữu Thống	Lê Nguyễn Phương Uyên	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
219	Lê Văn Hùng	Lê Võ Nguyên Vũ	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
220	Võ Tá Hiệp	Võ Thành Vương	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
221	Nguyễn Quang Đàn	Nguyễn Trần Như Ý	2013	THCS Quang Trung	7B	80	4	320
222	Nguyễn Văn Gai	Nguyễn Lê Hà An	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
223	Hoàng Ngọc Tường	Hoàng Ngọc Gia Bảo	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
224	Nguyễn Đức Hùng	Nguyễn Ngọc Bích	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
225	Nguyễn Công Trung	Nguyễn Đăng Tùng Dương	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
226	Nguyễn Văn Ngân	Nguyễn Anh Đức	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
227	Nguyễn Văn Doãn	Nguyễn Văn Anh Đức	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
228	Nguyễn Đình Nam	Nguyễn Thanh Hải	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
229	Nguyễn Xuân Thuỷ	Nguyễn Thị Minh Hằng	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
230	Lê Quang Thông	Lê Quang Hoàng	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
231	Nguyễn Văn Hân	Nguyễn Văn Hùng	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
232	Trương Văn Nam	Trương Công Gia Huy	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
233	Nguyễn Văn Dương	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
234	Nguyễn Văn Nhật	Nguyễn Trí Gia Hưng	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
235	Trần Hậu	Trần Nguyễn Tường Lam	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
236	Nguyễn Đình Công	Nguyễn Diệu Linh	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
237	Trương Huy Giang	Trương Nguyễn Hoàng Lin	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320

238	Đoàn Văn Nghị	Đoàn Nguyễn Khánh Ly	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
239	Trần Đình Chinh	Trần Lê Khởi My	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
240	Lê Văn Phúc	Lê Hoàng Bảo Nam	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
241	Trần Đình Việt	Trần Đình Bảo Nam	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
242	Lê Huy Tám	Lê Khôi Nguyên	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
243	Trương Đình Liên	Trương Đình Nhân	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
244	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Long Nhật	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
245	Trần Hậu Khanh	Trần Nguyễn Linh Nhi	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
246	Võ Tá Cương	Võ Hà Phương	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
247	Lê Văn Hân	Lê Minh Quân	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
248	Nguyễn Văn Thức	Nguyễn Mạnh Quân	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
249	Trần Văn Sáng	Trần Anh Quân	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
250	Đoàn Văn Anh	Đoàn Lê Trang Quỳnh	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
251	Dương Thế Ninh	Dương Tấn Sang	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
252	Võ Tư Thiên	Võ Long Sơn	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
253	Võ Tá Hải	Võ Tá Thành Tâm	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
254	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Thị Minh Thi	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
255	Võ Tá Quý	Võ Tá Thuần	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
256	Lê Hường	Lê Thị Minh Thư	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
257	Nguyễn Đăng Giáp	Nguyễn Phương Trang	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
258	Trần Đình Bản	Trần Thị Huyền Trang	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
259	Dương Văn Quyền	Dương Văn Thái Tuấn	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
260	Nguyễn Văn Lợi	Nguyễn Thị Tường Vi	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
261	Lê Văn Hùng	Lê Thị Huyền Trang	2013	THCS Quang Trung	7C	80	4	320
262	Cù Thị Chung	Nguyễn Bảo An	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
263	Phạm Thị Hường	Lê Thị Ngọc Anh	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
264	Trần Thị Phượng	Nguyễn Thanh Bình	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320

265	Lê Thị Thu	Nguyễn Văn Hoàng Cát	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
266	Nguyễn Thị Dung	Lê Nguyễn Bảo Châu	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
267	Nguyễn Thị Diệp	Võ Thị Khánh Chi	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
268	Trương Thị Minh	Trương Văn Chiến	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
269	Nguyễn Thị Trang	Phạm Bá Duy	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
270	Võ Thị Thắm	Lê Thị Duyên	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
271	Phan Thị Hiền	Nguyễn Đại Dương	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
272	Nguyễn Thị Linh	Trần Đình Đại	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
273	Nguyễn Thị Dung	Trần Gia Hân	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
274	Nguyễn Thị Bé	Nguyễn Trung Hiếu	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
275	Nguyễn Thị Tư	Phạm Vũ Hoàng	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
276	Trần Thị Thơ	Đậu Anh Huy	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
277	Trần Thị Anh	Nguyễn Gia Hưng	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
278	Trương Thị Nghĩa	Võ Tá Gia Hưng	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
279	Nguyễn Thị Tố	Lê Nguyễn Hoàng Long	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
280	Võ Thị Mỹ Thảo	Võ Tá Long	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
281	Võ Thị Hoan	Phạm Đức Mạnh	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
282	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Trần Đình Bình Minh	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
283	Trần Thị Hà	Nguyễn Thị Ly Na	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
284	Trần Thị Đông	Phạm Thị Bích Ngà	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
285	Võ Thị Long	Nguyễn Khôi Nguyên	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
286	Võ Thị Hạnh	Đặng Tiến Nhật	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
287	Lê Thị Xinh	Trương Xuân Hoàng Nhật	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
288	Nguyễn Thị Tiến	Võ Thị Ngọc Nhi	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
289	Trần Thị Thu Tình	Trần Gia Như	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
290	Kim Thị Năm	Nguyễn Thị Hà Ny	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
291	Ngũ Thị Tuệ	Lê Tuấn Phát	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320

292	Võ Thị Hoàng	Lâm Thị Thu Thảo	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
293	Võ Thị Hoa	Võ Thị Khánh Thi	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
294	Nguyễn Thị Quỳnh	Từ Thị Quỳnh Trâm	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
295	Võ Thị Việt	Lê Văn La Trưởng	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
296	Nguyễn Thị Huệ	Trương Bá Tùng	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
297	Nguyễn Thị Hiễn	Võ Thị Ánh Tuyết	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
298	Lê Thị Hợp	Lê Thị Kim Yến	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
299	Nguyễn Thị Châu	Trần Thị Hải Yến	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
300	**Võ Thị Lành**	Nguyễn Tùng Anh	2013	THCS Quang Trung	7D	80	4	320
301	Nguyễn Thị Quyền	Nguyễn Thiên Ân	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
302	Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Lan Anh	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
303	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
304	Phan Thị Hà	Trần Thị Hồng Cẩm	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
305	Nguyễn Thị Hậu	Nguyễn Thị Linh Đan	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
306	Lê Thị Vân	Võ Tá Tiến Đạt	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
307	Lê Thị Hường	Lê Thị Ánh Diệp	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
308	Nguyễn Thị Trang	Phạm Ngọc Diệp	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
309	Nguyễn Thị Hảo	Lê Trọng Dũng	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
310	Võ Thị Quỳnh	Phan Võ Hải Dương	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
311	Trần Thị Lĩnh	Nguyễn Trần Khánh Duy	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
312	Nguyễn Thi Anh Huyền	Võ Thị Mỹ Duyên	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
313	Nguyễn Thị Lương	Trương Nam Hải	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
314	Lê Thị Huệ	Lê Thị Hằng	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
315	Nguyễn Thị Vi	Lê Hữu Hoành	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
316	Phan Thị Thanh	Lê Trọng Quang Hưng	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
317	Võ Thị Nhân	Lê Khánh Huyền	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
318	Võ Thị Hoài Nhi	Võ Út La	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320

319	Phạm Thị Diệp	Phạm Thị Phương Linh	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
320	Trần Thị Thuận	Trương Thị Hiền Linh	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
321	Lê Thị Phượng	Nguyễn Văn Long	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
322	Nguyễn Thị Lương	Đặng Nhật Minh	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
323	Lê Thị Thơ	Lê Bảo Nam	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
324	Đậu Thị Lương	Trần Thị Thanh Nga	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
325	Phan Thị Mỹ Nương	Võ Tá Ngọc	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
326	Lê Thị Thịnh	Nguyễn Hoàng Nguyên	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
327	Lê Thị Bích	Võ Trương Phi	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
328	Võ Thị Liệu	Lê Nam Phong	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
329	Trần Thị Hiếu	Đặng Công Phước	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
330	Nguyễn Thị Nhung	Trần Quang Tấn	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
331	Phan Thị Trang	Lương Anh Thư	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
332	Đặng Thị Nga	Lê Đặng Hoài Thương	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
333	Võ Thị Hoàn	Nguyễn Khánh Toàn	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
334	Lưu Thị Ngọc	Lê Thị Bảo Trâm	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
335	Phan Thị Hà	Trần Huyền Trang	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
336	Nguyễn Thị Bắc	Võ Phương Trang	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
337	Nguyễn Thị Phú	Nguyễn Đức Trí	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
338	Võ Thị Huấn	Phạm Ngọc Vương	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
339	Nguyễn Thị Hà Giang	Nguyễn Tường Gia Huy	2012	THCS Quang Trung	8A	80	4	320
340	Nguyễn Thị Dung	Đậu Ngọc Bảo An	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
341	Nguyễn Thị Thắm	Lê Nguyễn Thiên Ân	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
342	Lê Thị Đường	Lê Đình Gia Bảo	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
343	Trần Thị Hải	Trần Gia Bảo	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
344	Trương Thị Nga	Trần Quang Duy	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
345	Phạm Thị Thanh Lý	Trần Đình Đạt	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320

346	Trương Thị Hoa	Nguyễn Thị Lam Giang	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
347	Nguyễn Thị Thắm	Nguyễn Trà Giang	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
348	Nguyễn Thị Nhung	Lê Nguyễn Đăng Khôi	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
349	Nguyễn Thị Vân	Lê Phương Linh	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
350	Trần Thị Ninh	Lê Thị Thùy Linh	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
351	Nguyễn Thị Hoà	Võ Phương Linh	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
352	Trương Thị Vân	Trương Huy Long	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
353	Lê Thị Phượng	Nguyễn Trọng Lộc	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
354	Nguyễn Thị Liên	Phạm Ánh Nguyệt My	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
355	Nguyễn Thị Hoà	Lê Khôi Nguyên	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
356	Trần Thị Bích Loan	Nguyễn Trần Hoàng Nguyê	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
357	Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Xuân Nhân	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
358	Võ Thị Huấn	Võ Long Nhật	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
359	Nguyễn Thị Thu Trang	Trần Nguyễn Bảo Nhi	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
360	Trần Thị Hợi	Trần Thị Bảo Nhi	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
361	Nguyễn Thị Bích	Võ Thị Quỳnh Nhi	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
362	Phan Thị Phượng	Nguyễn Thiện Phúc	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
363	Võ Thị Thiếp	Lê Minh Quân	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
364	Trần Thị Dung	Nguyễn Hoàng Quân	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
365	Nguyễn Thị Phong	Phạm Hoàng Quân	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
366	Nguyễn Thị Mai	Trương Khánh Sang	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
367	Lục Thị Tập	Đoàn Văn Thiện	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
368	Nguyễn Thị Thi	Trần Đức Thiện	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
369	Mai Thị Thuý	Nguyễn Mai Huyền Trang	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
370	Nguyễn Thị Linh	Trần Thị Huyền Trang	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
371	Nguyễn Thị Tịnh	Trương Thị Quỳnh Trang	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
372	Nguyễn Thị Kim	Lê Thành Trung	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320

373	Trần Thị Ân	Dương Minh Tuấn	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
374	Ngô Thị Trung	Cao Phương Uyên	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
375	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
376	Võ Thị Hồng Quế	Nguyễn Thị Ái Vân	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
377	Nguyễn Thị Hà	Nguyễn Huy Vọng	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
378	Nguyễn Thị Giang	Nguyễn Hà Vy	2012	THCS Quang Trung	8B	80	4	320
379	Trần Thị Nhàn	Nguyễn Thanh Bình	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
380	Trần Thị Hằng	Nguyễn Hữu Chánh	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
381	Nguyễn Thị Hiệp	Võ Tá Dũng	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
382	Trần Thị Anh	Trần Thị Linh Đan	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
383	Đoàn ThịThanh	Lê Tuấn Đạt	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
384	Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Khắc Tiến Đạt	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
385	Nguyễn Thị Nghịa	Phạm Quang Đình	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
386	Võ Thị Loan	Phạm Nhật Đông	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
387	Nguyễn Thị Hằng	Trương Công Đức	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
388	Nguyễn Thị Yến	Dương Thanh Huyền	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
389	Võ Thị Lam	Đặng Thị Mỹ Linh	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
390	Nguyễn Thị Trang	Nguyễn Phương Linh	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
391	Võ Thị Huyền Trang	Nguyễn Hoàng Long	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
392	Nguyễn Thị Đào	Trương Văn Thành Long	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
393	Nguyễn Thị Thủy	Võ Hoàng Long	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
394	Nguyễn THị Ái Vân	Trần Đức Mạnh	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
395	Dương Thị Hoa	Nguyễn Khánh Ngân	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
396	Trương Thị Cảnh	Trần Thị Quỳnh Ngân	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
397	Nguyễn Thị Thắm	Dương Khánh Ngọc	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
398	Trần Thị Đức	Trần Thị Bảo Ngọc	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
399	Trương Thị Xuân	Hồ Văn Tuấn Nhật	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320

400	Nguyễn Thị Tâm	Nguyễn Hữu Nhật	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
401	Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Văn Nhật	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
402	Thái Thị Trà Giang	Ngô Thị Diễm Phương	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
403	Nguyễn Thị Đường	Nguyễn Văn Minh Quân	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
404	Lê Thị Hiền	Trần Hữu Anh Quân	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
405	Trương Thị Hoa	Trương Công Sơn	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
406	Lê Thị Loan	Trương Thị Thanh Thảo	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
407	Trần Thị Hoài	Trần Hoàng Thiên	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
408	Lê Thị Hoan	Trương Thị Thủy	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
409	Nguyễn Thị Huyền	Trương Thị Anh Thư	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
410	Võ Thị Hương	Nguyễn Thị Ngọc Trang	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
411	Đặng Thị Hường	Trần Hữu Tuấn	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
412	Lê Kim Huệ	Phan Lê Nhã Uyên	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
413	Võ Thị Hương	Nguyễn Thảo Vân	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
414	Đinh Thị Thảo	Phan Ngọc Bích Vân	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
415	Võ Thị Thủy	Võ Tá Thành Vinh	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
416	Thái Thị Xoan	Nguyễn Đắc Vũ	2012	THCS Quang Trung	8C	80	4	320
417	Phan Đức Hùng	Phạm Quỳnh Anh	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
418	Trần Đình Tuấn	Trần Mai Anh	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
419	Lê Huy Bằng	Lê Huy Hoàng Cầm	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
420	Nguyễn Xuân Thắng	Nguyễn Thị Mỹ Dạ	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
421	Hoàng Văn Bình	Hoàng Nguyễn Huyền Diệ	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
422	Nguyễn Xuân Hùng	Nguyễn Trọng Dũng	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
423	Nguyễn Quang Đạt	Nguyễn Thuỳ Dương	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
424	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Thị Hà Giang	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
425	Lê Văn Mạnh	Lê Thị Thanh Hà	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
426	Trần Đình Hà	Trần Hậu Đức Hải	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320

427	Phan Đình Đức	Phan Thanh Hiền	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
428	Nguyễn Văn Hoàng	Nguyễn Văn Huy	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
429	Trần Nhật Doãn	Trần Đức Huy	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
430	Nguyễn Văn Oanh	Nguyễn Thị Khánh Huyền	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
431	Trần Văn Hạnh	Trần Quang Hưng	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
432	Trần Đức Sang	Trần Võ Minh Khôi	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
433	Đặng Anh Tuấn	Đặng Diệu Linh	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
434	Nguyễn Thế Anh	Nguyễn Diệu Linh	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
435	Nguyễn Văn Hường	Nguyễn Thị Hà Linh	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
436	Đặng Văn Tuyến	Đặng Tiến Long	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
437	Võ Tá Bảo	Võ Ngọc Long	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
438	Vũ Hải Bằng	Vũ Trần Hải Long	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
439	Nguyễn Văn Thơ	Nguyễn Thị Việt Mỹ	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
440	Trương Ngọc Bình	Trương Thị Ngọc Ngà	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
441	Lê Huy Khang	Lê Thị Bảo Ngọc	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
442	Nguyễn Hữu Hùng	Nguyễn Hữu Nhật	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
443	Võ Tá Thành	Võ Tá Khánh Phú	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
444	Trương Khắc Thiệu	Trương Khắc Hoàng Phúc	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
445	Phạm Văn Nông	Phạm Minh Quân	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
446	Võ Tá Thứ	Võ Tá Sáng	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
447	Trương Sơn Tịnh	Trương Văn Tài	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
448	Trần Văn Sơn	Trần Lâm Tấn	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
449	Lê Văn Toản	Lê Văn Thái	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
450	Võ Hoài Lương	Võ Nguyễn Hà Tiên	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
451	Trần Quốc Tuận	Trần Quỳnh Trang	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
452	Lê Huy Hoành	Lê Huy Trí	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320
453	Hoàng Xuân Lĩnh	Hoàng Thục Uyên	2012	THCS Quang Trung	8D	80	4	320

454	Nguyễn Thị Ngoan	Đỗ Quỳnh Anh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
455	Trần Thị Thủy	Hồ Thế Anh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
456	Nguyễn Thị Thu Thườn	Lê Ngọc Anh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
457	Nguyễn Thị Yến	Trần Nguyễn Ngọc Anh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
458	Nguyễn Thị Thu Thườn	Lê Ngọc Ánh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
459	Trần Thị Hồng Nhơn	Trương Công Bảo	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
460	Trương Thị Lê Thi	Trương Công Gia Bảo	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
461	Lê Thị Ánh	Đặng Ngọc Diệp	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
462	Ngô Thị Long	Nguyễn Ngọc Diệp	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
463	Ngũ Thị Tuệ	Lê Tuấn Dũng	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
464	Phan Thị Minh Hợi	Trương Bá Mạnh Đạt	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
465	Nguyễn Thị Hằng	Trương Bá Thành Đạt	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
466	Trần Thị Thu	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
467	Phan Thị Hợp	Trần Phan Gia Huy	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
468	Phạm Thị Thanh	Nguyễn Hoài Khánh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
469	Nguyễn Thị Hòa	Võ Nguyễn Hà Liên	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
470	Nguyễn Thị Hà	Nguyễn Thị Hà Linh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
471	Nguyễn Thị Vĩnh	Nguyễn Thị Khánh Ly	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
472	Nguyễn Thị Bích Mỹ	Nguyễn Đức Mạnh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
473	Phan Thị Bích	Trương Phan Tuệ Minh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
474	Võ Thị Tài	Võ Tá Huy Nguyên	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
475	Trương Thị Thanh Hà	Võ Tá Khôi Nguyên	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
476	Nguyễn Thị Minh	Trần Nguyễn Uyển Nhi	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
477	Trương Thị Hạnh	Tô Đình Hải Phong	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
478	Trần Thị Lĩnh	Nguyễn Hữu Hồng Phúc	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
479	Lưu Thị Hồng Gấm	Nguyễn Công Quân	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
480	Nguyễn Thị Hường	Trần Đình Tân	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320

481	Phan Thị Hồng Vinh	Nguyễn Trọng Tấn	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
482	Lê Thị Nữ	Nguyễn Tuấn Thành	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
483	Nguyễn Thị Mai	Nguyễn Thu Thảo	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
484	Trần Thị Hương	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
485	Trần Thị Huệ	Nguyễn Thị Kim Thư	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
486	Nguyễn Thị Dung	Nguyễn Hữu Tiệp	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
487	Lê Thị Lan	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
488	Trần Thị Nga	Trần An Trinh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
489	Tô Thị Đào	Trần Tô Thảo Trinh	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
490	Nguyễn Thị Liên	Trần Nguyễn Tuấn Vũ	2011	THCS Quang Trung	9A	80	4	320
491	Lê Văn Hùng	Lê Võ Trường An	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
492	Lê Công Giáo	Lê Phương Anh	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
493	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Thị Hoài Anh	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
494	Lê Huy Hà	Lê Hoàng Bảo	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
495	Lê Văn Thịnh	Lê Bảo Thùy Duyên	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
496	Nguyễn Đình Quân	Nguyễn Thùy Dương	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
497	Đậu Văn Huy	Đậu Thị Thu Hà	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
498	Lê Văn Hạnh	Lê Minh Hằng	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
499	Nguyễn Khắc Hải	Nguyễn Ngọc Huyền	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
500	Lê Văn Hướng	Lê Ngọc Vũ Khanh	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
501	Nguyễn Văn Thức	Nguyễn Trung Kiên	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
502	Lê Văn Nghĩa	Lê Văn Lam	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
503	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
504	Trần Hậu Thuỷ	Trần Thị Lệ	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
505	Trần Văn Hữu	Trần Hà Linh	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
506	Dương Đình Thái	Dương Thị Khánh Ngọc	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
507	Nguyễn Thị Hương	Lê Hoàng Nguyên	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320

508	Nguyễn Đình Thắng	Nguyễn Thị Phương Nhi	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
509	Võ Tá Huy	Võ Hoàng Việt Phương	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
510	Trần Quang Luận	Trần Hữu Quang	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
511	Nguyễn Xuân Tuấn	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
512	Phạm Văn Quý	Phạm Duy Tân	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
513	Lê Kính	Lê Huy Thành	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
514	Lê Huy Tân	Lê Tuấn Thắng	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
515	Đoàn Văn Trí	Đoàn Thị Ngọc Trang	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
516	Nguyễn Văn Thiện	Nguyễn Thị Hạnh Trang	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
517	Võ Quốc Thông	Võ Lê Mây Trắng	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
518	Nguyễn Hữu Lâm	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
519	Nguyễn Đình Lương	Nguyễn Anh Trúc	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
520	Nguyễn Xuân Cảnh	Nguyễn Anh Tú	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
521	Lê Văn Sơn	Lê Văn Vương	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
522	Lê Văn Quốc	Lê Thị Tường Vy	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
523	Nguyễn Văn Định	Nguyễn Trần Việt Hoàng	2011	THCS Quang Trung	9B	80	4	320
524	Nguyễn Trọng Khắc	Nguyễn Quỳnh Anh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
525	Trương Quang Tuân	Trương Quang Gia Bảo	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
526	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Văn Bình	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
527	Trương Văn Trường	Trương Văn Chinh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
528	Nguyễn Đức Thuận	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
529	Võ Tá Hải	Võ Thành Đạt	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
530	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Hải Đăng	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
531	Lê Hùng	Lê Huy Hoàng	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
532	Lê Thanh Thõa	Lê An Khang	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
533	Đặng Tiến Dũng	Đặng Thị Thùy Linh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
534	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Thi Phương Linh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320

535	Nguyễn Thắng Thế	Nguyễn Hoàng Long	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
536	Lê Xuân Hải	Lê Thị Cẩm Ly	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
537	Lê Đức Thanh	Lê Hoàng Minh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
538	Trần Đình Lành	Trần Thị Huyền My	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
539	Nguyễn thanh Toàn	Nguyễn Hương Ty Na	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
540	Nguyễn Quy	Hoàng Thị Bảo Ngọc	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
541	Lê Huy Sáng	Lê Huy Ngọc	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
542	Võ Tá Quế	Võ Hoàng Ngọc	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
543	Lê Văn Thông	Lê Thị Uyển Nhi	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
544	Võ Quốc Tuấn	Võ Diệp Oanh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
545	Hồ văn Dũng	Hồ Văn Kiều Phong	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
546	Lê Lim Châu	Lê Kim Phố	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
547	Đoàn Đình Tuấn	Đoàn Đức Ân Phúc	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
548	Nguyễn Trinh	Nguyễn Mai Phương	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
549	Võ Tá Hương	Võ Tá Quý	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
550	Trương Công Tiến	Trương Công Quyết	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
551	Nhuyễn Xuân Khánh	Nguyễn Xuân Vũ Sang	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
552	Nguyễn Văn Thiện	Nguyễn Thị Anh Thư	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
553	Võ Tá Quế	Võ Hồ Hà Trang	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
554	Lê Huy Tình	Lê Thị Thúy Trầm	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
555	Nguyễn Đăng Giáp	Nguyễn Đăng Anh Tuấn	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
556	Nguyễn Trọng Hậu	Nguyễn Quốc Hùng Vương	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
557	Lê Công Trưởng	Lê Nguyễn Tường Vy	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
558	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Hà Anh	2011	THCS Quang Trung	9C	80	4	320
V	**Cộng**			**THCS Quang Trung**				**178,560**
1	Đặng Đình Thắng	Đặng Đình Bảo An	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
2	Mai Văn Bằng	Mai Thị Hoài An	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320

3	Nguyễn Đức Hạnh	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
4	Phạm Minh Tiến	Phạm Minh Anh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
5	Phạm Minh Tiến	Phạm Nhật Anh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
6	Nguyễn Văn Ly	Nguyễn Thiên Ân	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
7	Hoàng Đình Thông	Hoàng Quân Bảo	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
8	Võ Công Phúc	Võ Gia Bảo	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
9	Phạm Đình Xuân	Phạm Nguyễn Chí Dũng	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
10	Nguyễn Sơn Hải	Nguyễn Tùng Dương	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
11	Nguyễn Văn Ngụ	Nguyễn Trần Linh Đan	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
12	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Minh Đề	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
13	Võ Tá An	Võ Nam Hải	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
14	Ôn Văn Minh	Ôn Gia Huy	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
15	Võ Văn Thông	Võ Công Gia Hưng	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
16	Phan Đình Đệ	Phan Đình Trung Kiên	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
17	Ngô Đức Hùng	Ngô Gia Linh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
18	Võ Công Ánh	Võ Công Thiên Long	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
19	Nguyễn Thị Hoài	Nguyễn Dương Ái My	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
20	Đặng Đình Huy	Đặng Thị Kim Ngân	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
21	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Thị Trinh Ngân	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
22	Võ Tá Huynh	Võ Trọng Nghĩa	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
23	Võ Tá Sơn	Võ Thị Bảo Ngọc	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
24	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Khôi Nguyễn	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
25	Đặng Đình Đồng	Đặng Thị Phương Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
26	Nguyễn Thung	Nguyễn Tuyết Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
27	Trần Đình Trang	Trần Thị Thảo Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
28	Nguyễn Tiến Linh	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
29	Nguyễn Đức Hợp	Nguyễn Điện Huyền Như	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320

30	Mai Văn Hòa	Mai Văn Ninh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
31	Nguyễn Văn Thịnh	Nguyễn Gia Phong	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
32	Võ Công Hùng	Nguyễn Hồng Phong	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
33	Võ Văn Lịnh	Võ Thị Lệ Quyên	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
34	Lê Quang Thức	Lê Phương Quỳnh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
35	Võ Thái	Võ Thị Mỹ Tâm	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
36	Nguyễn Xuân Thịnh	Nguyễn Thị Hương Thảo	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
37	Trương Huy Trung	Trương Huy Gia Thiện	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
38	Trần Văn Trung	Trần Hà Phương Thúy	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
39	Lê Văn Mỹ	Lê Đình Tuấn	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
40	Võ Công Sơn	Võ Phương Uyên	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
41	Nguyễn Quang Phúc	Nguyễn Quang Vinh	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
42	Nguyễn Văn Thông	Nguyễn Văn Tuấn Vũ	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
43	Trương Huy Hoàng	Trương Huy Vũ	2014	THCS Thạch Trung	6A	80	4	320
44	Nguyễn Văn Thuỷ	Nguyễn Thị Bảo Ân	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
45	Nguyễn Văn Thường	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
46	Mai Văn Sơn	Mai Quang Anh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
47	Trần Huyền Linh	Trần Hoàng Bách	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
48	Phạm Minh Tuấn	Phạm Gia Bảo	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
49	Trương Thế Anh	Trương Gia Bảo	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
50	Nguyễn Mạnh Hùng	Nguyễn Huy Hải Đăng	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
51	Nguyễn Văn Công	Nguyễn Thịnh Đạt	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
52	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Văn Đức	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
53	Trần Thị Phượng	Trần Việt Duy	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
54	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Thị Nhã Hân	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
55	Nguyễn Văn Quỳnh	Nguyễn Gia Hưng	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
56	Đặng Tiến Luận	Đặng Phú Hưng	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320

57	Nguyễn Anh	Nguyễn Nam Khánh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
58	Võ Công Danh	Võ Hoàng Gia Khánh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
59	Nguyễn Quảng	Nguyễn Thiên Kim	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
60	Hoàng Văn Chưởng	Hoàng Thị Diệu Linh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
61	Võ Tá Nguyên	Võ Thị Gia Linh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
62	Đặng Đình Thanh	Đặng Đình Lộc	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
63	Tràn Xuân Tuân	Trần Nhật Long	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
64	Nguyễn Đắc Sô	Nguyễn Đắc Thành Luân	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
65	Dương Thị Mai Mơ	Dương Thị Ban Mai	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
66	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
67	Trần Văn Thế	Trần Phúc Nguyên	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
68	Nguyễn Văn Quý	Nguyễn Thị Uyên Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
69	Lê Đình Thuận	Lê Thị Linh Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
70	Võ Tá Cường	Võ Thị Yến Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
71	Nguyễn Văn Thể	Nguyễn Thị Quỳnh Như	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
72	Nguyễn Văn Ánh	Nguyễn Thị Hoài Phương	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
73	Lê Đình Minh	Lê Thị Tuyết Phương	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
74	Nguyễn Thị Hân	Nguyễn Thị Thanh Phương	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
75	Nguyễn Văn Hồng	Nguyễn Minh Quân	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
76	Đặng Đình Hồng	Đặng Đình Minh Quân	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
77	Nguyễn Tiến Phước	Nguyễn Mạnh Quân	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
78	Nguyễn Nghị	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
79	Nguyễn Văn Dương	Nguyễn Diễm Quỳnh	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
80	Nguyễn Văn Quyền	Nguyễn Thị Sen	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
81	Nguyễn Văn Vương	Nguyễn Duy Thiên	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
82	Phạm Huỳnh	Phạm Ngọc Thiện	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
83	Đặng Đình Luật	Đặng Thị Thanh Thư	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320

84	Nguyễn Văn Thể	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
85	Nguyễn Văn Lương	Nguyễn Viết Tiến Trung	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
86	Nguyễn Hữu Hương	Nguyễn Hữu Tường	2014	THCS Thạch Trung	6B	80	4	320
87	Nguyễn Văn Hòa	Nguyễn Hải An	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
88	Phan Văn Thống	Phan Hoàng Thái An	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
89	Phan Văn Thắng	Phan Thị Ly An	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
90	Lê Tiến Dũng	Lê Phượng Anh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
91	Võ Quân	Võ Hoàng Anh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
92	Lê Văn Hậu	Lê Thục Diễm	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
93	Lê Danh Anh	Lê Hải Đăng	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
94	Nguyễn Công Thương	Nguyễn Công Đức	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
95	Mai Văn Lương	Mai Nguyên Giáp	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
96	Trương Huy Trung	Trương Thị Ngọc Hà	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
97	Nguyễn Văn Quốc	Nguyễn Minh Hải	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
98	Võ Tá Trường	Võ Viết Hải	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
99	Trịnh Hoàng Nhã	Trịnh Hoàng Hào	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
100	Nguyễn Đình Nhu	Nguyễn Thị Thúy Hằng	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
101	Võ Tá Hoàng	Võ Minh Hằng	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
102	Võ Công Trình	Võ Thị Diệu Hiền	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
103	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Đức Huy	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
104	Nguyễn Minh Thông	Nguyễn Minh Huy	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
105	Nguyễn Viết Đức	Nguyễn Viết Gia Hưng	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
106	Trương Xuân Hoài	Trương Minh Khang	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
107	Nguyễn Thị Thúy Vân	Nguyễn Quốc Khánh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
108	Võ Tá Đồng	Võ Tuấn Kiệt	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
109	Dương Đình Thêm	Dương Phan Mỹ Linh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
110	Nguyễn Văn Bắc	Nguyễn Thị Thùy Linh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320

111	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Bảo Long	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
112	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Thị Khánh Ly	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
113	Võ Công Anh	Võ Mai Hà My	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
114	Phan Quốc Vinh	Phan Bảo Ngọc	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
115	Võ Thị Hiệp	Võ Thị Bảo Ngọc	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
116	Trương Huy Lan	Trương Huy Thiện Nhân	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
117	Lê Huy Toàn	Lê Nguyễn Gia Nhi	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
118	Võ Tá Phú	Võ Hải Phong	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
119	Nguyễn Văn Ký	Nguyễn Văn Quân	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
120	Nguyễn Văn Ninh	Nguyễn Chí Quyết	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
121	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Thị Huyền Sương	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
122	Võ Tá Bằng	Võ Thị Phương Thanh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
123	Đặng Đình Nhật	Đặng Đình Thành	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
124	Lê Quốc	Lê Văn Thành	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
125	Võ Tá Quang	Võ Thị Hà Tiên	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
126	Võ Quân	Võ Nhật Tiến	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
127	Lê Tiến Phúc	Lê Dương Thùy Trinh	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
128	Mai Đình Hùng	Mai Vũ Thùy Viên	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
129	Võ Công Huề	Võ Công Hoàng Vũ	2014	THCS Thạch Trung	6C	80	4	320
130	Đặng Đình Quân	Đặng Lê Hoài An	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
131	Nguyễn Quốc Điệp	Nguyễn Mạc Gia Ân	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
132	Nguyễn Kim Bình	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
133	Nguyễn Văn Cung	Nguyễn Văn Quốc Cường	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
134	Mai Văn Hương	Mai Bảo Duy	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
135	Đào Thị Vân	Đào Ánh Dương	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
136	Lê Trọng Huy	Lê Trần Khánh Đan	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
137	Trương Quốc Khánh	Trương Thị Linh Đan	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320

138	Lê Thái Sơn	Lê Tiến Đức	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
139	Mai Văn Thạch	Mai Anh Đức	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
140	Võ Tá Ninh	Võ Diệp Hồng	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
141	Nguyễn Văn Lương	Nguyễn Văn Hợp	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
142	Lê Văn Đức	Lê Văn Hùng	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
143	Võ Tá Phi	Võ Thị Khánh Huyền	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
144	Trương Huy Trường	Trương Huy Tuấn Khanh	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
145	Võ Tá Lĩnh	Võ Nguyễn Anh Khôi	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
146	Nguyễn Đình Huấn	Nguyễn Minh Kiên	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
147	Hoàng Mão	Hoàng Ngọc Thảo Linh	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
148	Lê Quốc Vương	Lê Hà Gia Linh	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
149	Võ Tá Thành	Võ Uyên Linh	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
150	Nguyễn Hải	Nguyễn Hồng Long	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
151	Nguyễn Đình Tòng	Nguyễn Thị Thảo Mây	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
152	Đinh Tiến Lâm	Đinh Bảo Ngọc	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
153	Nguyễn Thái Hòa	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
154	Dương Xuân Túy	Dương Khôi Nguyên	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
155	Nguyễn Văn Đương	Nguyễn Thị Hà Nhi	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
156	Lê Cảnh	Lê Thị Kim Oanh	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
157	Nguyễn Văn Biên	Nguyễn Văn Nhật Phong	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
158	Dương Thế Trí	Dương Thế Quang	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
159	Nguyễn Hữu Hải	Nguyễn Hoàng Quân	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
160	Trương Huy Nguyên	Trương Huy Quý	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
161	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Văn Sang	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
162	Nguyễn Đình Đề	Nguyễn Đình Thành	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
163	Trần Thị Thiên	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
164	Nguyễn Duy Phận	Nguyễn Lê Phương Uyên	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320

165	Mai Xuân Long	Mai Văn Vũ	2013	THCS Thạch Trung	7A	80	4	320
166	Đặng Xuân Trung	Đặng Quỳnh Anh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
167	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Quốc Anh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
168	Trần Hữu Thắng	Trần Hữu Tuấn Anh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
169	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Quốc Cường	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
170	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Thị Mỹ Dung	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
171	Nguyễn Liệu	Nguyễn Bảo Duy	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
172	Đặng Tiến Mạnh	Đặng Thị Mỹ Duyên	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
173	Mai Văn Lưu	Mai Thành Đạt	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
174	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Duy Đệ	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
175	Lê Đình Quế	Lê Thị Nguyên Hà	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
176	Nguyễn Văn Quốc	Nguyễn Trung Hiếu	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
177	Võ Công Thường	Võ Thị Khánh Huyền	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
178	Biện Văn Quế	Biện Văn Gia Hưng	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
179	Biện Văn Thắng	Biện Văn Khoa	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
180	Võ Tá Huy	Võ Đăng Khoa	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
181	Nguyễn Thiết	Nguyễn Gia Linh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
182	Nguyễn Đình Chinh	Nguyễn Thị Gia Linh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
183	Lê Tiến An	Lê Việt Long	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
184	Lê Quý	Lê Thị Ngọc Ly	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
185	Dương Xuân Ái	Dương Xuân Tuấn Minh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
186	Phạm Quốc Tuấn Em	Phạm Hoàng Trà My	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
187	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyễn Trần Ly Na	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
188	Đặng Đình Huấn	Đặng Tâm Nhân	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
189	Nguyễn Quyền	Nguyễn Thị Linh Nhi	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
190	Nguyễn Văn Công	Nguyễn Hà Vũ Phi	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
191	Vũ Tiến Dũng	Vũ Thị Nhã Phương	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320

192	Nguyễn Chức	Nguyễn Minh Quân	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
193	Trương Công Dũng	Trương Công Hoàng Quân	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
194	Nguyễn Đình Hiên	Nguyễn Ngọc Quyên	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
195	Võ Tá Quang	Võ Thị Nhi Quỳnh	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
196	Nguyễn Văn Định	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
197	Hoàng Văn Song	Hoàng Bảo Thiên	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
198	Đặng Thị Trăng	Đặng Thị Huyền Thương	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
199	Võ Tá Lý	Võ Thị Thủy Tiên	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
200	Nguyễn Hùng	Nguyễn Nhật Tiến	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
201	Mai Văn Thắng	Mai Văn Tuấn	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
202	Trần Văn Sâm	Trần Quốc Tuấn	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
203	Trần Quốc Vũ	Trần Thị Nhật Vy	2013	THCS Thạch Trung	7B	80	4	320
204	Nguyễn Tiến Linh	Nguyễn Ngọc Anh	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
205	Võ Tá Hoàng	Võ Ngọc Bảo Anh	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
206	Nguyễn Hiếu	Nguyễn Gia Bảo	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
207	Nguyễn Văn Chính	Nguyễn Hữu Chân	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
208	Trương Công Thắng	Trương Thị Linh Chi	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
209	Nguyễn Văn Hoành	Nguyễn Vũ Duy	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
210	Trần Xuân Hải	Trần Nguyễn Đình Duy	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
211	Nguyễn Luận	Nguyễn Thị Ánh Dương	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
212	Lê Quốc Huy	Lê Long Giang	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
213	Đặng Công Tuấn	Đặng Ngọc Hân	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
214	Võ Tá Quang	Võ Thị Ngọc Hân	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
215	Nguyễn Văn Vịnh	Nguyễn Thu Hiền	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
216	Trần Thế Tài	Trần Nguyễn Gia Hưng	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
217	Nguyễn Văn Hiệu	Nguyễn Bảo Lâm	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
218	Nguyễn Đình Thủy	Nguyễn Nhật Minh	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320

219	Nguyễn Phú	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
220	Nguyễn Đình Tuệ	Nguyễn Đình Phong	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
221	Trương Xuân Kỳ	Trương Thế Phong	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
222	Trần Ngọc Thanh	Trần Ngọc Thiên Phú	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
223	Nguyễn Huy Hoàng	Nguyễn Huy Phượng	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
224	Nguyễn Văn Thiện	Nguyễn Minh Quân	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
225	Võ Tá Trung	Võ Tá Anh Quân	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
226	Nguyễn Văn Duy	Nguyễn Võ Thục Quyên	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
227	Nguyễn Văn Trường	Nguyễn Văn Tiến Sang	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
228	Nguyễn Bá Hợi	Nguyễn Lê Băng Tâm	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
229	Đặng Vĩnh Phú	Đặng Nguyễn Quốc Thiên	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
230	Biện Văn Nguyên	Biện Trần Anh Thư	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
231	Nguyễn Tiến	Nguyễn Thị Thiên Thư	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
232	Võ Tá Tuấn	Võ Tá Hải Toàn	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
233	Lê Quốc Lương	Lê Hà Bảo Trâm	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
234	Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Hoàng Tuấn	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
235	Nguyễn Công khoa	Nguyễn Thị Thảo Uyên	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
236	Đặng Duy Quang	Đặng Nguyễn Hà Vy	2013	THCS Thạch Trung	7C	80	4	320
237	Nguyễn Cao Quý	Nguyễn Lê Thục Anh	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
238	Nguyễn Tuấn	Nguyễn Gia Bảo	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
239	Nguyễn Minh Hà	Nguyễn Minh Gia Bảo	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
240	Võ Thị Hoa	Võ Gia Bảo	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
241	Võ Công Hải	Võ Hoàng Thiên Bảo	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
242	Đặng Đình Anh	Đặng Chí Công	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
243	Nguyễn Văn Hoạt	Nguyễn Tố Cơ	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
244	Võ Tá Dâng	Võ Minh Dũng	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
245	Nguyễn Văn Huấn	Nguyễn Hải Hà	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320

246	Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Minh Hằng	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
247	Nguyễn Văn Ngân	Nguyễn Bảo Hân	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
248	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Thị Bảo Hân	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
249	Lê Đình Hoàn	Lê Đức Huy	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
250	Lê Tuệ	Lê Gia Huy	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
251	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Khánh Hưng	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
252	Phan Giang Nam	Phan Tuấn Hưng	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
253	Nguyễn Văn Đường	Nguyễn Thị Uyên Linh	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
254	Nguyễn Thạc Tuấn	Nguyễn Thạc Bảo Long	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
255	Trần Hậu Lĩnh	Trần Hậu Bảo Long	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
256	Trần Doãn Thành	Trần Bảo Minh	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
257	Mai Văn Hải	Mai Trâm Oanh	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
258	Mai Văn Sơn	Mai Anh Quân	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
259	Phạm Văn Quyền	Phạm Mạnh Quân	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
260	Phan Anh Mỹ	Phan Nguyên Hạnh Quyên	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
261	Nguyễn Đình Hướng	Nguyễn Đình Tài	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
262	Nguyễn Xuân Diệu	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
263	Nguyễn Quốc Duy	Nguyễn Thị Diệu Thúy	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
264	Nguyễn Đức Thế	Nguyễn Thị Anh Thư	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
265	Phạm Định	Phạm Thị Anh Thư	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
266	Nguyễn Chức	Nguyễn Nhật Tiến	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
267	Nguyễn Văn Bắc	Nguyễn Thị Thùy Trang	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
268	Lê Đình Anh	Lê Thị Bảo Trâm	2013	THCS Thạch Trung	7D	80	4	320
269	Lê Văn Lợi	Lê Thị Kim Anh	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
270	Mai Văn Hải	Mai Thế Anh	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
271	Nguyễn Văn An	Nguyễn Quốc Anh	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
272	Nguyễn Văn Hiền	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320

273	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Mạnh Chiến	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
274	Nguyễn Văn Toàn	Nguyễn Quang Dũng	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
275	Nguyễn Văn Lịch	Nguyễn Khánh Dương	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
276	Lê Đình Ánh	Lê Thành Đạt	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
277	Nguyễn Văn Sinh	Nguyễn Minh Đăng	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
278	Biện Văn Anh	Biện Văn Đức	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
279	Phan Quốc Vinh	Phan Hoàng Hà	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
280	Phạm Văn Hoạt	Phạm Mai Gia Hân	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
281	Lê Tiến Dũng	Lê Phượng Hoàng	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
282	Dương Văn Diệu	Dương Quang Huy	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
283	Trần Văn Quản	Trần Gia Huy	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
284	Võ Tá Đình	Võ Tá Gia Huy	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
285	Nguyễn Huy Lạng	Nguyễn Đặng Huy Hướng	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
286	Nguyễn Văn Lâm	Nguyễn Huy Khánh	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
287	Đặng Đình Luật	Đặng Đình Tùng Lâm	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
288	Nguyễn Thắng	Nguyến Hà Linh	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
289	Võ Tá Hậu	Võ Duy Bảo Long	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
290	Mai Văn Hạnh	Mai Nhật Minh	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
291	Mai Văn Sỹ	Mai Thị Trà My	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
292	Nguyễn Viết Vượng	Nguyễn Mai Thiên Mỹ	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
293	Dương Sinh	Dương Thị Uyên Nhi	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
294	Nguyễn Văn Ngân	Nguyễn Quỳnh Như	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
295	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Đức Phi	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
296	Trương Huy Khánh	Trương Huy Quang	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
297	Nguyễn Vỵ	Nguyễn Bảo Quốc	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
298	Trương Huy Ánh	Trương Huy Mạnh Tân	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
299	Võ Tá Minh	Võ Thị Ngọc Thúy	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320

300	Nguyễn Văn Mạnh	Nguyễn Thị Huyền Trang	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
301	Phạm Quang Trường	Phạm Thị Quỳnh Trang	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
302	Đỗ Trọng Tình	Đỗ Như Quỳnh Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
303	Lê Văn Thanh	Lê Bảo Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
304	Nguyễn Đức Phương	Nguyễn Minh Tuấn	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
305	Đặng Đình Thắng	Đặng Đình Tùng	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
306	Lê Quang Duẩn	Nguyễn Thị Kim Tuyến	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
307	Lê Duy Lộc	Lê Nguyễn Hà Vi	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
308	Nguyễn Thúy Nhàn	Nguyễn Hoàng Vũ	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
309	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Trường Vũ	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
310	Nguyễn Duy Hùng	Nguyễn Tường Vy	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
311	Dương Quý	Dương Thị Như Ý	2012	THCS Thạch Trung	8A	80	4	320
312	Phan Văn Thành	Phan Thị Hoài An	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
313	Nguyễn Huy Khuê	Nguyễn Thị Tú Anh	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
314	Lê Hồng Linh	Lê Đình Gia Bảo	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
315	Võ Tá Lưu	Võ Nguyễn Gia Bảo	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
316	Võ Tá Lợi	Võ Thị Yến Chi	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
317	Nguyễn Văn Chinh	Nguyễn Văn Minh Chung	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
318	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
319	Phan Văn Thống	Phan Hoàng Thái Dương	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
320	Võ Tá Đức	Võ Tá Minh Hiếu	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
321	Đặng Đình Hà	Đặng Đình Trọng Hoàng	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
322	Nguyễn Viết Huy	Nguyễn Viết Hoàng	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
323	Trương Công Dũng	Trương Thị Khánh Huyền	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
324	Lê Văn Lý	Lê Trung Kiên	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
325	Lưu Văn Khánh	Lưu Phương Linh	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
326	Nguyễn Văn Khởi	Nguyễn Thị Hoài Linh	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320

327	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Bảo Long	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
328	Nguyễn Văn Khang	Nguyễn Ngọc Long	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
329	Trần Văn Vương	Trần Văn Thiên Long	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
330	Mai Văn Cường	Mai Hà Nam	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
331	Trương Huy Lộc	Trương Bảo Nam	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
332	Võ Phi Long	Võ Thị Hà Nguyên	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
333	Trần Đình Thảo	Trần Đình Thiện Nhân	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
334	Võ Văn Vinh	Võ Thị Thảo Như	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
335	Y Đhu Niê	Nguyễn Hà Phương Niê	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
336	Lê Đình Thủy	Lê Tú Oanh	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
337	Trương Huy Sơn	Trương Huy Phong	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
338	Nguyễn Văn Toàn	Nguyễn Thị Nhã Quyên	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
339	Nguyễn Văn Trường	Nguyễn Văn Anh Quyết	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
340	Nguyễn Hữu Thắng	Nguyễn Hữu Tân	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
341	Trần Quang Mẫn	Trần Phạm Quang Thái	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
342	Nguyễn Trọng	Nguyễn Thị Phương Thảo	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
343	Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Thủy Tiên	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
344	Võ Tá Sơn	Võ Tá Toàn	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
345	Nguyễn Đường	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
346	Võ Tiến Bằng	Võ Bảo Trân	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
347	Thân Thành Đoàn	Thân Thị Ngọc Trinh	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
348	Nguyễn Bình	Nguyễn Quốc Việt	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
349	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
350	Ngô Đức Hùng	Ngô Thị Thảo Vy	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
351	Phạm Đức Hoài	Phạm Tùng Quân	2012	THCS Thạch Trung	8B	80	4	320
352	Nguyễn Văn Lương	Nguyễn Thị Thiên Anh	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
353	Nguyễn Văn Huấn	Nguyễn Tuấn Anh	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320

354	Nguyễn Văn Hoàng	Nguyễn Gia Bảo	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
355	Nguyễn Minh Thông	Nguyễn Minh Chiến	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
356	Võ Tá Hương	Võ Tá Dũng	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
357	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Tùng Dương	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
358	Lê Đình Quế	Lê Tuấn Đạt	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
359	Võ Tá Phú	Võ Hải Đăng	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
360	Phạm Văn Thành	Phạm Văn Trường Giang	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
361	Nguyễn Văn Cảnh	Nguyễn Thị Ngọc Hà	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
362	Võ Vinh Quang	Võ Hoàng Hiệp	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
363	Nguyễn Dung	Nguyễn Tuấn Huy	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
364	Võ Tá Vương	Võ Nguyễn Thiên Huy	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
365	Biện Văn Dũng	Biện Văn Duy Hưng	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
366	Lê Đình Hải	Lê Thị Thiên Hương	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
367	Nguyễn Hữu Thế	Nguyễn Hoàng Vĩnh Khang	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
368	Trường Huy Tuấn	Trương Huy Kiên	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
369	Nguyễn Văn Tưởng	Nguyễn Đức Lân	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
370	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Hà Linh	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
371	Võ Tá Trường	Võ Nhất Long	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
372	Võ Hải Đăng	Võ Hải Minh	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
373	Nguyễn Văn Ly	Nguyễn Thị Trà My	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
374	Lê Đình Quốc	Lê Hải Nam	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
375	Nguyễn Văn Hậu	Nguyễn Phạm Yến Nhi	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
376	Nguyễn Văn Việt	Nguyễn Thị Quỳnh Như	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
377	Nguyễn Văn Mỹ	Nguyễn Hồng Phong	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
378	Nguyễn Quang	Nguyễn Trường Phú	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
379	Lê Hữu Vinh	Lê Nguyễn Hoàng Quân	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
380	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Văn Quốc	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320

381	Võ Công Huynh	Võ Công Anh Quốc	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
382	Đặng Đình Đồng	Đặng Thị Lệ Quyên	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
383	Võ Tá Nguyên	Võ Thị Thanh Thảo	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
384	Phan Đình Hoàng	Phan Anh Thư	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
385	Nguyễn Văn Hoàn	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
386	Lưu Văn Huế	Lưu Thị Bảo Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
387	Võ Công Thanh	Võ Thị Bảo Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
388	Võ Tá Thành	Võ Quốc Trung	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
389	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Văn Tuấn	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
390	Nguyễn Xuân Thịnh	Nguyễn Xuân Tường	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
391	Tạ Quang Tuyên	Tạ Thị Phương Uyên	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
392	Mai Văn Diệu	Mai Thành Vinh	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
393	Đặng Vũ Phúc	Đặng Thảo Vy	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
394	Đặng Vũ Phúc	Đặng Tường Vy	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
395	Võ Công Vinh	Võ Thị Tường Vy	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
396	Nguyễn Khoa	Nguyễn Thị Bảo Yến	2012	THCS Thạch Trung	8C	80	4	320
397	Nguyễn Hải	Nguyễn Nhật Anh	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
398	Trần Thị Sen	Trần Nhật Anh	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
399	Nguyễn Văn Toàn (đã r	Nguyễn Thiên Bảo	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
400	Lê Viết Vương	Lê Minh Dương	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
401	Võ Tá Giáp	Võ Tá Tùng Dương	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
402	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
403	Lê Văn Hướng	Lê Văn Thiên Định	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
404	Tạ Đình Long	Tạ Hà Trường Giang	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
405	Nguyễn Văn Cảnh	Nguyễn Ngọc Hiếu	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
406	Nguyễn Viết Đức	Nguyễn Viết Gia Huy	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
407	Võ Xuân Thanh	Võ Quốc Huy	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320

408	Lê Văn Đức	Lê Văn Hưng	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
409	Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Minh Khang	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
410	Nguyễn Văn Quốc	Nguyễn Văn Kiệt	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
411	Mai Văn Chinh	Mai Thị Trúc Linh	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
412	Phạm Huỳnh	Phạm Ngọc Ánh Linh	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
413	Nguyễn Văn Tuấn	Nguyễn Hoàng Long	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
414	Võ Công Thanh	Võ Công Bảo Lộc	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
415	Nguyễn Xuân Hồng	Nguyễn Xuân Bảo Nam	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
416	Võ Tá Muôn	Võ Thị Phương Ngọc	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
417	Mai Xuân Long	Mai Thị Hồng Nhung	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
418	Nguyễn Văn Trung	Nguyễn Thị Quỳnh Như	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
419	Võ Tá Linh	Võ Thị Hoàng Oanh	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
420	Trương Huy Hậu	Trương Huy Hoàng Phúc	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
421	Võ Tá Cường	Võ Quốc Quân	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
422	Võ Công Quế	Võ Lê Minh Sơn	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
423	Dương Đình Thiêm (đã	Dương Thị Thanh Tâm	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
424	Võ Tá Thể	Võ Tá Minh Tâm	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
425	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Ngọc Minh Thi	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
426	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Quang Thiên	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
427	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Thị Thơ	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
428	Nguyễn Văn Tín	Nguyễn Thị Hà Thư	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
429	Nguyễn Đức	Nguyễn Da Huyền Trang	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
430	Nguyễn Xuân Thủy (đã	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
431	Nguyễn Văn Công	Nguyễn Thùy Trâm	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
432	Nguyễn Thung	Nguyễn Thị Thanh Trúc	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
433	Nguyễn Văn Số	Nguyễn Tuấn Tú	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
434	Võ Tá Hoàng	Võ Quốc Tuấn	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320

435	Trần Văn Trung	Trần Võ Diễm Uyên	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
436	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Hoàng Hà Vy	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
437	SOS	Hoàng Thị Thuý Hằng	2012	THCS Thạch Trung	8D	80	4	320
438	Đăng Quang	Đặng Hải An	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
439	Đặng Đình Thủy	Đặng Đình Tuấn Anh	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
440	Bùi Văn hải	Bùi Tiến Bảo	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
441	Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Gia Bảo	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
442	Nguyễn Thị Phẩm(SO	Nguyễn Hoài Bảo	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
443	Bùi Trường Dạo	Bùi Hoàng Bắc	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
444	Nguyễn Văn Hiển	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
445	Nguyễn Thanh Tình	Nguyễn Thị Bình	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
446	Trương Huy Văn	Trương Huy Bảo Châu	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
447	Lê Đình Hồng	Lê Đình Cường	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
448	Nguyễn Hữu Quang	Nguyễn Hương Dịu	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
449	Nguyễn Văn Thọ	Nguyễn Mạnh Dũng	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
450	Nguyễn Văn Ngân	Nguyễn Tuấn Duyệt	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
451	Võ Công Anh	Võ Công Tấn Đạt	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
452	Lê Dũng	Lê Minh Đăng	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
453	Nguyễn Văn Thiết	Nguyễn Hoàng Gia	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
454	Lê Thái	Nguyễn Trần Ngân Hà	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
455	Phạm Công Hùng	Lê Doãn Hùng	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
456	Võ Công Luật	Phạm Thị Thu Huyền	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
457	Nguyễn Xuân Tùng	Võ Khánh Huyền	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
458	Trương Quang Hải	Nguyễn Tuấn Hưng	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
459	Mai Văn Bằng	Trương Thị Mai Hương	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
460	Võ Tá Quyết	Mai Phùng Đăng Khôi	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
461	Nguyễn Hạnh Phúc	Võ Tá Mạnh Khôi	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320

462	Phạm Minh Tuấn	Nguyễn Tuấn Kiệt	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
463	Nguyễn Văn Trọng	Phạm Thúy Kiều	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
464	Nguyễn Công Hoan	Nguyễn Bảo Lâm	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
465	Nguyễn Thị Thủy	Nguyễn Hoàng Phi Lân	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
466	Trương Huy Hoàng	Nguyễn Văn Lệ	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
467	Nguyễn Văn Lịch	Trương Thị Ngọc Linh	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
468	Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Thị Trà My	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
469	Võ Công Phương	Nguyễn Hải Nam	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
470	Nguyễn Văn Quốc	Võ Thị Minh Nguyệt	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
471	Lê Hữu Duyệt	Nguyễn Văn Nhân	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
472	Nguyễn Văn Thọ	Lê Thị Quỳnh Như	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
473	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Kim Phúc	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
474	Nguyễn Quốc Duy	Nguyễn Mạnh Quân	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
475	Võ Tá Nhật	Nguyễn Thị Thục Quyên	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
476	Đã mất	Võ Thị Mỹ Quyên	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
477	Nguyễn Văn Giang	Nguyễn Thị Mai Trinh	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
478	Đặng Vĩnh Phúc	Nguyễn Đức Trọng	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
479	Phạm Minh Tuấn	Đặng Thục Uyên	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
480	Trần Văn Hiến	Phạm Thúy Vân	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
481	Nguyễn Văn Đức	Trần Diệu Vi	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
482	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Văn Huy Vũ	2011	THCS Thạch Trung	9A	80	4	320
483	Nguyễn Cao Quý	Nguyễn Lê Cao Anh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
484	Nguyễn Văn Thịnh	Nguyễn Thị Châu Anh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
485	Võ Tá Hương	Võ Phương Anh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
486	Lê Doãn Nhật	Lê Phan Gia Bảo	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
487	Nguyễn Công Hoàn	Nguyễn Duy Đạt	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
488	Võ Tá Quang	Võ Tá Hải Đăng	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320

489	Võ Tá Ninh	Võ Thị Diệp Hà	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
490	Đặng Vũ Quang	Đặng Gia Hào	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
491	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Thái Hòa	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
492	Biện Văn Nguyên	Biện Văn Huy Hoàng	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
493	Lê Văn Toàn	Lê Thị Hà Linh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
494	Võ Viết Lý	Võ Thị Khánh Linh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
495	Võ Viết Đông	Võ Thị Khánh Ly	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
496	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Bình Anh Minh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
497	Lê Ngọc	Lê Thị Huyền Mỹ	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
498	Nguyễn Đình Ân	Nguyễn Bảo Nam	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
499	Nguyễn Văn Ước	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
500	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Kim Ngân	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
501	Nguyễn Văn Ký	Nguyễn Minh Nhật	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
502	Nguyễn Văn Lương	Nguyễn Thị Hân Nhi	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
503	Võ Công Sự	Nguyễn Thị Uyển Nhi	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
504	Võ Công Thông	Võ Yến Nhi	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
505	Nguyễn Văn Chính	Nguyễn Thị Hồng Nhung	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
506	Nguyễn Nghĩa	Nguyễn Thị Quỳnh Như	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
507	Nguyễn Đình Nhu	Nguyễn Đình Phong	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
508	Biện Văn Tiến	Biện Lê Anh Quân	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
509	Hồ Văn Vũ	Hồ Lê Phương Thảo	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
510	Nguyễn Huy Trang	Nguyễn Thị Anh Thơ	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
511	Trần Thế Anh	Trần Thiên Thư	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
512	Trương Huy Thông	Trương Trần Anh Thư	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
513	Lê Anh Dũng	Lê Minh Trang	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
514	Nguyễn Văn Vinh	Nguyễn Thị Minh Trang	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
515	Nguyễn Văn Ninh	Nguyễn Thùy Trang	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320

516	Mai Văn Thắng	Mai Thị Ngọc Trâm	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
517	Vũ Tiến Dũng	Vũ Thị Bảo Trâm	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
518	Nguyễn Xuân Dũng	Nguyễn Xuân Hoàng Tùng	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
519	Võ Tá Ngợi	Võ Thị Bảo Uyên	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
520	Võ Công Bình	Võ Công Vinh	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
521	Nguyễn Văn Công	Nguyễn Hà Nhật Vy	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
522	Võ Minh Quý	Võ Thị Ngọc Yến	2011	THCS Thạch Trung	9B	80	4	320
523	Lê Tiến Phúc	Lê Tiến Nhật An	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
524	Trương Quốc Khánh	Trương Thị Hoài An	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
525	Nguyễn Đình Tuế	Nguyễn Thị Trâm Anh	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
526	Đặng Đình Đồng	Đặng Đình Chiến	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
527	Nguyễn Quý	Nguyễn Tiến Dũng	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
528	Võ Tá Khánh	Võ Ngọc Duy	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
529	Võ Thái	Võ Thị Mỹ Duyên	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
530	Nguyễn Minh Hải	Nguyễn Nam Dương	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
531	Lê Danh Anh	Lê Thành Đạt	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
532	Nguyễn Xuân Kính	Nguyễn Văn Nam Hải	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
533	Võ Tá Hưng	Võ Phi Hùng	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
534	Võ Công Cường	Võ Gia Huy	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
535	Đặng Việt Đức	Đặng Xuân Huỳnh	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
536	Nguyễn Văn Sinh	Nguyễn Lê Đăng Khoa	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
537	Nguyễn Đình Nhu	Nguyễn Tuấn Kiệt	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
538	Đặng Đình Bình	Đặng Đình Lợi	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
539	Lê Thái Sơn	Lê Dũng Mạnh	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
540	Võ Công Lương	Võ Thị Hà My	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
541	Nguyễn Khoa	Nguyễn Triều Nam	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
542	Võ Tá An	Võ Hoàng Nam	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320

543	Mai Văn Phú	Mai Bình Nguyên	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
544	Nguyễn Nam	Nguyễn Văn Nhật	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
545	Nguyễn Văn Hoàng	Nguyễn Thị Yến Nhi	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
546	Mai Văn Thạch	Mai Thị Hà Như	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
547	Đặng Đình Thanh	Đặng Đình Phúc	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
548	Phạm Quang Trường	Phạm Anh Quang	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
549	Lê Đình Sơn	Lê Đình Nhật Quân	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
550	Nguyễn Đình Huấn	Nguyễn Minh Quân	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
551	Võ Tá Hoàng	Võ Tá Minh Quân	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
552	Lê Minh Đức	Lê Thị Minh Thủy	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
553	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Ngọc Minh Thư	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
554	Nguyễn Văn Thông	Nguyễn Thị Anh Thư	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
555	Võ Công Lam	Võ Thị Anh Thư	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
556	Nguyễn Văn Khoa	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
557	Nguyễn Thành Tín	Nguyễn Thị Trâm	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
558	Trần Xuân Tuân	Trần Thị Thùy Trâm	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
559	Võ Văn Thái	Võ Ngọc Trâm	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
560	Lê Văn Hậu	Lê Thục Trinh	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
561	SOS	Phan Đặng Tuân	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
562	Nguyễn Dũng	Nguyễn Vi Thái Uyên	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
563	Nguyễn Văn Bắc	Nguyễn Công Vinh	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
564	Phạm Đình Xuân	Phạm Thị Khánh Vy	2011	THCS Thạch Trung	9C	80	4	320
VI	**Cộng**			**THCS Thạch Trung**				**180,480**
1	Trần Đình Thắm	Trần Thị Thùy An	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
2	Trương Văn Tài	Trương Thị Bảo An	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
3	Trương Văn Thỉnh	Trương Thị Thúy An	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
4	Trương Văn Hùng	Trương Thúy An	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180

5	Phạm Bá Dũng	Phạm Bá Nhật Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
6	Trần văn Hiên	Trần Thị Vân Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
7	Lê Doãn Trinh	Lê Doãn Gia Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
8	Lê Đình Nghi	Lê Gia Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
9	Hoàng Đình Trường	Hoàng Trương Thùy Dươn	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
10	Lê Doãn Lục	Lê Thị Thùy Dương	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
11	Lê Doãn Hợp	Lê Thị Bảo Đan	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
12	Phạm Văn Minh	Phạm Thị Linh Đan	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
13	Trương Bá Sơn	Trương Bá Đạt	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
14	Lê Văn Sơn	Lê Nguyễn Hải Đăng	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
15	Phan Đình Hữu	Phan Đình Hải Đăng	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
16	Phan Văn Minh	Phan Tuấn Hiền	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
17	Võ Văn Cường	Võ Đăng Thái Khang	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
18	Nguyễn Viết Thắng	Nguyễn Đình Đăng Khoa	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
19	Võ Văn Điểu	Võ Thiên Kim	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
20	Phạm Văn Khoa	Phạm Phú Nhật Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
21	Nguyễn Đức Chiểu	Nguyễn Đức Lĩnh	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
22	Trần Đình Long	Trần Thị Việt Mỹ	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
23	Phạm Bá Thức	Phạm Bá Nam	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
24	Phạm Xuân Thắng	Phạm Xuân Nghĩa	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
25	Đặng Thái Hùng	Đặng Bảo Ngọc	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
26	Lê Doãn Huy	Lê Doãn Thiện Nhân	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
27	Lê Doãn Đông	Lê Minh Nhật	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
28	Phan Khai	Phan Thị Nhung	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
29	Phan Đình Thọ	Phan Đình Hữu Phước	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
30	Phạm Văn Ngọc	Phạm Văn Phú Quý	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
31	Lê Đình Phận	Lê Thị Thanh Sương	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180

32	Lê Thụ Bé	Lê Tự Tuấn Thành	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
33	Lê Quang Tuấn	Lê Nguyễn Phương Thảo	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
34	Lê Văn Thường	Lê Thị Hoài Thu	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
35	Phan Đình Tuấn	Phan Thị Thủy Tiên	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
36	Lê Văn Cường	Lê Trần An Trang	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
37	Lê Duy Lượng	Lê Thị Bảo Trân	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
38	Lê Văn Thành	Lê Việt Triều	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
39	Nguyễn Văn Chương	Nguyễn Thị Phương Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6A	45	4	180
40	Lê Văn Duẫn	Lê Nhật Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
41	Lê Đình Cường	Lê Thị Kim Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
42	Nguyễn Văn Thông	Nguyễn Phúc Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
43	Phan Văn Hiền	Phan Văn Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
44	Lê Doãn Cường	Lê Doãn Trường Chinh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
45	Lê Xuân Hùng	Lê Xuân Trường Chinh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
46	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Trung Chính	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
47	Nguyễn Văn Thuận	Nguyễn Thị Huyền Diệu	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
48	Lê Doãn Lam	Lê Thị Thùy Dung	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
49	Nguyễn Minh Thiên	Nguyễn Văn Minh Dũng	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
50	Phạm Văn Cửu	Phạm Văn Tài Đức	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
51	Nguyễn Danh Thông	Nguyễn Danh Trung Hiếu	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
52	Nguyễn Đăng Dũng	Nguyễn Đặng Khánh Huyề	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
53	Lê Doãn Tuyền	Lê Doãn Hưng	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
54	Trương Đình Hạnh	Trương Thị Diệu Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
55	Trương Công Hải	Trương Thị Hiền Lương	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
56	Lê Thế Lưu	Lê Thị Khánh Ly	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
57	Lê Minh Luân	Lê Ngọc Tuyết Minh	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
58	Trương Văn Chung	Trương Văn Bảo Nam	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180

59	Lê Doãn Thuấn	Lê Thị Kim Ngân	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
60	Trương Quang Hợi	Trương Nguyễn Kim Ngân	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
61	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Thành Nguyên	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
62	Trần Đình Xuân	Trần Thị Yến Nhi	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
63	Lê Đình Tuế	Lê Tiến Phúc	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
64	Trương Hữu Hùng	Trương Hữu Hồng Phúc	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
65	Nguyễn Xuân Đồng	Nguyễn Xuân Mạnh Quân	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
66	Nguyễn Văn Mai	Nguyễn Văn Anh Tài	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
67	Trần Đình Nhân	Trần Đình Tài	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
68	Lê Đình Nam	Lê Anh Thư	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
69	Nguyễn Đức Hội	Nguyễn Đức Tiến	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
70	Trần Đình Quý	Trần Thị Thu Trang	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
71	Phạm Văn Nguyệt	Phạm Thị Huyền Trâm	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
72	Lê Văn Thắng	Lê Minh Trí	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
73	Lê Quang Hoàn	Lê Thị Anh Trúc	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
74	Lê Anh	Lê Thế Thái Tuấn	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
75	Nguyễn Đức Giáp	Nguyễn Thị Kim Tuyến	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
76	Phan Trường	Phan Văn Vũ	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
77	Lê Văn Dương	Lê Thị Tường Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
78	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Thị Trúc Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6B	45	4	180
79	Nguyễn Đình Huyền	Nguyễn Thị Như Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
80	Lê Tuấn	Lê Văn Quốc Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
81	Lê Doãn Thuỷ	Lê Doãn Thành Công	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
82	Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Thị Huyền Diệu	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
83	Trương Đình Tiến	Trương Đình Viết Dũng	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
84	Lê Văn Vương	Lê Văn Hiền	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
85	Lê Doãn Ngọ	Lê Doãn Hiếu	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180

86	Trần Đình Ngọc	Trần Đình Huy	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
87	Trần Xuân Huế	Trần Anh Khoa	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
88	Phan Xuân Kiều	Phan Thị Khánh Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
89	Nguyễn Văn Doãn	Nguyễn Tấn Lộc	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
90	Lê Văn Vương	Lê Nguyễn Nhật Minh	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
91	Phan Tiến Tuấn	Phan Nhật Minh	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
92	Phạm Bá Chánh	Phạm Thị Trà My	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
93	Phan Đình Quang	Phan Thị Lê Na	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
94	Lê Hồng Thắng	Lê Thị Thúy Nga	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
95	Phan Đình Hiếu	Phan Thị Hà Ngân	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
96	Lê Văn Huấn	Lê Thị Bảo Ngọc	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
97	Trương Quang Bảo	Trương Quang Khôi Nguyé	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
98	Lê Đình Tuế	Lê Thiện Nhân	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
99	Lê Doãn Bảo	Lê Doãn Nhật	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
100	Lê Quang	Lê Thị Lan Phương	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
101	Mai Văn Hùng	Mai Trần Anh Quân	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
102	Phan Văn Cường	Phan Nguyễn Ngọc Quyên	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
103	Nguyễn Thế Đại	Nguyễn Thị Như Quỳnh	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
104	Lê Hồng Chung	Lê Anh Sáng	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
105	Trương Quang Đức	Trương Thị Thùy Tâm	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
106	Nguyễn Đình Thuận	Nguyễn Thị Phương Thảo	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
107	Lê Văn Lưu	Lê Văn Thắng	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
108	Lê Văn Dũng	Lê Anh Thư	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
109	Lê Quang Trường	Lê Hoài Thương	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
110	Nguyễn Đức Quốc	Nguyễn Thị Hoài Thương	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
111	Lê Đình Hợp	Lê Hương Trà	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
112	Nguyễn Đình Hào (đã	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180

113	Phan Đình Đồng	Phan Thị Bảo Trân	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
114	Lê Doãn Hiệp	Nguyễn Doãn Mạnh Tuấn	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
115	Lê Tự Dần	Lê Thị Ngọc Việt	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
116	Lê Doãn Tuấn	Lê Thị Thảo Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
117	Phan Đình Hải	Phan Đình Gia Vỹ	2014	THCS Tân Vịnh	6C	45	4	180
118	Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Đình Tuấn Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
119	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Gia Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
120	Phạm Anh Tuấn	Phạm Khắc Dĩnh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
121	Nguyễn Đức Lợi	Nguyễn Đức Dũng	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
122	Tô Ngọc Ngoãn	Tô Ngọc Tiến Đạt	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
123	Phan Đổng	Phan Đình Đông Đông	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
124	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Giáp	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
125	Lê Tiến Hứa	Lê Thị Mỹ Hằng	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
126	Nguyễn Đình Dương	Nguyễn Đình Hiếu	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
127	Nguyễn Văn Việt	Nguyễn Thị Hoa	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
128	Trần Hậu Phúc	Trần Tuấn Hoàng	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
129	Phạm văn Liên	Phạm Văn Huy	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
130		Trương Nguyễn An Khánh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
131	Ngô Đức Thuyết	Ngô Thị Thu Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
132	Phạm Văn Anh	Phạm Lê Thùy Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
133	Phan Văn Hải	Phan Văn Mạnh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
134	Nguyễn Đình Lưu	Nguyễn Đình Minh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
135	Lê Hồng Hà	Lê Anh Ngọc	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
136	Lê Văn Vân	Lê Bảo Ngọc	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
137	Nguyễn Đức Thi	Nguyễn Thị Như Ngọc	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
138	Nguyễn Minh Tuyển	Nguyễn Trọng Nhân	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
139	Trương Văn Cường	Trương Văn Nhật	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180

140	Lê Thế Hùng	Lê Thị Phương Nhi	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
141	Phan Văn Tiến	Phan Linh Nhi	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
142	Phan Văn Định	Phan Thị Yến Nhi	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
143	Lê Đình Hạnh	Lê Đình Tuấn Phi	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
144	Lê Hồng Việt	Lê Hồng Phong	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
145	Phan Văn Nam	Phan Ngọc Nhật Quân	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
146	Nguyễn Đình Vương	Nguyễn Xuân Quỳnh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
147	Lê Đình Đông	Lê Linh San	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
148	Tô Ngọc Thành	Tô Ngọc Sang	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
149	Phan Đình Thế	Phan Thị Đan Thanh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
150	Nguyễn Đức Anh	Nguyễn Thị Hương Trà	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
151	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Thị Bảo Trâm	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
152	Lê Văn Huyền	Lê Thị Nhã Trân	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
153	Lê Văn Duẩn	Lê Nhật Trinh	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
154	Trương Quang Tiến	Trương Quang Trường	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
155	Trương Đình Cường	Trương Thị Yến Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
156	Phạm Bá Công	Phạm Thị Bảo Yến	2014	THCS Tân Vịnh	6D	45	4	180
157	Lê Văn Anh	Lê Thiên An	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
158	Phan Văn Đề	Phan Thị Ngọc Dung	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
159	Trần Đình Khuê	Trần Đình Viết Dũng	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
160	Lê Thế Dũng	Lê Thế Duy	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
161	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Tài Đức	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
162	Lê Văn Minh	Lê Văn Giáp	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
163	Lê Văn Ngọc	Lê Văn Minh Hoàng	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
164	Lê Đình Hào	Lê Đình Minh Khang	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
165	Nguyễn Văn Hiệp	Nguyễn Văn Khôi	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
166	Nguyễn Đức Thành	Nguyễn Thị Hà Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180

167	Trương Danh Cường	Trương Diệu Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
168	Lê Quang Hùng	Lê Thị Diệu Ngân	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
169	Lê Doãn Cường	Lê Thị Kim Ngân	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
170	Nguyễn Văn Thảo	Nguyễn Thị Kim Ngân	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
171	Lê Văn Đức	Lê Thế Nghĩa	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
172	Trần Công Đông	Trần Gia Nghĩa	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
173	Lê Doãn Thuyên	Lê Thị Linh Nhi	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
174	Nguyễn Công Đại	Nguyễn Lê Cẩm Nhung	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
175	Lê Văn Trường	Lê Văn Phú	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
176	Nguyễn Văn Hưởng	Nguyễn Nhật Anh Quang	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
177	Phan Văn Hà	Phan Thị Như Quỳnh	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
178	Trần Đình Cường	Trần Đình Tuấn Sang	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
179	Phan An Toàn	Phan An Tâm	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
180	Phan Đình Hiếu	Phan Thị Phương Thanh	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
181	Nguyễn Văn Thọ	Nguyễn Thị Diệu Thúy	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
182	Nguyễn Văn Nhâm	Nguyễn Thị Anh Thư	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
183	Trần Đình Sơn	Trần Thị Hoài Thương	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
184	Trương Quang Hoàng	Trương Thị Đoan Trang	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
185	Trương Quang Khánh	Trương Thị Khánh Trinh	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
186	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Hai Trung	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
187	Phan Đình Trường	Phan Đình Anh Tuấn	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
188	Hoàng Văn Cẩm	Hoàng Thị Ánh Tuyết	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
189	Lê Văn Lộc	Lê Thế Tưởng	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
190	Nguyễn Đức Anh	Nguyễn Thị Cẩm Vân	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
191	Lê Doãn Chính	Lê Hà Vi	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
192	Phạm Văn Hoàng	Phạm Trương Băng Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
193	Hoàng Văn Dương	Hoàng Thị Như Ý	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180

194	Nguyễn Lĩnh	Nguyễn Thị Hải Yến	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
195	Trương Đình Thắng	Trương Thị Hải Yến	2014	THCS Tân Vịnh	6E	45	4	180
196	Lê Quang Quý	Lê Tuấn Anh	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
197	Tô Đình Bình	Tô Thị Ngọc Ánh	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
198	Nguyễn Thanh An	Nguyễn Gia Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
199	Phạm Văn Hoà	Phạm Bá Gia Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
200	Trương Văn Thông	Trương Văn Gia Bảo	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
201	Lê Văn Quang	Lê Văn Dân	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
202	Nguyễn Ngọc Toàn	Nguyễn Lê Trúc Diễm	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
203	Trần Văn Minh	Trần Thị Thùy Dung	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
204	Hoàng Văn Đạt	Hoàng Võ Nhật Duy	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
205	Phạm Bá Hảo	Phạm Thị Mỹ Duyên	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
206	Nguyễn Đức Trường	Nguyễn Thị Linh Đan	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
207	Lê Doãn Long	Lê Thị Thanh Hà	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
208	Lê Thế Huỳnh	Lê Việt Hà	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
209	Phạm Bá Hoài	Phạm Bá Trung Hậu	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
210	Đặng Thái Dũng	Đặng Thái Hoàng	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
211	Trương Quang Dần	Trương Quang Hoàng	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
212	Trương Đình Đức	Trương Đình Huân	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
213	Nguyễn Đình Toại	Nguyễn Gia Huy	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
214	Nguyễn Văn Tịnh	Nguyễn Khánh Huyền	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
215	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Thị Khánh Huyền	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
216	Phan Vinh	Phan Thị Thanh Huyền	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
217	Nguyễn Văn Hợp	Nguyễn Thị Gia Linh	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
218	Lê Doãn Chu	Lê Doãn Lương	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
219	Phan Đình Duẫn	Phan Thị Trà My	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
220	Lê Văn Thông	Lê Quang Bảo Nam	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180

221	Trương Hữu Tài	Trương Thị Quỳnh Nga	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
222	Lê Hồng Thái	Lê Văn Bảo Nguyên	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
223	Lê Doãn Hùng	Lê Trần Bảo Nhi	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
224	Trương Quang Liên	Trương Thị Hồng Nhung	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
225	Hoàng Văn Tường	Hoàng Thị Kim Oanh	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
226	Hoàng Văn Xuyên	Hoàng Thị Thảo Phương	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
227	Lê Thế Hoàng	Lê Thế Quốc	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
228	Nguyễn Văn Hoàn	Nguyễn Bảo Thái	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
229	Lê Đức Hoàng	Lê Minh Thương	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
230	Phan Như Hiển	Phan Thị Huyền Trang	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
231	Trần Đình Thắng	Trần Thị Ngọc Trang	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
232	Vũ Đình Long	Vũ Thị Huyền Trang	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
233	Hoàng Kim Điền	Hoàng Thanh Tuyền	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
234	Nguyễn Văn Lãm	Nguyễn Thị Thảo Vy	2014	THCS Tân Vịnh	6G	45	4	180
235	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Đức An	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
236	Ngô Đức Hải	Ngô Thị Kiều Anh	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
237	Nguyễn Doãn Sơn	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
238	Trần Đình Hương	Trần Phan Quốc Anh	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
239	Trương Duy Nhiệm	Trương Duy Gia Bảo	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
240	Phan Đình Hải	Phan Đình Bắc	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
241	Phan Đình Diện	Phan Đình Thành Công	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
242	Lê Văn Hiếu	Lê Nguyễn Hân Di	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
243	Nguyễn Mạnh Dần	Nguyễn Đức Tiến Dũng	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
244	Phạm Văn Thanh	Phạm Văn Tuấn Dũng	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
245	Phạm Bá Hùng	Phạm Bá Dương	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
246	Trương Khắc Tiến	Trương Thị Trà Giang	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
247	Lê Doãn Hiếu	Lê Hoàng Hải	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180

248	Nguyễn Đức Lợi	Nguyễn Thị Bảo Hân	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
249	Nguyễn Ngọc Thanh	Nguyễn Thanh Hiền	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
250	Trương Quang Hợi	Trương Quang Hùng	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
251	Phạm Văn Thái	Phạm Quỳnh Hương	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
252	Nguyễn Hồng Sơn	Nguyễn Tuệ Lâm	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
253	Lê Bá Khánh Tình	Lê Hoàng Long	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
254	Lê Thuận	Lê Bảo Nam	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
255	Tô Đình Tình	Tô Thị Hằng Nga	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
256	Thiều Sinh Quân	Thiều Hạnh Nguyên	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
257	Trương Quang Dũng	Trương Quang Hoàng Ngu	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
258	Phan Xuân Chuyên	Phan Thị Lan Nhi	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
259	Phan Xuân Khai	Phan Yến Nhi	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
260	Trương Đình Đàn	Trương Thị Bảo Nhi	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
261	Trương Khắc Thảo	Trương Khắc Gia Phong	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
262	Hoàng Ngọc Dũng	Hoàng Minh Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
263	Lê Thế Duẫn	Lê Thế Minh Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
264	Nguyễn Hồng Dương	Nguyễn Hồng Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
265	Phan Văn Thái	Phan Văn Hoàng Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
266	Trần Đình Thông	Trần Đình Hoàng Sang	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
267	Lê Văn Thành	Lê Nhật Tân	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
268	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Bảo Toàn	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
269	Nguyễn Đức Tuấn	Nguyễn Thị Huyền Trang	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
270	Phan Đình Hiếu	Phan Thị Hà Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
271	Phan Đình Hoà	Phan Lê Bảo Yến	2013	THCS Tân Vịnh	7A	45	4	180
272	Trần Đình Lương	Trần Thị Khánh Băng	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
273	Lê Doãn Nhật	Lê Thị Thùy Dung	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
274	Lê Đình Thắng	Lê Thị Mỹ Duyên	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180

275	Nguyễn Đức Vui	Nguyễn Đức Dương	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
276	Từ Trọng Anh	Từ Trọng Công Dương	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
277	Nguyễn Văn Hồng	Nguyễn Văn Hải Đăng	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
278	Nguyễn Văn Mai	Nguyễn Văn Hoàng Gia	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
279	Lê Doãn Duẩn	Lê Doãn Hợp	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
280	Lê Thế Anh	Lê Thế Đức Huy	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
281	Võ Đình Dũng	Võ Đình Nhật Huy	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
282	Phạm Văn Hồng	Phạm Khánh Hưng	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
283		Lê Nguyên Khôi	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
284	Trương Hữu Tương	Trương Hữu Tuấn Kiệt	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
285	Nguyễn Công	Nguyễn Thị Thanh Liên	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
286	Nguyễn Đình Chương	Phan Đình Long	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
287	Lê Quang Tịnh	Lê Bảo Nam	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
288	Phạm Viết Anh	Phạm Văn Phương Nam	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
289	Nguyễn Văn Vũ	Nguyễn Trần Bảo Ngân	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
290	Nguyễn Đức Triều	Nguyễn Đức Nhật	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
291	Trần Đình Chương	Trần Thị Hải Như	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
292	Lê Văn Thạch	Lê Vân Phong	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
293		Đỗ Minh Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
294	Nguyễn Đức Trường	Nguyễn Đức Anh Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
295	Trương Văn Do	Trương Thị Tú Quyên	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
296	Lê Ngọc Quát	Lê Quang Tâm	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
297	Phạm Văn Hà	Phạm Thị Quỳnh Tâm	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
298	Võ Thanh Lâm	Võ Phương Thùy	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
299	Lê Văn Dũng	Lê Thị Quỳnh Trang	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
300	Trương Văn Việt	Trương Văn Quang Trường	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
301	Dương Văn Công	Dương Mạnh Tường	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180

302	Đào Văn Hiệp	Đào Thị Tú Uyên	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
303	Lê Đình Thắng	Lê Nguyễn Thị Tường Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
304	Trương Đình Chương	Trương Nguyễn Triệu Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
305	Nguyễn Văn An	Nguyễn Thị Bảo Yến	2013	THCS Tân Vịnh	7B	45	4	180
306	Tô Đình Thăng	Tô Thị Nguyệt Ánh	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
307	Lê Doãn Chính	Lê Doãn Bảo	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
308	Ngô Ngọc Thuận	Ngô Ngọc Bảo Châu	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
309	Đào Xuân Hải	Đào Linh Chi	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
310	Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Thị Ngọc Hà	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
311	Nguyễn Viết Hà	Nguyễn Thị Lệ Hằng	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
312	Phạm Bá Sơn	Phạm Thị Minh Hằng	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
313	Lê Doãn Duẫn	Lê Thị Thanh Huyền	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
314	Trương Bá Thạch	Trương Thị Khánh Huyền	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
315	Tô Ngọc Thái	Tô Ngọc Hưng	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
316	Phan văn Quý	Phan Thị Linh	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
317	Nguyễn Đức Giáp	Nguyễn Đức Lĩnh	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
318	Trương Quang Thành	Trương Quang Nhật Minh	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
319	Tô Xuân Dũng	Tô Bảo Ngọc	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
320	Trương Hữu Công	Trương Thị Ngọc	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
321	Trương Quang Cảnh	Trương Thị Hà Nhi	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
322	Lê Quang Văn	Lê Quang Phát	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
323	Đặng Văn Dũng	Đặng Nguyên Phong	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
324	Lê Doãn Lĩnh	Lê Doãn Minh Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
325	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Văn Tuấn Sang	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
326	Võ Thế Linh	Võ Trường Sơn	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
327	Nguyễn Đình Hải	Nguyễn Thị Thanh Tâm	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
328	Nguyễn Đình Thông	Nguyễn Diệu Thanh	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180

329	Tô Xuân Hùng	Tô Thị Phương Thảo	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
330	Trương Quang Trung	Trương Thị Thanh Thảo	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
331	Nguyễn Văn Hoàng	Nguyễn Văn Thiện	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
332	Nguyễn Văn Thanh	Nguyễn Thị Mai Thùy	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
333	Hoàng Thái Thành	Hoàng Thị Anh Thư	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
334	Nguyễn Đức Hùng	Nguyễn Huyền Trang	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
335	Phan Đình Trường	Phan Thị Quỳnh Trang	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
336	Trương Đình Thành	Trương Thị Bảo Trang	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
337	Hoàng văn Hoàn	Hoàng Hải Triều	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
338	Nguyễn Đình Dũng	Nguyễn Thị Hà Trinh	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
339	Phan Đình Anh	Phan Lê Thảo Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
340	Phan Đình Hoan	Phan Thị Tường Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7C	45	4	180
341	Trần Đình Vịnh	Trần Thị Hà An	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
342	Nguyễn Thị Châu	Tô Đình Ngọc Bảo	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
343	Nguyễn Thế Thanh	Nguyễn Thị Khánh Hà	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
344	Phan Văn Đề	Phan Thị Thanh Hà	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
345	Lê Văn Danh	Lê Văn Hoàng	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
346	Lê Văn Thủy	Lê Thế Huy	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
347	Phan Đình Vinh	Phan Thị Khánh Huyền	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
348	Nguyễn Đình Giang	Nguyễn Đình Kiên	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
349	Lê Doãn Hoàng	Lê Doãn Duy Linh	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
350	Lê Thắng	Lê Khánh Linh	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
351	Nguyễn Đức Quốc	Nguyễn Đức Lĩnh	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
352	Nguyễn Văn Phúc	Nguyễn Đức Lộc	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
353	Lê Duy Thuận	Lê Thị Hà Mỹ	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
354	Lê Văn Định	Lê Văn Nghĩa	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
355	Nguyễn Đức Hiến	Nguyễn Thị Như Ngọc	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180

356	Từ Trọng Văn	Từ Trọng Ngọc	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
357	Lê Văn Tuấn	Lê Văn Nhân	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
358	Trương Quang Dũng	Trương Thanh Như	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
359	Nguyễn Đình Khiên	Nguyễn Nam Phong	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
360	Trương Quang Bình	Trương Quang Duy Phước	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
361	Phan Phôn	Phan Thị Cẩm Phương	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
362	Nguyễn Thế Trung	Nguyễn Thế Hoàng Quân	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
363	Nguyễn Quang Việt	Nguyễn Quang Phú Quý	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
364	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
365	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Mạnh Sang	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
366	Lê Văn Bảo	Lê Thị Mỹ Tân	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
367	Trương Hữu Toàn	Trương Hữu Tây	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
368	Lê Văn Thiệu	Lê Văn Thiên	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
369	Phan Văn Ninh	Phan Minh Thông	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
370	Nguyễn Sơn	Nguyễn Thị Thủy Tiên	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
371	Tô Đình Anh	Tô Thị Bảo Trâm	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
372	Nguyễn Trọng Dũng	Nguyễn Trọng Nhật Trung	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
373	Nguyễn Xuân Sinh	Nguyễn Đình Hải Việt	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
374	Trương Công Hoàn	Trương Công Vinh	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
375	Lê Thế Dũng	Lê Thế Vũ	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
376	Lê Văn Cường	Lê Thị Nhật Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
377	Trương Đình Thắng	Trương Thị Minh Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
378	Lê Tử Thái	Lê Thị Hải Yến	2013	THCS Tân Vịnh	7D	45	4	180
379	Lê Doãn Phượng	Lê Nguyễn Hà An	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
380	Nguyễn Đình Đào	Nguyễn Đình Nhật An	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
381	Nguyễn Văn Duẫn	Nguyễn Thiên Ân	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
382	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Thị Kim Chi	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180

383	Trương Quang Hoa	Trương Quang Điền	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
384	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Thị Hương Giang	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
385	Nguyễn Xuân Tuyên	Nguyễn Thị Hoài	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
386	Lê Đình Quang	Lê Đình Mạnh Hùng	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
387	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Văn Đức Huy	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
388	Lê Văn Tùng	Lê Văn Dương Kế	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
389	Lê Ngọc Hải	Lê Ngọc Bảo Khanh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
390	Phan Đình Dũng	Phan Đình Khanh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
391	Tô Ngọc Đính	Tô Ngọc Khanh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
392	Ngô Đức Tương	Ngô Đức Kiên	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
393	Nguyễn Huy Cường	Nguyễn Huy Kiên	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
394	Nguyễn Đình Dũng	Nguyễn Lê Gia Linh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
395	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Thị Khánh Linh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
396	Nguyễn Văn Anh	Nguyễn Thị Thảo My	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
397	Nguyễn Văn Duy	Nguyễn Trọng Nghĩa	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
398	Lê Đình Tài	Lê Đình Đức Nhật	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
399	Trương Quang Thực	Trương Quang Đại Phong	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
400	Lê Doãn Dương	Lê Doãn Phúc	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
401	Phan Đình Quế	Phan Đình Phú Quý	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
402	Lê Doãn Ủy	Lê Doãn Tần	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
403	Trương Văn Thuận	Trương Văn Thái	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
404	Phạm Văn Lốp	Phạm Thị Bảo Trâm	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
405	Trương Hữu Vân	Trương Hữu Trình	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
406	Trương Quang Lâm	Trương Quang Tuấn Tú	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
407	Phạm Văn Việt	Phạm Văn Vinh	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
408	Trương Quang Ngọc	Trương Quang Vui	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
409	Phan Xuân Kiên	Phan Thị Thị Khánh Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180

410	Trần Đình Vũ	Trần Thị Lâm Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
411	Phạm Bá Thành	Phạm Thị Như Ý	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
412	Phạm Văn Hà	Phạm Văn Như Ý	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
413	Trương Quang Cương	Trương Thị Bảo Yến	2013	THCS Tân Vịnh	7E	45	4	180
414	Trương Đình Hường	Trương Đình Bảo An	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
415	Nguyễn Trọng Dũng	Nguyễn Trọng Anh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
416	Nguyễn Văn Diện	Nguyễn Văn Cường	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
417	Lê Doãn Long	Lê Thị Ngọc Diệp	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
418	Lê Văn Vương	Lê Thị Thùy Dung	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
419	Hoàng Văn Đạt	Hoàng Thị Mỹ Duyên	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
420	Lê Văn Danh	Lê Nhã Đan	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
421	Nguyễn Bá Thịnh	Nguyễn Thị Linh Đan	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
422	Lê Doãn Định	Lê Doãn Đạt	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
423	Nguyễn Văn Châu	Nguyễn Văn Tiến Đạt	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
424	Lê Đình Hoàng	Lê Đình Giáp	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
425	Võ Xuân Thái	Võ Viết Hồng	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
426	Lê Quốc Thi	Lê Doãn Anh Khoa	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
427	Phan Đình Thắng	Phan Nhật Linh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
428	Trương Quang Phượng	Trương Quang Nhật Long	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
429	Nguyễn Văn Hòa	Nguyễn Văn Mạnh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
430	Phạm Văn Tâm	Phạm Văn Mạnh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
431	Trương Quang Sơn	Trương Quang Đức Mạnh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
432	Lê Tiến Nghi	Lê Tiến Minh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
433	Lê Văn Á	Lê Thị Hải My	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
434	Nguyễn Văn Trung	Nguyễn Thị Ly Na	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
435	Phan Đình Hợp	Phan Đình Nam	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
436	Nguyễn Văn Ngọ	Nguyễn Thị Như Ngọc	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180

437	Tô Đình Đạt	Tô Thị Bảo Nhi	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
438	Tô Đình Toản	Tô Thị Yến Nhi	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
439	Phạm Bá Thư	Phạm Mai Phương	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
440	Lê Quang Bình	Lê Thị Thanh	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
441	Trần Đình Thành	Trần Đình Thật	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
442	Lê Đình Vân	Lê Thị Thu Thùy	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
443	Lê Thế Hoàng	Lê Thị Anh Thư	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
444	Trương Bá Cẩm	Trương Anh Thư	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
445	Lê Văn Hợp	Lê Thị Ngọc Trâm	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
446	Lê Doãn Chu	Lê Doãn Nhật Tuấn	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
447	Lê Văn Hiền	Lê Thị Ánh Tuyết	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
448	Phan Đình Châu	Phan Đình Vũ	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
449	Nguyễn Kiên	Nguyễn Thị Khánh Vy	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
450	Trương Quang Bính	Trương Thị Như Ý	2013	THCS Tân Vịnh	7G	45	4	180
451	Trương Quang Liên	Trương Thị Bảo An	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
452	Trần Đình Thạch	Trần Thị Lan Anh	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
453	Hoàng Sơn	Hoàng Thị Ngọc Ánh	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
454	Từ Trọng Phú	Từ Nguyễn Gia Bảo	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
455	Nguyễn Văn Thuận	Nguyễn Văn Bình	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
456	Nguyễn Đăng Tùng	Nguyễn Đăng Châu	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
457	Trần Đình Sơn	Trần Đình Đại	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
458	Nguyễn Đức Trường	Nguyễn Thị Linh Giang	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
459	Lê Duy Sáu	Lê Thị Kim Huệ	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
460	Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Văn Gia Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
461	Phạm Văn Nguyệt	Phạm Thị Đan Lê	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
462	Nguyễn Văn Tùng	Nguyễn Thị Phương Linh	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
463	Phan Lợi	Phan Thị Cẩm Ly	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180

464	Nguyễn Văn Trọng	Nguyễn Thị Hà My	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
465	Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Bảo Nam	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
466	Lê Thế Tuấn	Lê Thị Bảo Ngọc	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
467	Phan Đình Thiết	Phan Đình Minh Nhật	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
468	Nguyễn Ngọc Ánh	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
469	Nguyễn Văn Tuyển	Nguyễn Thị Thảo Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
470	Phạm Văn Ngọc	Phạm Thị Yến Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
471	Phan Trung Kiên	Phan Bảo Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
472	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Gia Như	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
473	Nguyễn Đình Dũng	Nguyễn Thị Hà Như	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
474	Phạm Bá Ổn	Phạm Bá Minh Quân	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
475		Nguyễn Đức Sang	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
476	Phan Đình Tuấn	Phan Đình Nhật Tân	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
477	Trương Thanh Nghiêm	Trương Duy Thạch	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
478	Trần Đình Quý	Trần Nguyễn Thanh Thảo	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
479	Lê Thế Lục	Lê Thị Phương Thùy	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
480	Trương Danh Cường	Trương Thị Diệu Thúy	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
481	Phan Đình Quả	Phan Nguyễn Thùy Tiên	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
482	Trần Đình Hoàn	Trần Bảo Trâm	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
483	Tô Ngọc Thành	Tô Thị Phương Trinh	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
484	Nguyễn Xuân Vương	Nguyễn Lê Ngân Trúc	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
485	Nguyễn Xuân Hành	Nguyễn Đình Long Vũ	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
486	Lê Quang Tuấn	Lê Thị Phương Vy	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
487	Phạm Minh Thành	Phạm Ngọc Thảo Vy	2012	THCS Tân Vịnh	8A	45	4	180
488	Trương Đình Hạnh	Trương Văn Gia Bảo	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
489	Nguyễn Văn Đông	Nguyễn Văn Chính	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
490	Vũ Đình Long	Vũ Hoàng Kim Dung	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180

491	Nguyễn Văn Đức	Nguyễn Viết Hải	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
492	Nguyễn Trung Chuyên	Nguyễn Trung Gia Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
493	Phan Văn Thái	Phan Văn Nhật Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
494	Lê Duy Lượng	Lê Duy Khanh	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
495	Lê Đình Đức	Lê Quang Bá Khánh	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
496	Lê Văn Duẫn	Lê Nhật Lệ	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
497	Lê Văn Nhâm	Lê Văn Hoàng Long	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
498	Phạm Văn Dũng	Phạm Lê Bá Đại Long	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
499	Trương Bá Tá	Trương Bá Hoàng Long	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
500	Phạm Bá Hồng	Phạm Thị Trà My	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
501	Phan Đình Thế	Phan Thị Ly Na	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
502	Trương Hữu Hùng	Trương Thị Tuyết Ngân	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
503	Lê Đình Vân	Lê Thị Như Ngọc	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
504	Nguyễn Đình Phương	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
505	Phan Khai	Phan Thị Lan Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
506	Trương Bá Hạnh	Trương Thị Uyên Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
507	Lê Thế Quý	Lê Thế Phú	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
508	Nguyễn Thế Thanh	Nguyễn Thị Hà Phương	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
509	Võ Tá Thông	Võ Thục San	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
510	Phan Đình Quang	Phan Thị Mai Sương	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
511	Nguyễn Doãn Hiệp	Nguyễn Doãn Mạnh Tân	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
512	Lê Văn Nhuần	Lê Thị Diệu Thanh	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
513	Nguyễn Văn Hân	Nguyễn Văn Viết Thành	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
514	Trương Văn Do	Trương Văn Thành	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
515	Lê Thế Huỳnh	Lê Bích Thủy	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
516	Lê văn Vân	Lê Văn Thuyên	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
517	Trương Đình Dũng	Trương Thị Bảo Trang	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180

518	Phan Đình Tuấn	Phan Đình Trí	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
519	Lê Doãn Long	Lê Thị Thanh Trúc	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
520	Phan Vượng	Phan Thị Trúc	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
521	Phan Xuân Lâm	Phan Xuân Việt	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
522	Tô Ngọc Thất	Tô Ngọc Vũ	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
523	Phan Đình Hướng	Phan Lê Vy	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
524	Hoàng Văn Quyết	Hoàng Thị Hải Yến	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
525	Lê Đình Thanh	Lê Tô Hải Yến	2012	THCS Tân Vịnh	8B	45	4	180
526	Trần Bá Chung	Trần Gia Bảo	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
527	Lê Duẫn	Lê Thị Bảo Chinh	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
528	Lê Đình Danh	Lê Mạnh Cường	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
529	Lê Xuân Hùng	Lê Thị Thuỳ Dung	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
530	Nguyễn Đức Hải	Nguyễn Đức Dũng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
531	Phạm Bá Thức	Phạm Bá Đại	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
532	Bùi Công Đạo	Bùi Nguyễn Linh Đam	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
533	Nguyễn Văn Thi	Nguyễn Thị Linh Đan	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
534	Lê Thanh Hạ	Lê Quang Hải Đăng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
535	Trương Quang Hải	Trương Quang Minh Đăng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
536	Võ Tá Đông	Võ Tá Hải Đăng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
537	Nguyễn Đức Việt	Nguyễn Thị Tâm Đoan	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
538	Lê Văn Thắng	Lê Thị Minh Hằng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
539	Phạm Văn Liên	Phạm Thị Thanh Hằng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
540	Phan Văn Minh	Phan Văn Hiếu	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
541	Lê Văn Dũng	Lê Doãn Việt Hoàng	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
542	Lê Doãn Cường	Lê Doãn Gia Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
543	Phạm Hồng Sơn	Phạm Bá Quang Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
544	Trương Quang Bình	Trương Thị Khánh Huyền	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180

545	Lê Doãn Lý	Lê Thị Diễm Hương	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
546	Phan Đình Chương	Phan Đình Khải	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
547	Lê Quang Hân	Lê Quang Kính	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
548	Nguyễn Đức Sơn	Nguyễn Thị Thanh Mai	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
549	Trương Duy Hiến	Trương Duy Tuấn Minh	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
550	Lê Văn Lực	Lê Thị Trà My	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
551	Phan Đình Huệ	Phan Thị Lê Na	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
552	Nguyễn Đức Chiến	Nguyễn Minh Nguyệt	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
553	Lê Doãn Đông	Lê Thị Phương Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
554	Trương Huy Lĩnh	Trương Hà Phương	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
555	Phan Đình Hữu	Phan Đình Quân	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
556	Nguyễn Huy Tưởng	Nguyễn Huy Quý	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
557	Lê Thế Hoàng	Lê Thế Tài	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
558		Phạm Bá Tâm	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
559	Lê Đình Mỹ	Lê Đình Thiện	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
560	Trần Đình Dũng	Trần Đình Minh Tiến	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
561	Phan Đình Diệu	Phan Đình Anh Vũ	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
562	Trần Đình Gia	Trần Đình Vũ	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
563	Phạm Văn Nhuần	Phạm Thanh Vương	2012	THCS Tân Vịnh	8C	45	4	180
564	Lê Văn Hoà	Lê Văn Thái An	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
565	Phạm Hồng Vân	Phạm Thị Bảo An	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
566	Trương Quang Hữu	Trương Quang Hoàng Bảo	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
567	Lê Doãn Hải	Lê Ngọc Diệp	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
568	Tô Đình Bé	Tô Đình Dũng	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
569	Lê Thanh Thiện	Lê Ngọc Dương	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
570	Từ Tronhj Đào	Từ Trọng Đại	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
571	Nguyễn Đức Hoà	Nguyễn Đức Hải	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180

572	Lê Thọ	Lê Quang Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
573	Lê Văn Thành	Lê Khánh Huyền	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
574	Phạm Văn Phúc	Phạm Thị Khánh Huyền	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
575	Nguyễn Văn Huệ	Nguyễn Văn Hoàng Khánh	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
576	Nguyễn Văn Hợp	Nguyễn Văn Đăng Khoa	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
577	Lê Tự Sơn	Lê Tự Anh Khôi	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
578	Trương Bá Định	Trương Bá Lam	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
579	Lê Doãn Kỳ	Lê Doãn Lâm	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
580	Nguyễn Văn Tùng	Nguyễn Thị Phương Lê	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
581	Phạm Văn Bình	Phạm Lê Bảo Long	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
582	Trương Bá Hương	Trương Thị Khánh Ly	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
583	Lê Lành	Lê Lê Na	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
584	Nguyễn Văn An	Nguyễn Lê Na	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
585	Phạm Văn Phúc	Phạm Thị Kim Ngân	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
586	Tô Ngọc Ngọ	Tô Thị Nguyệt	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
587	Lê Doãn Tuyền	Lê Thị Quỳnh Như	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
588	Lê Hoài Nam	Lê Thị Quỳnh Như	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
589	Lê Xuân Hùng	Lê Xuân Trường Phú	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
590	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Văn Thiên Phú	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
591	Lê Tự Luận	Lê Thị Mỹ Phương	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
592	Lê Doãn Tin	Lê Doãn Sang	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
593	Trần Văn Xứng	Trần Nhân Tâm	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
594	Lê Văn Chiến	Lê Thị Minh Thư	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
595	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Thị Hoài Thương	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
596	Lê Văn Hùng	Lê Văn Tiến	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
597	Phan Văn Chuyển	Phan Thị Huyền Trang	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
598	Trương Công Tuấn	Trương Thị Thùy Trang	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180

599	Tô Đình Bình	Tô Thị Ngọc Trâm	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
600	Lê Doãn Chân	Lê Thị Tuyết	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
601		Lê Nguyên Vũ	2012	THCS Tân Vịnh	8D	45	4	180
602	Lê Văn Thuận	Lê Thị Ngọc Ánh	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
603	Nguyễn Văn Mận	Nguyễn Thị Ánh	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
604	Lê Thái	Lê Quang Gia Bảo	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
605	Lê Văn Thuận	Lê Thị Ngọc Bích	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
606	Nguyễn Đình Thái	Nguyễn Đình Cường	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
607	Phạm Bá Công	Phạm Thị Thùy Dung	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
608	Nguyễn Thế Anh	Nguyễn Hoàng Thái Dương	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
609	Lê Doãn Dần	Lê Doãn Đạt	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
610	Đào Xuân Khoa	Đào Xuân Minh Đức	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
611	Nguyễn Văn Hùng	Nguyễn Trung Hải	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
612	Dương Quốc Khánh	Dương Thị Khánh Huyền	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
613	Đào Xuân Tĩnh	Đào Nam Long	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
614	Nguyễn Đức Hải	Nguyễn Đức Lộc	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
615	Phạm Văn Định	Phạm Phước Lộc	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
616	Phan Đình Vinh	Phan Thị Thảo My	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
617	Lê Tự Dần	Lê Tự Hà Nam	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
618	Nguyễn Đình Hùng	Nguyễn Thị Kiều Nga	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
619	Lê Văn Bình	Lê Thanh Ngà	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
620	Lê Đình Quý	Lê Thị Như Ngọc	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
621	Trần Đình Diễn	Trần Đình Nhâm	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
622	Lê Định	Lê Thị Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
623	Lê Ngọc Duẫn	Lê Thị Tuyết Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
624	Lê Hồng Việt	Lê Minh Quân	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
625	Nguyễn Xuân Thái	Nguyễn Xuân Quân	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180

626	Nguyễn Đức Vì	Nguyễn Đức Gia Quốc	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
627	Lê Văn Bảo	Lê Thị Như Quỳnh	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
628	Trương Đình Hậu	Trương Đình Tấn Sang	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
629	Lê Quang Trường	Lê Thị Hoài Sương	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
630	Lê Văn Lộc	Lê Duy Tân	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
631	Trương Quang Ninh	Trương Quang Thiên	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
632	Nguyễn Văn Châu	Nguyễn Văn Thiết	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
633	Trần Đình Quyết	Trần Đình Thông	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
634	Nguyễn Hữu Ba	Nguyễn Anh Thư	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
635	Phan Đình Sơn	Phan Thanh Trà	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
636	Lê Hồng Dinh	Lê Thị Bảo Trân	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
637	Nguyễn Văn Luân	Nguyễn Thị Hà Vy	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
638	Trần Đình Bích	Trần Thị Hà Vy	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
639	Phan Văn Đại	Phan Thị Như Ý	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
640	Trương Đình Đức	Trương Thị Hải Yến	2012	THCS Tân Vịnh	8E	45	4	180
641	Lê Năng Hường	Lê Bảo Châu	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
642	Nguyễn Hữu Tình	Nguyễn Thị Kim Chi	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
643	Lê Văn Lâm	Lê Linh Đan	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
644	Nguyễn Văn Thái	Nguyễn Thị Linh Đan	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
645	Phan Đình Châu	Phan Khánh Đan	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
646	Lê Doãn Anh	Lê Doãn Hải Đăng	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
647	Trần Đình Tân	Trần Đình Khoa Điềm	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
648	Hoàng Ngọc Dân	Hoàng Thị Ngọc Giàu	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
649	Trần Đình Lý	Trần Hoàng Thanh Hà	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
650	Nguyễn Văn Lam	Nguyễn Thế Hùng	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
651	Trần Đình Đông	Trần Đình Huy	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
652	Lê Doãn Hùng	Lê Doãn Đăng Khôi	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180

653	Lê Xuân Đống	Lê Xuân Đức Kiên	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
654	Võ Tá Việt	Võ Thị Việt Lê	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
655	Lê Doãn Bảo	Lê Nguyễn Hoàng Linh	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
656	Lê Doãn Tình	Lê Doãn Long	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
657	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Văn Phi Long	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
658	Lê Thế Thắm	Lê Thế Mạnh	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
659	Nguyễn Đình Duẫn	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
660	Trương Đình Chương	Trương Thị Kim Ngân	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
661	Lê Tiến Dũng	Lê Bảo Nguyên	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
662	Nguyễn Ngọc Dũng	Nguyễn Khôi Nguyên	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
663	Nguyễn Văn Định	Nguyễn Văn Cao Nguyên	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
664	Lê Hồng Lợi	Lê Thị Uyển Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
665	Lê Quang Ninh	Lê Thị Yến Nhi	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
666	Phạm Bá Quảng	Phạm Bá Trọng Phú	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
667	Trần Đình Phú	Trần Đình Phước	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
668	Phan Tiến Dũng	Phan Minh Quân	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
669	Trương Văn Tý	Trương Nguyễn Đan Quỳn	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
670	Hoàng văn Xuyên	Hoàng Thị Thảo Sang	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
671	Trương Quang Văn	Trương Nhật Thanh	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
672	Nguyễn Đình Từ	Nguyễn Đình Nhật Thành	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
673	Lê Hồng Chung	Lê Anh Tiến	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
674	Phan Đình Hiếu	Phan Đình Truyền	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
675	Nguyễn Văn Lãm	Nguyễn Văn Vĩ	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
676	Phan Đình Nghị	Phan Đình Ái Vương	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
677	Nguyễn Xuân Đại	Nguyễn Thị Nhật Vy	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
678	Trương Khắc Đức	Trương Thị Hải Yến	2012	THCS Tân Vịnh	8G	45	4	180
679	Trương Bá Thạch	Trương Bá Hoàng Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180

680	Trương Văn Việt	Trương Thị Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
681	Lê Văn Hợp	Lê Văn Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
682	Trương Bá Toản	Trương Thị Thùy Dương	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
683	Nguyễn Đức Hòa	Nguyễn Đức Đại	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
684	Phan Đồng	Phan Đình Đình	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
685	Phan Khánh	Phan Văn Đức	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
686	Phạm Văn Hải	Phạm Hà Giang	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
687	Phan Văn Kỳ	Phan Văn Hoành	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
688	Lê Quốc Thi	Lê Doãn Quốc Huy	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
689	Lê Toàn	Lê Thị Khánh Huyền	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
690	Phan Đình Hợp	Phan Thị Khánh Huyền	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
691	Trương Đình Chiến	Trương Thị Khánh Huyền	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
692	Phạm Đình Giáp	Phạm Văn Khánh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
693	Phan Đình Thuyên	Phan Đình Khánh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
694	Lê Văn Dinh	Lê Nhật Minh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
695	Nguyễn văn Hải	Nguyễn Nhật Minh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
696	Nguyễn Văn Lộc	Nguyễn Thị Mai Na	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
697	Lê Văn Thành	Lê Thị Kim Ngân	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
698	Lê Đình Thắng	Lê Thị Kim Ngân	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
699	Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Nhật Nguyên	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
700	Lê Văn Dũng	Lê Doãn Gia Phong	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
701	Lê Văn Thừa	Lê Hoàng Phong	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
702	Đã mất	Lê Bình Phước	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
703	Phan Quyền	Phan Minh Quân	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
704	Võ Quang Tú	Võ Thị Lệ Quyên	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
705	Nguyễn Văn Thiên	Nguyễn Văn Thành	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
706	Lê Đình Hoàng	Lê Đình Thiện	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180

707	Lê Đình Phận	Lê Thị Thu Tuyết	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
708	Nguyễn Sĩ	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
709	Trương Quang Xuân	Trương Quang Vinh	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
710	Phan Đức Hạnh	Phan Đức Vũ	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
711	Lê Văn Thạch	Lê Thị Phương Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
712	Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thị Như Ý	2011	THCS Tân Vịnh	9A	45	4	180
713	Phạm Văn Hải	Phạm Thị Thiên An	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
714	Trương Đình Lĩnh	Trương Đình An	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
715	Nguyễn Duy Thành	Nguyễn Thị Phương Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
716	Lê Hoàng Thơ	Lê Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
717	Phạm Bá Thành	Phạm Bá Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
718	Tô Đình Đạt	Tô Thùy Dung	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
719	Nguyễn Văn Trúc	Nguyễn Văn Đạt	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
720	Lê Văn Đức	Lê Thị Thanh Hà	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
721	Nguyễn Văn Hiếu (Đã	Nguyễn Văn Huy	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
722	Lê Văn Ngân	Lê Thị Bích Huyền	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
723	Trương Khắc Hiếu	Trương Khắc Mạnh Hưng	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
724	Tô Ngọc Ngoan	Tô Thị Thùy Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
725	Phan Văn Hòa	Phan Đức Lương	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
726	Nguyễn Đình Bình	Nguyễn Thị Cẩm Ly	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
727	Lê Đình Cường	Lê Đình Mạnh	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
728	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Tiến Mạnh	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
729	Phạm Văn Cửu	Phạm Văn Nghĩa	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
730	Phan Văn Ninh	Phan Thị Bích Ngọc	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
731	Lê Doãn Thái	Lê Doãn Khởi Nguyên	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
732	Nguyễn Văn Trung	Nguyễn Đức Long Nhật	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
733	Lê Văn Thống	Lê Thị Hoài Nhi	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180

734	Lê Văn Bình	Lê Thị Quỳnh Như	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
735	Trần Đình Doãn	Trần Đình Phước	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
736	Trần Đình Tùng	Trần Đình Đại Phước	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
737	Tô Ngọc Thái	Tô Ngọc Anh Quân	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
738	Lê Quang Anh	Lê Quang Kiến Quốc	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
739	Phan Hồng	Phan Đình Minh Tâm	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
740	Phan Văn Hà	Phan Văn Thạch	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
741	Trần Đình Tâm	Trần Đình Thiệu	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
742	Lê Doãn Hân	Lê Thị Anh Thư	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
743	Phan Đình Diện	Phan Thị Thủy Tiên	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
744	Lê Văn Thạch	Lê Văn Toại	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
745	Lê Văn Vương	Lê Thị Thu Trà	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
746	Trương Quang Cương	Trương Thị Bảo Trâm	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
747	Nguyễn Đình Kế	Nguyễn Thị Tường Vi	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
748	Nguyễn Ngọc Qúy	Nguyễn Tường Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9B	45	4	180
749	Lê Quang Thân	Lê Quang Thành An	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
750	Lê Đình Đông	Lê Thế Lộc An	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
751	Hoàng Văn Quyết	Hoàng Văn Duy Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
752	Nguyễn Danh Việt	Nguyễn Lưu Phương Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
753	Võ Văn Dũng	Võ Quỳnh Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
754	Trần Đình Khâm	Trần Đình Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
755	Phan Đình Nhân	Phan Thị Diễm	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
756	Lê Quang Thể	Lê Thị Thùy Dung	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
757	Trương Hữu Toàn	Trương Thị Hương Giang	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
758	Lê Đình Thanh	Lê Tô Hải Hà	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
759	Lê Thế Huỳnh	Lê Thị Huyền	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
760	Lê Văn Hùng	Lê Văn Lan	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180

761	Phan Xuân Nam	Phan Nguyễn Hà Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
762	Lê Doãn Khánh	Lê Doãn Nhật Long	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
763	Lê Đình Hợp	Lê Thị Hà My	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
764	Lê Doãn Đệ	Lê Doãn Minh Nam	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
765	Lê Văn Niên	Lê Thế Bảo Nam	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
766	Lê Thắng	Lê Khánh Nhi	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
767	Nguyễn Văn Thành	Nguyễn Gia Như	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
768	Lê Xuân Ý	Lê Xuân Phú	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
769	Đặng Văn Dũng	Đặng Nguyễn Hà Phương	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
770	Tô Ngọc Hóa	Tô Thị Ngọc Phương	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
771	Lê Văn Hồng	Lê Văn Mạnh Quân	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
772	Lê Doãn Hiếu	Lê Thành Tài	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
773	Lê Doãn Quý	Lê Doãn Thành	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
774	Nguyễn Viết Hà	Nguyễn Viết Thành	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
775	Trương Quang Lĩnh	Trương Quang Thép	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
776	Lê Văn Cường	Lê Thị Song Thư	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
777	Phan Hải	Phan Minh Thư	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
778	Lê Doãn Thăng	Lê Doãn Tiến	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
779	Trương Bá Lương	Trương Bá Tiến	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
780	Nguyễn Văn Lự	Nguyễn Thị Hà Trang	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
781	Nguyễn Trọng Dũng	Nguyễn Thị Thu Trang	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
782	Nguyễn Cao Kỳ	Nguyễn Văn Trường	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
783	Lê Đình Hào	Lê Đình Minh Tuấn	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
784	Nguyễn Bá Thường	Nguyễn Thị Tường Vi	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
785	Lê Văn Nhuần	Lê Thành Vinh	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
786	Lê Văn Dũng	Lê Tường Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9C	45	4	180
787	Phạm Xuân Hồng	Phạm Quỳnh Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180

788	Trương Hữu Thắng	Trương Hữu Tuấn Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
789	Từ Trọng Quyên	Từ Thị Ngọc Bích	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
790	Phạm Hồng Giang	Phạm Hoàng Bảo Châu	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
791	Nguyễn Văn Trường	Nguyễn Văn Chiến	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
792	Trương Đình Hường	Trương Đình Bảo Công	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
793	Nguyễn Đức Vui	Nguyễn Thị Thùy Dung	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
794	Lê doãn Sửu	Lê Thuỳ Dương	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
795	Tô Xuân Hùng	Tô Đình Đạt	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
796	Lê Doãn Cường	Lê Doãn Hải Đăng	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
797	Lê Văn Trạch	Lê Thành Đô	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
798	Lê Doãn Nhật	Lê Thị Hà Giang	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
799	Phan Vinh	Phan Thị Hà	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
800	Lê Doãn Đương	Lê Thị Hiếu	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
801	Phan Phôn	Phan Đình Minh Hiếu	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
802	Nguyễn Văn Thuần	Nguyễn Văn Duy Khánh	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
803	Trần Đình Tuyến	Trần Thị Diệu Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
804	Trần Đình Thắng	Trần Đình Lộc	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
805	Trương Văn Tài	Trương Văn Bảo Lộc	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
806	Nguyễn Văn Lý	Nguyễn Thị Cẩm Ly	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
807	Nguyễn Viết Thắng	Nguyễn Thị Hà Ngân	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
808	Phạm Hồng Giang	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
809	Trương Quang Sơn	Trương Quang Đức Nguyê	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
810	Nguyễn Bá Hùng	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
811	Lê Viết Hùng	Lê Thị Kim Nhung	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
812	Lê Văn Sáng	Lê Thị Tâm Như	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
813	Phan Đình Hiển	Phan Tâm Như	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
814	Hoàng Ngọc Đoàn	Hoàng Thanh Sang	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180

815	Nguyễn Đức Hiến	Nguyễn Đức Sang	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
816	Lê Doãn Long	Lê Thị Hoài Sương	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
817	Lê Quang Chiến	Lê Quang Thắng	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
818	Lê Thế Chuyên	Lê Thị Lộc Thiên	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
819	Phạm Văn Nam	Phạm Thị Hoài Thương	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
820	Lê Doãn Tình	Lê Thị Quỳnh Trâm	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
821	Tô Ngọc Kim	Tô Thị Trâm	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
822	Trương Khắc Minh	Trương Thị Ngọc Trâm	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
823	Nguyễn Hải	Nguyễn Lê Bảo Trân	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
824	Lê Doãn Hùng	Lê Thị Thanh Vân	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
825	Trương Quang Hương	Trương Thị Thu Xuân	2011	THCS Tân Vịnh	9D	45	4	180
826	Phạm Đình Hải	Phạm Phan Trâm Anh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
827	Trương Khắc Thảo	Trương Khắc Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
828	Nguyễn Đình Hào	Nguyễn Thị Ngọc Bích	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
829	Nguyễn Dũng	Nguyễn Quỳnh Chi	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
830	Từ Trọng Dũng	Từ Hà Diệp	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
831	Hoàng Văn Cẩm	Hoàng Văn Đình	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
832	Phan Văn Thi	Phan Văn Trường Giang	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
833	Lê Văn Hiếu	Lê Thị Gia Hân	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
834	Phan Văn Quý	Phan Thị Hiền	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
835	Lê Đình Mùi	Lê Đình Huy	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
836	Phan Văn Hải	Phan Văn Huy	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
837	Lê Đình Nghi	Lê Thị Phương Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
838	Nguyễn Văn Long	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
839	Phan Đình Đạt	Phan Thị Diệu Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
840	Trương Quang Hoàng	Trương Hoàng Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
841	Lê Xuân Hiệp	Lê Hoàng Long	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180

842	Lê Doãn Chính	Lê Doãn Nhật Minh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
843	Nguyễn Văn Hoan	Nguyễn Văn Minh	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
844	Nguyễn Văn Chuyên	Nguyễn Văn Nam	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
845	Phan Đình Hải	Phan Đình Nam	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
846	Phan Văn Cường	Phan Nguyễn Ngọc Ngà	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
847	Trương Văn Sum	Trương Thị Ngân	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
848	Từ Trọng Văn	Từ Thị Khánh Ngân	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
849	Nguyễn Hồng Dương	Nguyễn Tuệ Nhi	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
850	Lê Hồng Hữu	Lê Võ Tố Như	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
851	Phạm Văn Thái	Phạm Xuân Quyền	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
852	Đào Xuân Hải	Đào Đan Sa	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
853	Trương Quang Rộng	Trương Thị Thanh Thủy	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
854	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Thị Minh Thư	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
855	Nguyễn Xuân Thắng	Nguyễn Xuân Thưởng	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
856	Trần Đình Lương	Trần Thị Huyền Trang	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
857	Lê Quang Lộc	Lê Bảo Trâm	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
858	Nguyễn Văn Chiến	Nguyễn Thị Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
859	Trần Đình Hưng	Trần Thị Tường Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
860	Trương Bá Khanh	Trương Thị Bảo Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9E	45	4	180
861	Lê Ngọc Quát	Lê Quang An	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
862	Trương Bá Vân	Trương Bá Gia Bảo	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
863	Đặng Văn Bình	Đặng Hùng Cường	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
864	Nguyễn Đình Dương	Nguyễn Đình Cường	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
865	Từ Trọng Anh	Từ Trọng Công Danh	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
866	Nguyễn Văn Diệu	Nguyễn Thị Linh Đan	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
867	Võ Tá Huyên	Võ Tiến Đạt	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
868	Lê Văn Vinh	Lê Đình Hải Đăng	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180

869	Nguyễn Ngọc Toàn	Nguyễn Lê Hải Đăng	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
870	Nguyễn Đức Lợi	Nguyễn Thị Thu Hà	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
871	Nguyễn văn Thọ	Nguyễn Văn Hải	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
872	Nguyễn Hồng Hà	Nguyễn Đinh Nhất Hãn	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
873	Nguyễn Huy Cường	Nguyễn Huy Hiếu	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
874	Lê Đình Duẩn	Lê Quang Bảo Hưng	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
875	Nguyễn Văn Bình	Nguyễn Thị Khánh Linh	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
876	Đặng Văn Toàn	Đặng Long	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
877	Phan Đình Huệ	Phan Thị Ngọc Luyến	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
878	Lê Doãn Duẫn	Lê Thị Xuân Mai	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
879	Phan Ngoạn	Phan Đức Mạnh	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
880	Lê Văn Dương	Lê Thị Trà My	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
881	Nguyễn Đức Nhân	Nguyễn Thị Trà My	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
882	Lê Văn Bình	Lê Thị Kim Ngọc	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
883	Phan Đình Thắng	Phan Thị Hồng Ngọc	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
884	Trương Duy Tân	Trương Duy Ngọc	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
885	Lê Quang Hòa	Lê Thị Tâm Như	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
886	Lê Đình Tài	Lê Đình Đức Phong	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
887	Trương Hữu Lành	Trương Hữu Phong	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
888	Phan Đình Tuấn	Phan Thị Diễm Quỳnh	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
889	Lê Văn Hoàn	Lê Ngọc Sáng	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
890	Đào Văn Hiệp	Đào Văn Tài	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
891	Nguyễn Văn Tùng	Nguyễn Văn Thịnh	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
892	Nguyễn Xuân Thanh	Nguyễn Xuân Trí	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
893	Trần Đình Kiều	Trần Thị Phương Trinh	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
894	Lê Ngọc Bắc	Lê Ngọc Anh Tuấn	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
895	Lê Quang Thuận	Lê Thị Trà Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180

896	Võ Đình Dũng	Võ Thị Tường Vy	2011	THCS Tân Vịnh	9G	45	4	180
VII	**Cộng**			**THCS Tân Vịnh**				**161,280**
	TỔNG CỘNG (I+II+III+VI+V+VI+VII)							**865,440**

Danh sách có: 2.334 học sinh

Tổng số tiền hưởng chi phí học tập: 865.440 đồng (Tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT HƯỞNG CHÍNH SÁCH VỀ GIÁO DỤC ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT THEO THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐVT: 1000 đồng

STT	Họ và tên (Cha, mẹ)	Đối tượng	Họ tên học sinh	Năm sinh	Tên trường	Lớp	Hộ nghèo, cận nghèo	Học bổng, đồ dùng cho HS khuyết tật			Ghi chú
								Mức hỗ trợ học bổng kỳ 1 (4 tháng)	Dụng cụ học tập kỳ 1 (4 tháng)	Thành tiền/Học kỳ	
1	Võ Tá Tuấn	Khuyết tật	Võ Phương Đông	2019	MN Thạch Trung	5T	Hộ nghèo	7,488		7,488	
I					**MN Thạch Trung**			**7,488**	**-**	**7,488**	
1	Trương Quang Bình	Khuyết tật	Trương Quang Thuận	2021	Trường MN Hộ Độ	4TA	Hộ nghèo	7,488		7,488	
II					**MN Hộ Độ**			**7,488**	**-**	**7,488**	
1	Trương Huy Tường	Khuyết tật, CN	Trương Huy Văn	2013	THCS Quang Trung	6C	Cận nghèo	7,488		7,488	
2	Lê Thị Loan	Khuyêt tật, KKKT, CN	Trương Thị Thanh Thảo	2011	THCS Quang Trung	8C	Cận nghèo	7,488		7,488	
III					**THCS Quang Trung**			**14,976**	**-**	**14,976**	
	TỔNG CỘNG (I+II+III)							**29,952**	**-**	**29,952**	

Danh sách có: 4 học sinh
chẵn)

ở lại học quá tuổi

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP THEO NGHỊ ĐỊNH 238/2025/NĐ-CP, HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP VÀ CẤP BÙ HỌC PHÍ HỌC KỲ I, THEO THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC
HỌC KỲ I . NĂM HỌC: 2025-2026 (4 THÁNG CUỐI NĂM 2025)

ĐVT: 1.000đ

STT	Đơn vị	Tổng cộng số tiền 4 chính sách	Hỗ trợ chi phí học tập			Hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi			Cấp bù học phí học kỳ 1			Chế độ học sinh khuyết tật theo TTLT 42/2013		Ghi chú
			Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Số tiền	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Số tiền	Mức hỗ trợ/tháng	Số ĐT hưởng	Số tiền	Số ĐT hưởng	Số tiền	
1	Trường Mầm non Thạch Hạ	67,800	150	1	600	160	6	3,840	120	132	63,360	0	0	
2	Trường Mầm non Đồng Môn	173,320	150	3	1,800	160	4	2,560	120	352	168,960	0	0	
3	Trường Mầm non Thạch Trung	69,448	150	3	1,800	160	4	2,560	120	120	57,600	1	7,488	
4	Trường Mầm non Hộ Độ	68,368	150	2	1,200	160	7	4,480	50	276	55,200	1	7,488	
5	Trường Tiểu học Đồng Môn	6,600	150	11	6,600	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường Tiểu học Thạch Trung	16,200	150	27	16,200	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trường Tiểu học Thạch Hạ	3,000	150	5	3,000	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trường Tiểu học Hộ Độ	13,200	150	22	13,200	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Trường THCS Quang Trung	197,736	150	7	4,200	0	0	0	80	558	178,560	2	14,976	
10	Trường THCS Thạch Trung	194,280	150	23	13,800	0	0	0	80	564	180,480	0	0	
11	Trường THCS Tân Vịnh	188,880	150	46	27,600	0	0	0	45	896	161,280	0	0	
	TỔNG CỘNG	**998,832**		**150**	**90,000**		**21**	**13,440**		**2,334**	**865,440**	**4**	**29,952**	

* *Tổng số đối tượng hưởng chi phí học tập: 150 học sinh*
Tổng số tiền hưởng chi phí học tập: 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng chẵn).

* *Tổng số đối tượng hưởng Hỗ trợ ăn trưa: 21 học sinh*
  Tổng số tiền hưởng chi phí học tập: 13.440.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).
* *Tổng số đối tượng cấp bù học phí: 2.334 học sinh*
  Tổng số tiền hưởng chi phí học tập: 865.440 đồng (Tám trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).
* *Tổng số đối tượng hưởng theo TTLT 42/2013: 4 học sinh*
  Tổng số tiền hưởng: 29.952.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn).